BnF Gallica

Hai chi em lu-lac / Pierre L.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

L., Pierre. Auteur du texte. Hai chi em lu-lac / Pierre L.. 1927.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° INDO-CHINOIS 171

Tiểu thuyết cho trẻ nhỏ

(Roman pour les Petits)

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 6936

HAI CHỊ EM

LƯU-LẠC

Pierre L. đã dọn

Imprimerie de Quinhon

Quinhon (*Annam*)

1927

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

HAI CHỊ EM LƯU-LẠC

8° Ind. Ch-
171

Tiểu thuyết cho trẻ nhỏ

(*Roman pour les Petits*)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
№ 6236

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
IMPRIMÉS

HAI CHỊ EM

LƯU-LẠC

Pierre L. đã dọn

Imprimerie de Quinhon
Quinhon (*Annam*)
1927

TỰA.

Đã có nhiều Tiểu-thuyết cho người lớn, mà chưa thấy Tiểu-thuyết cho trẻ-nhỏ coi chơi.

Vậy tôi soạn cuốn nầy đặng cho trẻ-nhỏ coi, chẳng những giải khuây, mà lại nhứt-là đặng học-đọi gương lành thói tốt : con-cái biết thảo kính vâng lời cha mẹ ; anh em chị em biết thương-yêu gìn-giữ nhau ; bạn-hữu phải hết lòng trung-tín giúp-đỡ nhau. Con nhà giàu biết thương nhà nghèo ; con nhà nghèo cứ theo duyên-phận. Hết-thảy từ khi còn xung-ấu phải ở thật-thà đơn-sơ chất-phác, giữ nết-na hiền-từ khiêm-nhượng ; khi lâm hoạn-nạn chẳng phàn-nàn, một kêu xin Chúa cứu-giúp mà-thôi ; lúc được an-nhàn, chẳng kiêu-căng, một đội ơn Chúa.

Sau hết khi lớn-khôn hãy vâng theo ý Chúa chỉ định theo đấng bậc mình.

Ấy là ý-kiến trong Tiểu-thiết nầy.

Pierre L.

HAI CHỊ EM LƯU-LẠC

Tiểu-thuyết cho trẻ-nhỏ.

(*Roman pour les Petits*)

I — Hồi ở nhà.

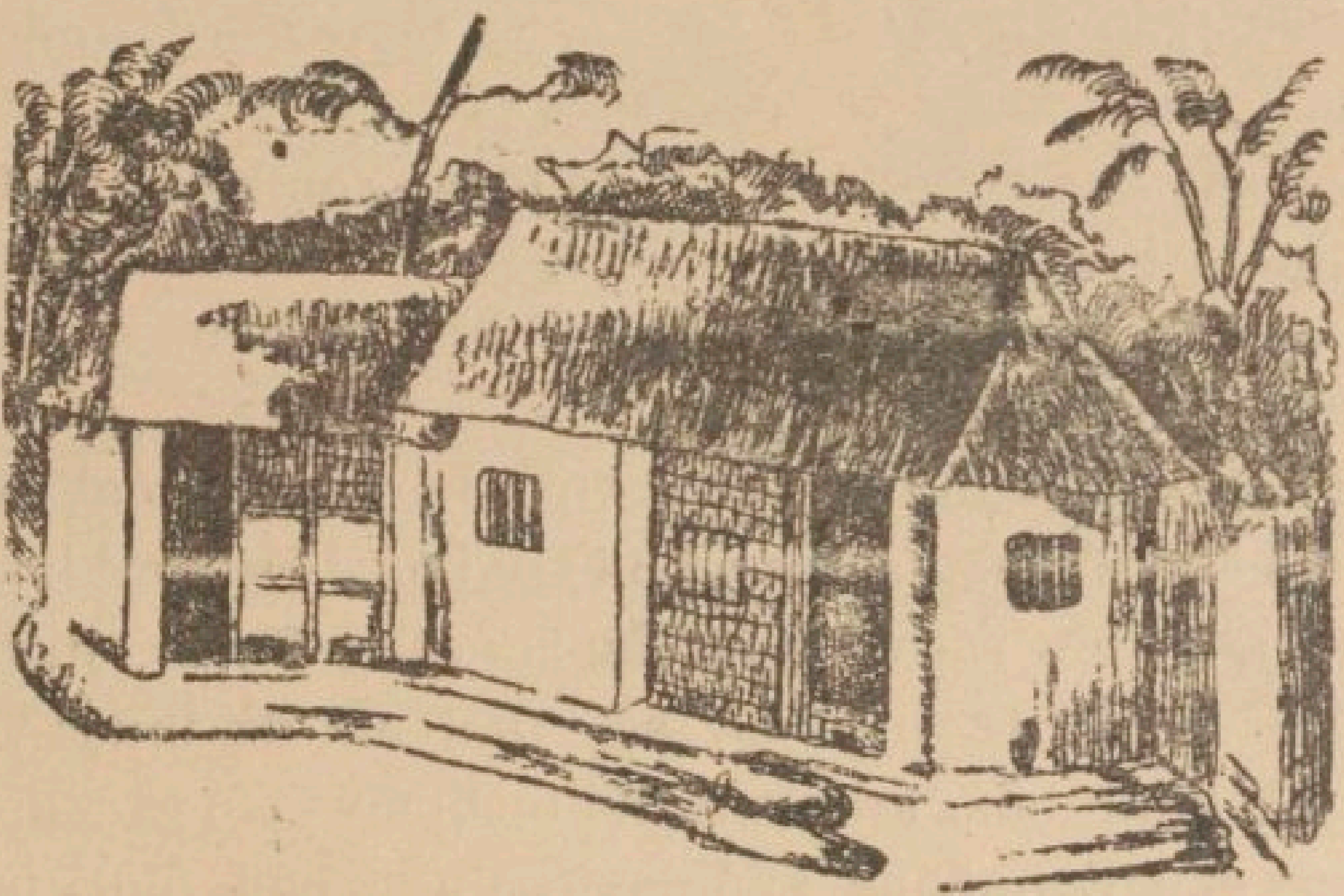

Nhà ông Đặng-trung-Chánh.

1 — Trông mẹ về chợ

— Chị Hai ơi, em đói bụng rồi, chị ạ !

— Em rán chịu khó nhịn chút, rồi mẹ về sẽ nấu cơm em ăn.

— Rán nhịn, thì em rán ; song cái bụng nó không bớt đói, chị ơi.

— Thôi, em hãy đọc kinh với qua, cho khuây-lảng, hữ ?

— Được. Chị muốn đọc kinh gì, thì chị bắt lên, mà phải lựa kinh nào em thuộc, thì em mới đọc theo được.

Ấy là hai đứa con ông Đặng-trung-Chánh ở Nhân-ân (Bình-định) ; làm nghề nông. Chồng đi cuốc đi cày ; vợ vá-may cấy-hái.

Bởi cả hai siêng-năng, cần-kiệm, thì trong nhà vừa đủ ăn ; áo quần lành-lẽ, nhà cửa sạch-sẽ thứ-tự lớp-lang.

Tuy nhà vừa đủ ăn, song tánh hai vợ chồng rộng-rãi ; hay thương-giúp kẻ nghèo-đói tật-nguyền ; nhiều bữa phải nhịn miệng mà cho kẻ khó ; trong xóm có ai đau-liệt, thì hay tới viếng-thăm an-ủi.

Hai vợ chồng sớm sanh đặng một gái, đặt tên là Maria Gương ; sau sanh được đứa trai, đặt tên là Anrê Lành.

Hình-dong hai đứa rất xinh, ai thấy cũng muốn ẵm-bồng hôn-hít.

Bởi cha mẹ đạo-đức, nên đã lo tập con kính thờ Chúa, yêu-thương người từ thuở vừa biết nói. Vì vậy hai đứa càng lớn càng xinh-đẹp, thì càng khôn-ngoan, nết-na ; ai thấy thảy đều thương.

Thường ngày bà mẹ dạy kinh hôm kinh mai cho hai đứa, và hằng cắt-nghĩa cho nó biết những điều cần-kíp trong đạo ; lại năng bày cách cho nó cầu-xin cùng Chúa, cùng Đức Mẹ. Bởi đó con Gương mới sáu tuổi mà đã thuộc và đọc được đủ kinh hôm kinh mai, lại biết mấy điều cần-kíp phải tin trong đạo. Còn thằng Lành mới được bốn tuổi, mà đã thuộc những kinh cần như : Lạy cha, Kính mừng, v. v và biết nhiều điều cần trong đạo Chúa.

Khi nào cha mẹ đi khỏi thì hai đứa ở nhà những đọc kinh với nhau ; kinh nào thằng em chưa thuộc, thì con chị dạy. Mà thằng em hằng vâng lời chị như vâng lời mẹ vậy.

Bữa nọ bà mẹ đi chợ lỡ về không kịp trưa, thằng Lành đói bụng, kêu chị mà nói, như ta đã thuật nơi đầu bài.

Vậy hai đứa đọc kinh với nhau một chặp, thằng Lành lại nói với chị :

— Đọc hoài mỏi cái miệng, mà cái bụng cũng còn đói, chị ơi !

— Thôi thì em vào quì trước ảnh Đức Bà, em đọc kinh Kính-mừng mà xin Đức Bà giục lòng mẹ về cho mau. Để chị đi ra ngó chừng coi mẹ về chưa.

Thằng nhỏ vào trước bàn-thờ, quì gối đọc kinh Kính-mầng lớn tiếng, rồi thêm rằng : « Lạy Đức Bà, xin Đức Bà giục lòng mẹ con về mau, đặng nấu cơm cho con ăn, kẻo con đói bụng lắm. » Nguyện đoạn chạy ra nói với chị rằng :

— Em đọc kinh và kêu xin Đức Bà rồi, mà mẹ đã về chưa, chị ?

— Chưa ; em rán đợi một chút nữa. Thôi em lại đàng giường đây, em ngủ một chút ; dề chị quạt cho em ngủ, mẹ đem bánh về, chị sẽ kêu em dậy ăn. »

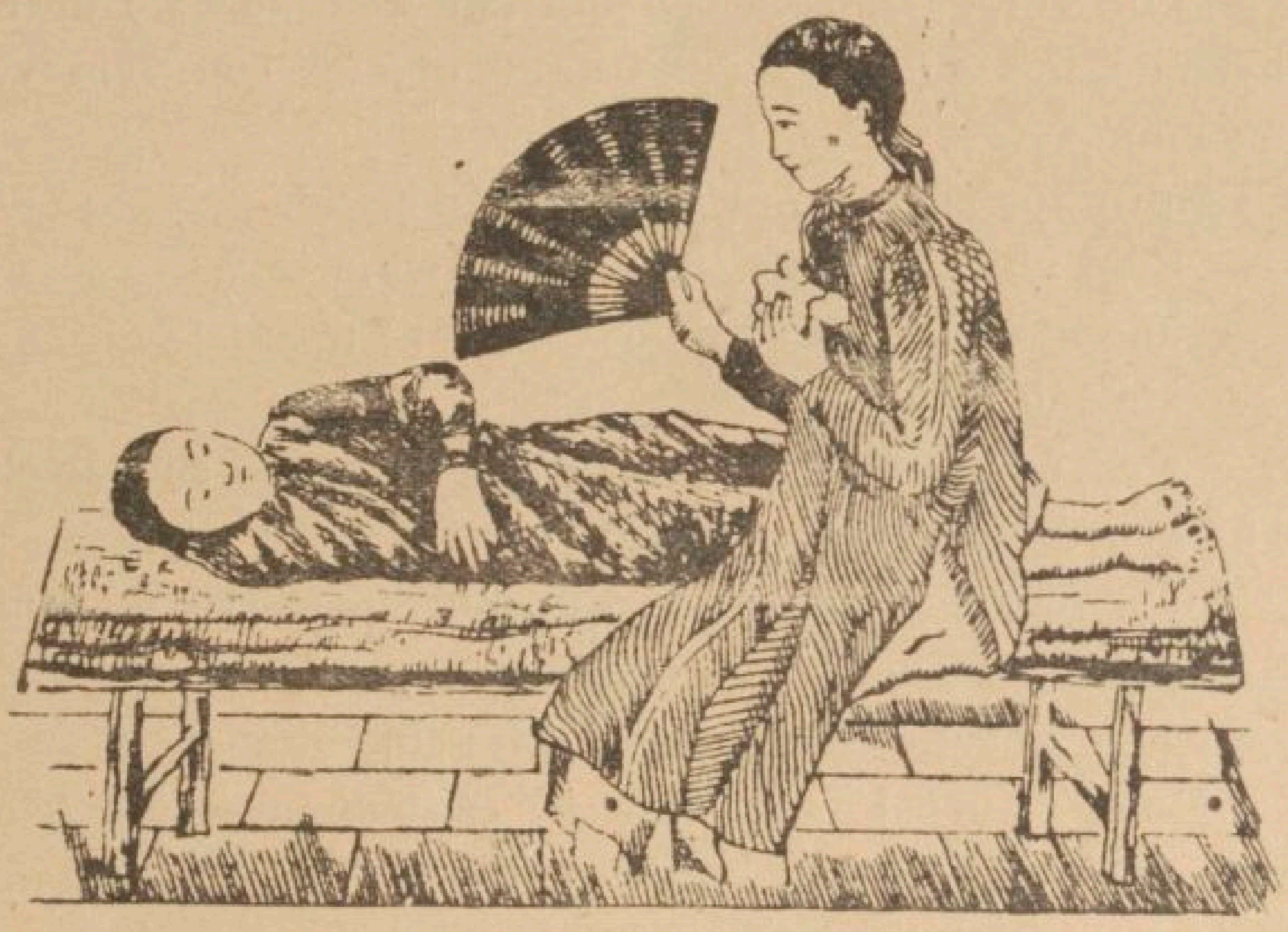

Sao chị khóc ?

Thằng nhỏ vâng lời, lại nằm nhắm mắt ; con chị ngồi một bên quạt phất-phất nhẹ-nhẹ trên mặt em. Một chặp thằng nhỏ mở mắt thấy chị đang lau nước mắt, thì hỏi :

— Sao chị khóc ? Chị cũng đói bụng hay sao ?

— Không. Chị chưa đói ; song chị thấy em đói, mà chị chẳng có vật gì cho em ăn, thì chị thương, chị khóc mà thôi ! Em rán ngủ đi.

— Em ngủ, thì chị đừng có khóc chớ ?

— Ừ, em ngủ đi, chị không khóc nữa đâu.

Thằng nhỏ nằm một chặp ; thỉu-thỉu ngủ. Con chị nó ngồi, tay quạt phớt-phớt cho em ; mắt thì cứ ngó chừng ngoài

đàng, lòng trông mẹ mau về. Thật thì như lời thiên-hạ quen nói ; *Trông như con trông mẹ về chợ.*

Một chặp con nọ thấy mẹ đang đi ngoài xa, sẽ-lén để quạt xuống, chơn bước nhẹ-nhẹ chạy ra đón mẹ, mà rằng :

— Sao bữa nay mẹ về trưa dữ vậy ? Thằng Lành la đói bụng, con biểu nó đọc kinh cầu xin Đức Bà giục lòng mẹ về cho mau ; rồi con dỗ nó ngủ... Mẹ có mua bánh về cho em không ?

— Có. Tội nghiệp he, nó đói lắm hay sao ? Mẹ đi trật chuyến đò, phải đợi lâu thành trưa. Bánh đây, con đem vào cho em ăn. »

Con Gương cầm bánh chạy vào, kêu em :

— Em ơi, dậy ăn bánh, em. Mẹ đã về kia. »

Thằng nhỏ mở mắt, đứng dậy mà rằng :

— Mẹ đâu ?

— Mẹ còn ngoài ngõ : chị chạy ra lấy bánh đem vào cho em ăn kẻo đói. »

Thằng nhỏ cầm bánh bẻ ra, đưa một nửa cho chị mà rằng :

— Chị ăn nửa cái.

Con chị rằng : « Không. Em ăn đi ; chị chưa đói. »

Bà mẹ ở ngoài bước vào, để gánh xuống, thằng Lành tay cầm bánh, chơn chạy lại, miệng rằng : « Bánh ngon quá, mà chị Hai không thèm ăn. »

Bà mẹ ôm con hôn mà rằng :

— Bữa nay lỡ, mẹ về trưa, con đói bụng lắm, phải không ?

— Đói lắm, mà chị Hai biểu con đọc kinh, rồi biểu con ngủ ; chị ngồi quạt và khóc...

— Thôi, để mẹ nấu cơm kho cá con ăn. »

Ông Chánh đi làm ruộng về, vai vác cuốc, tay xách con cá trâu, kêu con Gương mà nói :

— Con đem vào biểu mẹ nướng đặng giầm-mắm ăn cơm.

— Làm sao cha bắt được ?

— Nó chạy ngang, cha cuốc trúng, nên bắt được. »

Thằng Lành chạy coi và nói : Cha chả may ! Bữa nay có cá trâu nướng giầm-mắm tỏi. Hồi nãy chị Hai biểu con cầu Đức Bà cho mẹ mau về, mà không cầu cho cha bắt được cá.

Bánh đây em.

2 — Mồ côi mẹ.

Cách ít lâu trong cả xứ phát dịch ầu-tả; nhiều người phải chết, nên ai-nấy đều kinh-hoàng; nhiều kẻ cứ đóng cửa ở nhà không dám đi đâu, sợ xuông dịch mà phải chết.

Vì vậy nhà nào bị rủi, thì nội bà con giúp nhau mà thôi, không nhờ cậy được ai.

Những người có đạo Thiên Chúa thì còn có đức thương-yêu, biết giúp nhau ít nhiều; lại có các Linh-mục lo-lắng cứu hồn giúp xác, khuyên-lơn an-ủi, nên nhiều người xuông dịch mà ít kẻ phải chết; bằng có ai chết, thì cũng có kẻ chôn tử-tế.

Còn người bên lương thiệt là khổn-nạn, vì phải ai tai nấy. Khi có ai chết trong xóm, dầu chức-việc làng hô-hét ngăm-đe, cũng chẳng ai chịu tới liệm mà chôn. Có nhà chết hết, kẻ ở gần sợ bỏ thúi chịu không đặng, thì tới đào lỗ tại nhà, kéo thây dập đất, rồi đốt nhà.

Chủ chết nhà bị đốt.

Gần nhà ông Đặng-trung-Chánh có nhiều nhà bên lương xuông dịch, mà chẳng ai thương giúp, chỉn có hai vợ chồng ông đêm ngày đua nhau đi viếng-thăm giúp-đỡ kẻ liệt mà-thôi.

Trong nhà có viên thuốc nào cũng đem cho kẻ liệt, chẳng đề-dành cho mình ; và hằng nói : « Ta làm phước, thì Chúa sẽ trả công. Ta thương giúp người-ta, thì sau sẽ có kẻ giúp ta. » Vã lại nhờ dịp ấy thì ông Chánh đã an-ủi khuyên-dỗ được ba người kẻ lớn nhận biết đạo chính, ông dạy mấy đều cần-kíp, rồi rửa tội cho nó trước khi chết. Còn bà vợ thì rửa tội được năm sáu đứa trẻ-nhỏ, lo chôn tử-tế,

Bởi việc nhơn-đức nầy mà xảy ra sự phiền-muộn cả thể cho ông Chánh và hai đứa con thơ-bé. Vì bà Chánh năng ẵm-bồng những con-nít mắc dịch, nên phải lây bịnh ghê-gớm ấy.

Ông Chánh lo chạy thuốc-men hết sức, cùng lo đi rước Cha cho chịu các phép Bích-tích sau hết. Cha-sở cũng đem cho nhiều thứ thuốc, mà cứu chẳng đặng vì bịnh nặng quá.

Khi bà thấy mình hòng phải lìa thế, thì không dám cho hai đứa nhỏ ở gần kẻo đau lòng, nên biểu nó đi đọc kinh, rồi kêu chồng mà nói nhỏ rằng : « Hỡi bạn rất mến-yêu, nay Chúa chẳng muốn để cho tôi ở đời giúp bạn mà nuôi con, thì xin bạn hãy bằng lòng vàng theo thánh ý Chúa, chớ có phiền-muộn làm chi ; hãy chịu khó lập công ở đời, ít lâu nữa ta sẽ gặp nhau vui-vẻ vô cùng.

Vã từ khi tôi ở cùng bạn đến nay, rủi có nói lời gì, làm sự gì cực lòng bạn, thì xin bạn thứ-tha và hằng cầu-nguyện cho tôi. »

Ông Chánh nghe bấy lời rất động lòng, song rán cầm mình lại mà nói hẵn-hòi rằng : « Hỡi mình, mọi sự đời nầy ta hãy phú mặc thánh ý Chúa định liệu ; hãy lo dọn mình mà đến toà Chúa phán-xét mà-thôi. » Nói bấy lời thì nghẹn cứng, nói không được nữa.

Bà ấy nắm tay chồng, chảy nước-mắt, đoạn trút linh-hồn cách êm-ái dịu-dàng.

Ôi ! ai hiểu đặng sự đau-đớn trong lòng ông Chánh là thể nào ! Song ông ngửa mặt ngó ảnh Chuộc-tội mà nguyện

rằng : « Lạy Đ C Giêsu, tôi xin phú-dâng linh-hồn bạn tôi trong tay Chúa ! » Đoạn cứ việc đọc kinh « Đưa » hẳn-hiên chẳng chút sụt-sùi.

Lạy Đ C G. tôi phú linh hồn bạn tôi cho Chúa.

Con Gương nghe cha đọc kinh lớn tiếng, thì chạy lại nắm tay mẹ mà hỏi : « Mẹ có bớt không, mẹ ? »

Thằng Lành cũng chạy lại ngó mẹ mà rằng : « Mẹ ngủ hay sao, mẹ ? »

Ông Chánh thấy hai đứa nhỏ phải mồ côi mẹ, thì đứt ruột, song gượng mà nói : « Hai con đi chơi một chút, để mẹ con nghỉ. » Nhưng cầm nước-mắt chẳng đặng, hai hàng nước-mắt liền tuôn ra, nên con Gương hiểu mẹ mình chết rồi, bèn nằm lăn mà khóc.

Thằng Lành nắm tay chị kéo và nói : Chị khóc chi om-sòm, để mẹ ngủ chút mà !

— Mẹ chết rồi em ôi ! »

Ông Chánh bèn ôm hai con mà dỗ rằng : « Mẹ chết, thì còn có cha đây, hai con đừng khóc ; hãy đến trước ảnh Đức

Mẹ mà đọc kinh Lạy-cha, Kính-mừng cầu cho linh-hồn mẹ, thì Đức Mẹ sẽ thương hai con hơn nữa. »

Hai đứa vâng lời đi quì trước ảnh Đức Bà mà đọc kinh. Đọc rồi con Gương tủi-khóc và than-thở rằng: « Lạy Đức Bà, sao để mẹ con chết, mà không để con chết thế cho mẹ con? Bây-giờ ai nấu cơm cho cha con ăn, may-vá cho chúng con mặc! »

Thằng Lành ngầy chị rằng: « Cha biểu đừng khóc, thì Đức Mẹ thương hơn, mà chị cứ khóc hoài!

— Mẹ chết mà không khóc làm sao được, em ơi! »

Thằng em thấy chị khóc, thì cũng phải khóc theo vùi-vẫn.

Cha-sở nghe bà vợ ông Chánh ly-trần, thì thương-tiếc hết sức, bèn gởi ít nhiều bạc cho ông lo việc tống-táng. Bốn phía xóm ai-nấy thảy đều thương, nhứt là khi thấy hai đứa nhỏ khóc, thì ai cũng đều sa nước-mắt.

3 — Sao khóc?

Chôn-cất vợ xong, ông Chánh cứ ở nhà đan-đát thúng rổ, thắt rế, và làm lặt-vặt, trồng rau bán lấy tiền nuôi con.

Chị biểu em đừng khóc sao chị lại khóc?

Người-ta trong xóm thấy ông bởi lòng thương-xót kẻ mắc-bịnh nên phải khổ, thì đem lòng yêu-mến; thường hay đem vật nọ đồ kia mà cho; nhứt-là thấy hai đứa nhỏ xinh-đẹp khôn-ngoan mà phải mồ-côi mẹ, thì thương lắm; kẻ thì cho áo, người thì cho khăn; nên hai đứa có đủ áo quần mà mặc lành-lẽ luôn.

Ông Chánh thường nghe người-ta khen hai đứa con mình khôn-ngoan xinh-đẹp, thì hay nguyện xin cùng Chúa rằng : « Hai đứa con tôi còn sạch tội, nếu Chúa muốn đem về chầu Chúa với mẹ nó, thì tôi vui-mừng ; bằng Chúa muốn để cho tôi nuôi đến lớn, thì xin Chúa ban ơn cho nó giữ mình vẹn-sạch, nên khôn-ngoan nhơn-đức như mẹ nó, thì hơn là tốt-đẹp phần xác. »

Hai đứa nhỏ hằng ở nhà chơi cùng nhau luôn, không mấy khi tới nhà ai : năm bảy bữa thì đem nhau thăm mả mẹ và khóc cùng nhau ; mỗi lần đi mót củi, hái rau, thì cũng đi với nhau, tay mót củi hái rau, miệng đọc kinh.

Khi nào thằng nhỏ nhớ mẹ mà khóc, thì con chị ôm-hôn và dỗ rằng : « Em ơi, em đừng khóc, kẻo cha thấy cha buồn, cha đau mà không ai nuôi chị em ta. » Đoạn chỉ cái nọ vật kia cho em khuây-lảng.

Bữa nọ hai chị em đang ngồi hái rau trong vườn gần nhà kia, thình-lình nghe tiếng con giữ em nhà ấy đang đưa em và hát rằng :

« Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Ngó ra mả mẹ, ruột đau chín chiu. »

Con Gương nghe vậy, thì tuổi-dạ liền ứa nước-mắt và khóc. Thằng Lành nắm tay chị mà rằng : « Chị biểu em đừng khóc, kẻo cha buồn, mà sao chị khóc đây ?

— Chị lén chị khóc một chút, cha không thấy. Em về đừng nói lại với cha nghé ! »

Hai đứa đem nhau về, ông Chánh thấy mắt con Gương cònđo-đỏ, thì hỏi : « Con-mắt con sao đỏ vậy ? »

Thằng nhỏ bèn nói : « Chĩ khóc, mà chĩ biểu con về đừng nói với cha.

— Gương, sao con khóc ?
— Thưa con nghe đứa giữ em đưa em và hát, thì con khóc.
— Nó hát, sao con lại khóc ?
— Nó hát thầm trúng ý con, nên con khóc.
— Nó hát làm sao ?
— Nó hát : « Chiều chiều ra đứng ngõ sau, ngó ra mả mẹ...... ! »

Ông già hiểu ý, bèn động-lòng quá sức, muốn khóc oà, song rán cầm mình lại và nói rằng : « Khi nào con nhớ mẹ,

thì đừng có khóc, vì vô ích ; hãy đọc kinh Kính-mừng mà cầu cho linh-hồn mẹ, thì có ích hơn.

Có nhớ mẹ hãy lần-hột.

Mẹ con có để lại cái xâu-chuỗi đây, để cha đưa cho con và cha bày cho con cách lần hột. Khi nào con rảnh, mà nhớ mẹ, thì hãy lần hột, Chúa sẽ cho con yên lòng. »

Nói đoạn lấy cái xâu-chuỗi và bày cho con Gương cách lần hột.

Thằng nhỏ thấy và nghe các đều ấy, thì rằng : « Chị Hai có nhớ mẹ, thì có chuỗi cho khỏi khóc, còn con có nhớ mẹ, thì làm sao ?

— Con còn nhỏ lần hột chưa được ; khi nào con nhớ mẹ, thì đọc kinh Kính-mừng, rồi lại hôn chị Hai con, vì chị Hai con sẽ làm mẹ thế cho mẹ con.

— Con cũng hôn cha nữa chớ ?

Ừ ; khi nào cha hôn con, thì con hãy hôn cha.

— Đó, chị Hai, cha biểu chị phải làm mẹ thế cho mẹ đó !

— Cha không biểu thì chị cũng thương em, chớ chị có bỏ em bao giờ đâu ? » và nói và ứa nước-mắt.

Thằng Lành nói : « Cha, chị Hai ma-mủi lắm. Cha mới biểu đừng khóc, mà coi kìa ! chỉ ứa nước-mắt, chỉ muốn khóc.

— Nó không khóc đâu, mới ứa nước-mắt mà-thôi. Mà con có thương chị Hai con hay không ?

— Dạ con thương lắm chớ ! vì chỉ làm mẹ thế cho mẹ đã chết rồi. » Nói đoạn chạy lại ôm chị mà hôn và rằng : « Chị phải làm mẹ thế. »

Thật thì hai chị em có lòng thương nhau lắm ; tối con chị lo cho em ngủ rồi, mới ngủ sau ; sáng dậy chị rửa mặt cho em cùng lo thay áo mặc quần cho em ; có cái bánh cái trái gì, chị để-dành cho em ăn đã, rồi mới ăn sau. Áo quần em rách, thì chị đem mướn người-ta vá liền ; có dơ, thì thay và giặt cho em.

Còn Thẳng em hằng vâng lời chị mọi đàng; dầu đang chơi, chị biểu đi làm việc gì, thì liền đi làm ; đang buồn khóc, chị biểu vui-cười, thì cũng vui ngay ; chị bày-biểu dạy-vẽ sự gì, thì hằng ghi nhớ.

Vì vậy ông Chánh dầu phiền dạ, vì mất bạn nhơn-đức ; trong nhà suy-sút thốn-thiếu hơn xưa, mà thấy hai đứa con thuận-thảo, nết-na, lễ-nghi, đạo-đức, thì cũng yên lòng ; chỉn lo một điều là con Gương đã đến tuổi xung tội rước lễ vỡ-lòng, mà chưa đi nghe dạy được vì ở sở nhánh, chưa có thầy đến dạy ; nên hằng ngày lo dạy hai đứa học Kinh-thiên (sách Phần) và cắt-nghĩa lần-hồi cho chúng nó. Hai đứa đều sáng dạ học đâu nhớ đó; lại hai đứa cũng nên thầy dạy cho trẻ lối xóm nữa, vì trẻ tới chơi, thì học kinh với hai đứa nầy.

Cha và chị không ăn con cũng nhịn.

4 — Cha và chị không ăn, con cũng nhịn.

Đến tháng mười năm nọ, xứ Bình-định phải lụt to bão lớn, cây-cối xiêu ngã, nhà-cửa sập-trôi, lúa-thóc mất hao, nhiều người phải chết trong cơn bão ấy.

Hết bão lụt, thì trời lại nắng luôn, rộng miền trên bị khô-háp, miền dưới bị nước mặn dưng lên, nên mùa tháng 3 năm sau đâu-đâu đều mất.

Thiên-hạ đói-khát xào-xáo, kẻ kiếm phương nầy, người tìm chỗ nọ mà nhờ ; kẻ thì ăn những đọt giứa, trái sung chuối cây mà đỡ đói.

Các cha gởi thơ xin của bổn-đạo Nam-kỳ bố-thí, tuy được nhiều, mà kẻ bần-khổ đông, thì chẳng nhằm chi, thật thì lửa xe nước gáo chẳng thấm vào đâu.

Nhà ông Chánh khi bị bão lụt cũng bị cái trôi cái ngã ; lúc thiên-hạ bị đói, thì ông cũng túng-rối quá chừng ; ông lo chạy đã hết phương, bán ván bán rương, bán hết vật-dụng trong nhà mua gạo mà nuôi hai đứa con bữa cơm bữa cháo.

Một bữa kia, ông lấy ngọn chén gạo, bỏ vào nồi, biểu con Gương nấu cháo, còn ông đi kiếm rau về luộc ; cháo chín múc ra, ông và hai đứa ngồi lại, ông biểu : « Hai con ăn đi » ; mà ông thì cứ gắp rau luộc chấm muối mà ăn ; con Gương hỏi cha rằng :

— Sao cha không ăn cháo ?

— Cha để nhịn cho hai con ăn ; cha ăn rau đỡ lòng cũng được ; hai con hãy ăn cháo đi.

— Cha nhịn, thì con cũng nhịn, để cho em ăn mà thôi. »

Thằng Lành nghe nói vậy, thì buông đũa mà rằng :

— Cha và chị Hai không ăn, con cũng nhịn. »

Ông Cha liền rằng : « Phần cha có sức mạnh, nhịn đói đôi ba bữa không hề gì. Các con còn non yếu, nếu nhịn đói một bữa, thì yếu sức. »

Thằng Lành nói : « Để con tập nhịn đói cho quen. »

Cha rằng : « Con còn nhỏ lắm, không nên tập nhịn đói. »

Con Gương nói : « Vậy thì để con tập, vì con đã lớn.

— Cũng chưa được, để lớn nữa đã sẽ hay. »

Con Gương ứa nước-mắt mà rằng : « Cha kiếm lễ cha nói, đặng hai con ăn, để cha nhịn đói. Nếu cha nhịn đói nhiều lần, thì yếu sức rủi đau thì cha chết bỏ hai con ai nuôi ? » Nói đoạn liền khóc oà.

Ông Chánh rất động lòng, muốn khóc ; song cầm lại mà rằng : « Thôi thì chia ra, cha cũng ăn với hai con. »

Thật bữa tiệc nầy chẳng có đồ mĩ-vị, mà lòng ba cha con được vui-mừng khôn kể xiết, vì đã tỏ hết tình thương nhau.

II — Hồi xiêu cư.

I — Đi mấy bữa về, cha ?

Thiên-hạ càng ngày càng khốn-cực ; nhà giàu còn hột lúa nào, không dám bán, vì chẳng biết cơn đói nầy còn bao lâu ; mà có bán ít nhiều, thì bán mắt xấp ba xấp bốn hồi bình thời.

Nhà nghèo chẳng biết chạy đâu, vì không ai mướn thuê làm việc gì, chỉn chực nhờ của chẩn-bần : vì nhà-nước bán chức cửu phẩm bát phẩm, ai có bạc thì mua, đặng nhà-nước lấy bạc mà phát cho dân. Vì vậy nhờ dịp ấy mà nhiều kẻ được phẩm-hàm. Quan Công-sứ cũng gởi xin của nơi nọ nơi kia, và mua lúa gạo trong Nam-kỳ đem về phát. Nhưng vậy cũng chẳng đủ vào đâu.

Vậy có nhiều người rủ nhau, tốp thì đi lên Mọi, tốp thì đi Nha-trang, Phan-rang kiếm thế làm ăn. Song ra đi hai tay không, chẳng có đồng-tiền hột-gạo nào, chỉ xin ăn lần-hồi đến đâu hay đó ? Vì vậy nhiều người phải chết dọc đàng dọc sá.

Phần ông Chánh tính hết phương chạy được mà nuôi hai đứa con, nên cũng quyết bỏ xứ mà đi. Nhơn khi ấy cha-sở trong Phan-rang gởi giấy cho cha-sở ngoài nầy, biểu ai muốn vào ở làm ăn trong ấy, thì phải đem vợ con đi và xin giấy cha-sở làm chứng, thì người chịu tiền ghe cho đi vào ; và khi đến nơi thì người sẽ giúp vốn cho đặng làm ăn.

Bữa kia ông Chánh nói với hai con rằng :

— Cha tính đem hai con đi vào Bình-thuận ở làm ăn, vì ở đây mất mùa đói-khát, chẳng biết kiếm gạo đâu mà nuôi hai con. »

Con Gương rằng : « Vậy cha bỏ nhà-thờ, bỏ họ, bỏ cha-sở sao ?

— Ta vào trong cũng có nhà-thờ, có họ, có cha-sở như ở đây. Lại ta vào ở đó ít lâu cho qua khỏi cơn ngặt-nghèo ; chừng nào Chúa cho xứ nầy được mùa, thì cha con ta sẽ trở-về. »

Thằng Lành nói : « Đi chừng mấy bữa trở-về cha ? »

Ông Chánh mỉn-cười mà trả lời :

— Chừng nào con lớn cao bằng chị con, thì sẽ trở về. »

Thằng Lành ngửa mặt ngó chị và giơ tay trên đầu chị, mà rằng :

— Úy ! chị con cao hơn nhiều quá, biết bữa nào con cao cho bằng ? »

Con Gương ứa nước-mắt mà rằng : « Đi lâu bỏ mả mẹ, tội-nghiệp quá chừng ! »

Ông Chánh rằng : « Biết làm sao bây-giờ, con ? Cực chẳng đã, bởi túng quá, nên ta mới phải bỏ xứ mà đi. »

Cha con bàn-soạn với nhau, rồi ông Chánh đến trình cha-sở đặng xin giấy đi vào Phan-rang với nhiều người khác.

Cha-sở dầu thương cha con ông Chánh lắm, mà không thể cầm lại được ; vì cơn đói càng ngày càng tấn-tới, chẳng có của đâu mà giúp cho phỉ.

Vậy cha-sở viết giấy làm chứng rằng: « Đặng-trung-Chánh là người đạo-đức, giúp việc trong sở rất hẳn-hoi ; sẵn lòng chịu khó trong mọi cơn gian-nan, hay lo đem kẻ ngoại giáo trở-về đạo chính. Còn hai đứa con là Maria Gương và Anrê Lành hãy còn trong-sạch như Thiên-thần...... « Lại cha cũng biên một tờ làm chứng ba người đã chịu phép Rửa-tội năm nào tháng nào ngày nào nữa.

Cha viết giấy rồi, tay đưa giấy, lòng thương-tiếc ngậm-ngùi, nên hai hàng nước-mắt cha chảy ra ròng-ròng ; miệng chúc rằng :

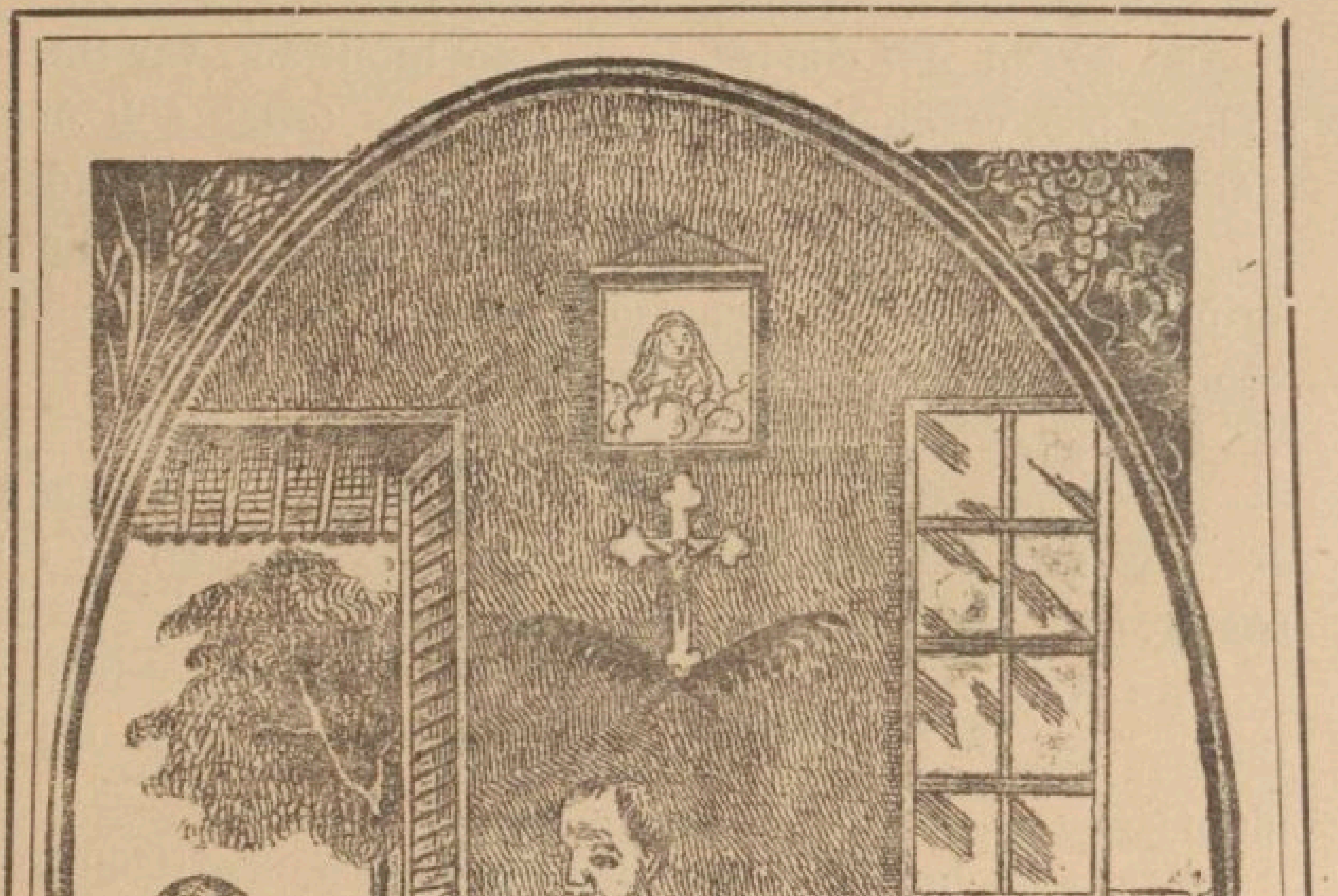

Các con đi bằng an!

— Chúng con đi bằng-an, xin Chúa gìn-giữ chúng con... »

Cha muốn nói ít lời an-ủi nữa, mà nghẹn nói chẳng đặng. Ba cha con ông Chánh cũng đều sa nước-mắt.

Cha-sở lại đưa cho con Gương một tượng ảnh-vay Đức-Bà bằng bạc, và đưa cho thằng Lành một tượng ảnh ông thánh Giuse cũng bằng bạc, mà dặn rằng : « Hai con hãy đeo ảnh nầy trong mình luôn, đặng Đức-Mẹ và ông thánh Giuse an-ủi bàu-chữa chúng con trong mọi cơn gian-nan khốn-khó. »

Hai đứa cầm ảnh hôn và cám ơn cha.

Ba cha con lạy từ-giã cha-sở, đoạn về dọn-dẹp ; áo quần đồ-vật cần dùng, thì gói đặng đem theo ; còn đồ chi có giá thì bán lấy tiền, hoặc cho người-ta lối xóm.

Ai-nấy nghe tin ba cha con ông Chánh dọn đi, thảy đều thương-tiếc, mà cực nếu cầm ở lại, biết lấy chi đặng giúp-giùm ?

Đến ngày dọn xuống ghe, ba cha con đem nhau đến nhà-thờ họ mình, vào quì gối đọc kinh phú-dâng linh-hồn và xác trong tay Chúa và Đức-Mẹ ; đoạn ra nơi mả bà Chánh mà thăm một lần sau hết.

Ôi ! sự đau-đớn thảm-thiết trong lòng ông Chánh, không thể nào mà biên-chép đặng ! Còn hai đứa nhỏ vừa tới mả, liền ngồi ôm mả mà khóc-kể thảm-thương.

Con Gương rằng : « Mẹ ôi ! từ rày con chẳng còn đặng đi thăm mả mẹ nữa, mẹ ôi ! »

Ông Chánh đỡ hai con dậy và dỗ rằng : « Hai con đừng khóc, làm cực lòng cha ; hãy nín mà đọc kinh cầu-nguyện cho linh-hồn mẹ, thì cha vui lòng hơn. »

Hai đứa vâng lời đứng-dậy lau nước-mắt, miệng thầm-thĩ đọc kinh, mà lòng đau-đớn quá, nên hai hàng nước-mắt chảy ròng-ròng.

2 — Ai đó vậy, cha?

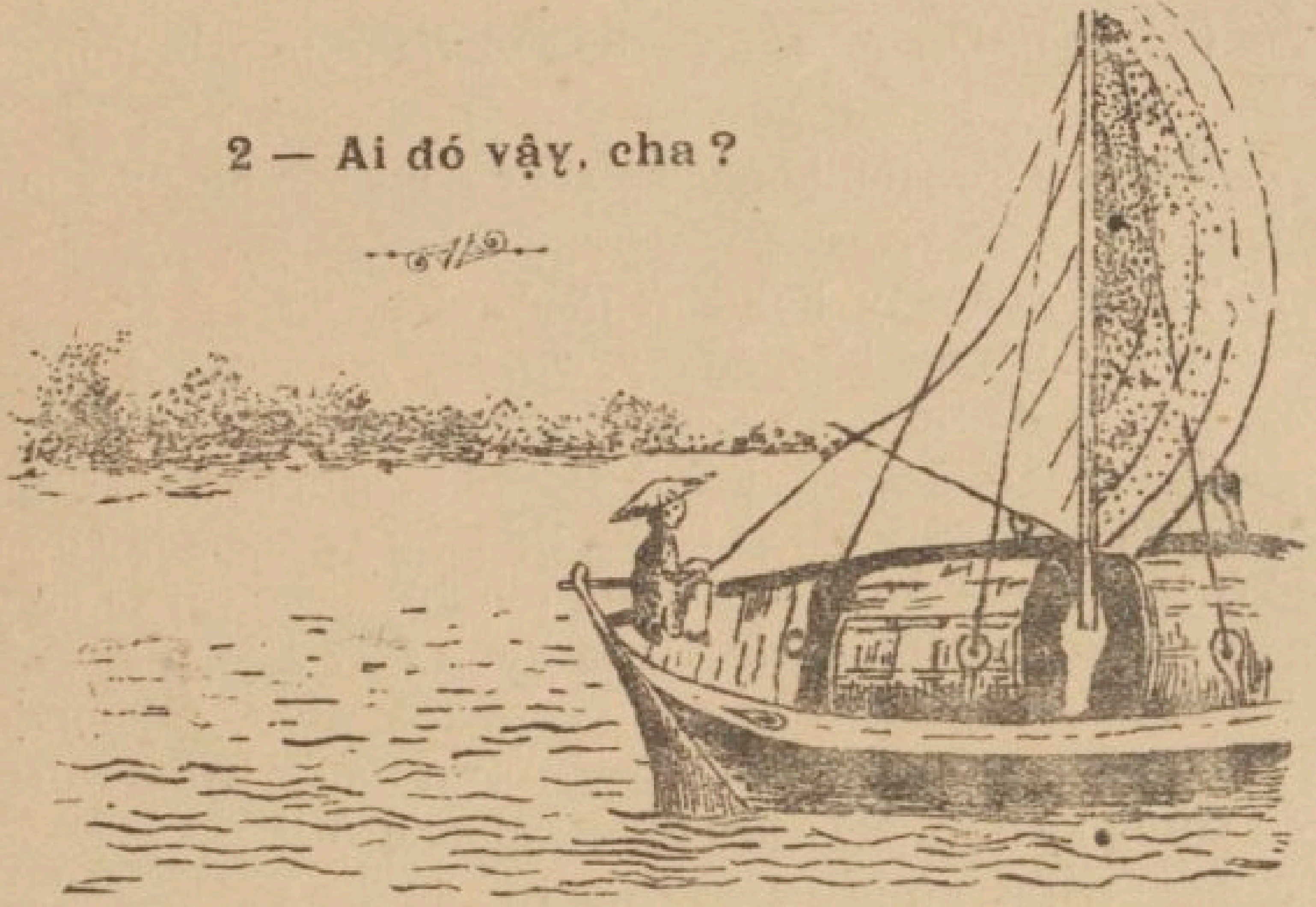

Ghe đi Bình-thuận.

Mọi sự xong, ba cha con xuống ghe. Cũng có chừng 20 người đi quá-giang chuyến ghe ấy nữa.

Ghe xuống gần Quinhơn, thằng Lành thấy nhà-lầu, nhà phố xa-xa, thì lấy làm vui, vì thuở nay ở trên nhà-quê, chưa thấy nhà cao tốt vậy bao-giờ; bèn chỉ cho chị mà rằng: « Nhà cao tốt quá chị à; làm sao lên được coi chơi chút?

— Để ghe đậu nghỉ, thì cha dẫn lên coi. »

Ghe đậu bỏ neo, ông lái xuống xuồng bơi vào hảng Thương-chánh mà trình giấy; ông lái biểu mấy người quá-giang rằng: « Ai muốn lên phố mua đồ-ăn hay-là vật chi, thì đi; mà tối phải xuống ghe, vì khuya nay lấy neo chạy luôn, không ghé cửa nào đâu nữa. »

Con Gương nghe vậy, bèn nói với cha: « Xin cha đem em lên coi phố, kẻo nó ức lắm; nãy giờ nó thấy lầu-phố những trầm-trồ.

— Được, song lên phố, thì hai đứa con phải giữ thế, cứ đi trên bờ lề, đừng đi dưới đàng, kẻo rủi gặp xe, tránh không kịp, nó dằn chết.

⁂

Ba cha con đem nhau lên phố; thằng Lành thấy xe-kéo, xe-ngựa, thì miệng trầm-trồ không ngớt; bỗng thấy cái xe-hơi chạy ngang qua, nó sững-sốt mà rằng: « Cái gì lạ quá vậy cha?

— 2* —

— Cái xe-hơi, con không thấy có người-ta ngồi trong xe sao ?

— Không có ngựa, không có ai kéo, mà sao nó chạy mau vậy ?

— Tại nhờ có máy, làm cho nó chạy.

— Máy ở đâu mà không thấy, cha ?

— Máy nó để trong xe, thấy không được.

— Cha chả, làm sao đi thử được coi ra sao, hè ? »

Ba cha con đến cái phố kia, thấy cái xe máy-đạp dựng một bên gần cửa, thằng Lành bước vào đứng gần cái xe máy-đạp ấy ; xảy có một tên trai, tác chừng 16, 17 tuổi, mặc quần áo tây : chơn mang giày láng-cót, tay mang nhẫn sáng-ngời, đầu đội mão tây, bước lại giơ tay vỗ vai thằng Lành, miệng nói : « Đứng xích ra, em ; kẻo đụng cái xe ngã. »

Thằng Lành đứng xê ra ; tên trai ấy ngó thấy nơi ngực nó có tượng ảnh ông thánh Giuse, thì thò tay cầm giơ lên và cúi hỏi : « Em có đạo phải chăng, em ? »

Thằng Lành khoanh tay ngước mặt trả lời : « Dạ, thưa phải. »

Tên trai thấy con Gương đứng kề đó, thì hỏi :

— Em của em đây phải không ?

— Dạ thưa phải... »

Tên trai ấy thấy hai đứa nết-na, ăn nói khuôn-phép gương mặt hiền-lành, thì tự-nhiên bắt mến-thương ; lại thấy ông Chánh đứng phía sau hai đứa, thì liền hỏi :

— Ông có phải là cha hai em nhỏ nầy chăng ?

— Dạ, thưa cậu, phải.

— Dạ thưa với trời đa ! Hạng tôi cũng như con ông, lẽ nào ông nói với tôi, thì thưa dạ ? Ông ở đâu, và đi đâu vậy ?

— Tôi ở trên nhà-quê ; hai năm nay bị mất mùa luôn, nên cha con đem nhau vào Bình-thuận kiếm thế làm-ăn, kẻo ở ngoài nầy hết phương chạy mà nuôi con. Ghe xuống đây, tên lái còn phải vào trình quan Thương-chánh, cha con tôi lên đây mua chút-đỉnh đem xuống ghe ăn.

— Tội-nghiệp chưa ! Chớ mẹ hai đứa nhỏ đâu ?

— Mẹ hai đứa nầy mất đã gần 3 năm nay rồi ! »

Hai đứa nghe nhắc đến mẹ, thì liền ứa nước-mắt, muốn khóc.

Tên trai ấy nắm tay thằng Lành mà dỗ rằng : « Đừng khóc, em ; để qua cho xu mua bánh thèo-lèo ăn. » Nói đoạn

móc trong túi áo, đưa cho nó cắt bạc đôi (0$20) mà rằng: « Xu đây. »

Thằng Lành giơ hai tay lấy và rằng: « Cám ơn anh, song cái nầy không phải xu. »

Tên trai mỉn-cười mà rằng: « Đó là 20 xu ; em hãy cầm lấy. » Đoạn nói với ông Chánh rằng :

— Ông có hai đứa con thật-thà đơn-sơ, con thanh-tịnh tốt-lành, mà vô phước phải mồ-côi mẹ. Phải chi tôi được hai đứa em như vầy, thì tôi lấy làm quí biết bao-nhiêu ! »

Nói bấy lời, một tay đỡ đem cái xe đạp ra, một tay móc túi, đưa cho ông Chánh tờ giấy-bạc, mà rằng: « Ông cầm cái nầy đặng mua đồ đem xuống ghe cho em ăn. » Rồi thót lên xe đạp vụt chạy mất.

Ông Chánh ngó theo, chưa kịp cám ơn, thì không còn thấy nữa. Mở tờ giấy-bạc ra coi, thì thấy tờ giấy 5$00; trong lòng cảm-cảnh ngùi-ngùi.

Thằng Lành hỏi: « Sao không muốn ta cám-ơn, cha ?

— Vì sợ người-ta nghe-thấy, thì ra như khoe việc lành cho người-ta khen. Mà hễ làm việc lành mà có ý cho người-ta khen, thì chẳng đẹp lòng Chúa. Vậy hai con mỗi bữa đọc kinh, phải đọc thêm một kinh Lạy-cha, một kinh Kính-mầng mà cầu cho người trai ấy hữ ?

— Dạ. »

Ông Chánh vào phố nọ mua đồ, thằng Lành đứng với chị ngoài bờ lề chơi, xảy có tên Chà-và ở phố gần dó bước ra, nó liền thất-kinh, hai tay ôm choàng chị mà la : « Quỉ kia chị ; em sợ lắm !

— Đừng sợ, em ; là người-ta, không phải quỉ.

— Nó giống nố quỉ trong bức ảnh ở nhà-thờ mà ! »

Bởi ở nhà-thờ sở nó, có bức ảnh vẽ hoả-ngục ; con chị đã chỉ mấy hình đen-thui trong ấy là quỉ, nên nó in trí, vừa thấy tên Chà-và đen-thui, thì tưởng đó là quỉ.

Quỉ kia chị !

— — — —o— — — —

3 — Dông gió.

Ba cha con xuống ghe. Lái bạn dọn-dẹp mọi việc xong, qua nửa đêm kéo neo lần ra khỏi cửa.

Ghe chạy một ngày, thuận buồm xuôi gió, bình-an vô-sự ; đến chạng-vạng trời đứng gió, bạn-ghe chèo lạch-ạch, hố khoan hố hụi ỏi-inh, mà ghe lềnh-xềnh đi đôi chút.

Qua nửa đêm, mây kéo mịt-mù, chớp loà tứ giăng, trời phát trận mưa rất lớn ; mọi người đều xúm tát nước, quần áo ướt-mèm. Rồi nồi gió chướng thổi vụt-vụt, sóng lên cuộn-

cuộn cao như núi, làm cho ghe lúc-lắc lộn-nhào ; mấy tên bạn-ghe luống-cuống đỡ phía nầy, day phía nọ ; khi thì kêu trời van đất, lúc lại chưởi tục, nói lộng ngôn. Mấy người quá giang có đạo, kẻ kêu Chúa, người vái Đức-Bà, kẻ thì mửa, người thì khóc. Con Gương nằm mửa khan, thằng Lành không dại sóng, ngồi bên chị mà giữ kẻo lăn xuống biển. Còn ông Chánh khỏi dại sóng, miệng lâm-dâm cầu-khẩn, tay tát nước kẻo đầy ghe phải chìm.

Đến gần sáng gió càng thổi dữ-dằn hơn, buồm-chạc, mui-phên đều đứt văng bay mất ; lái-bạn đều mệt ngất-ngơ. Chừng sáng thật mặt, gió hơi dịu-địu một chút ; ông lái coi lại, thì thấy bánh-lái đã bể rớt mất rồi, mọi người thảy hỗi ôi, chắc phen nầy làm chi cũng chết.

Ông Chánh ôm hai con, quyết phú-dâng linh-hồn và xác trong tay Chúa ; rồi nghĩ : Thằng Lành còn trong-sạch, nó cầu-xin, chắc Chúa nhậm lời, bèn biểu rằng : « Hỡi con, hãy quì gối đọc kinh Lạy-cha, và xin Chúa thương-xót cứu chúng ta khỏi chết. »

Thằng nhỏ vâng lời quì gối đọc kinh và kêu-xin lớn tiếng cách đơn-sơ thật-thà, làm cho ai-nấy đều đem lòng trông-cậy.

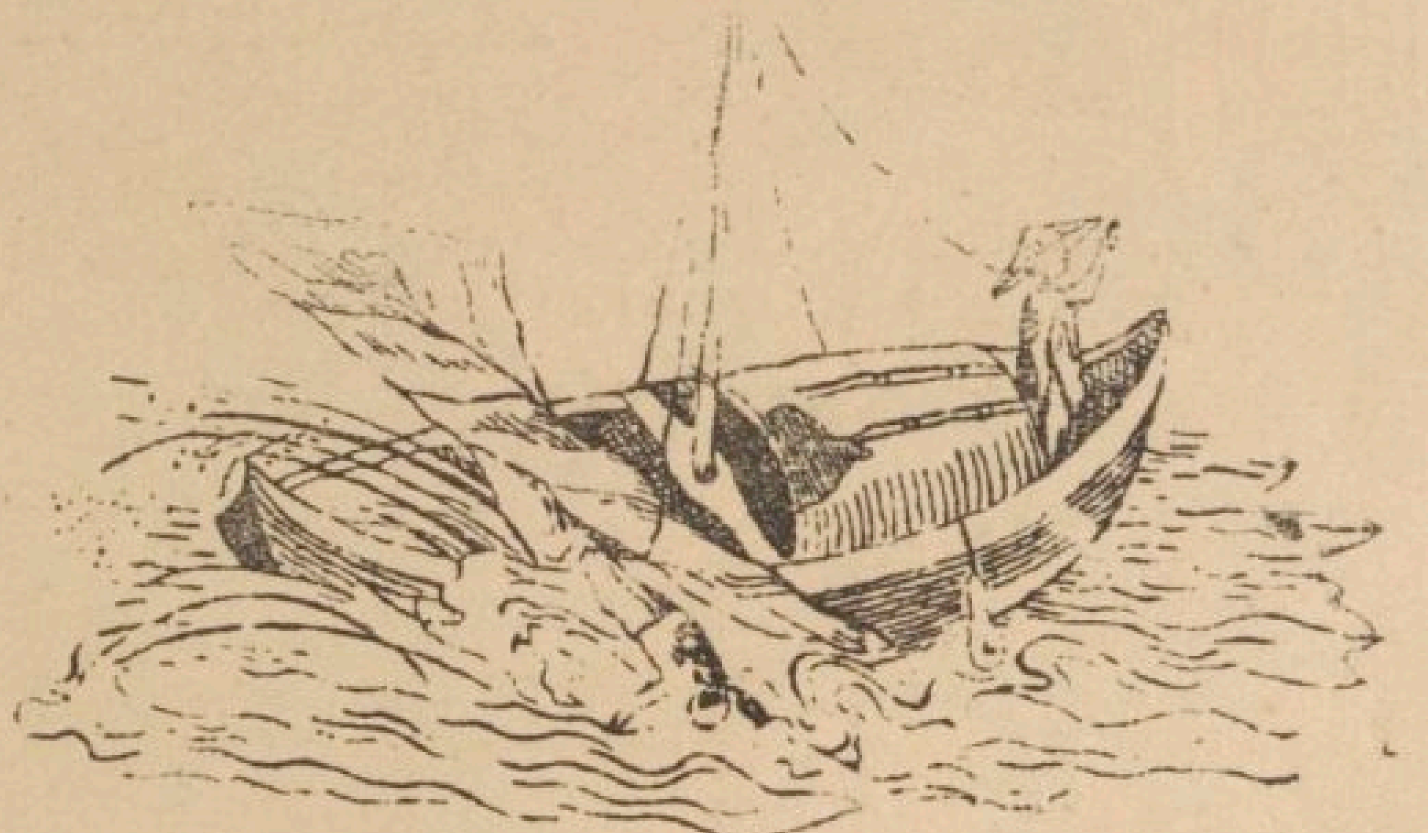

Xin Chúa cứu chúng tôi !

Một chập lâu, thấy phía ngoài xa-xa, có cái gì đen-đen và có khói bay ; song vì trời còn gió và mù không thấy chi cho rõ ; kẻ thì đoán là khí mù, người lại nói : hoạ may tàu-lửa ở ngoài chạy vào chăng. Nhưng dầu có tàu-lửa chạy vào, mà nó chạy ngoài xa, biết là làm sao cho họ nghe mà cứu ?

Ông lái biểu lấy mấy mái-chèo bó lại, cột phía sau làm cái lái đỡ, đặng ghe nương theo lượn sóng, trôi nồi đến đâu hay đó ; và truyền ném-quăng hết các đồ chở nhẹ ghe, còn rương thùng không thì để chực sẵn ; rủi khi ghe chìm, thì ai nương được vật gì mà sống sót thì nương.

Ông Chánh tay ôm hai con, miệng thúc-giục mấy người quá-giang ăn-năn tội cách trọn ; mọi người đều dọn mình chết, vật gì cũng quăng-ném hết, chỉ giữ nội cái thơ cha-sở gởi và giấy bài-chỉ bỏ trong hộp nhỏ bọc trong mình mà-thôi.

Thằng Lành thấy người-ta khóc-lóc, rên-la, thì nói với cha rằng : « Sao họ khóc vậy cha ? cha dỗ cho họ nín đi.

— Họ sợ chết ; chớ con không sợ chết sao ?

— Con không sợ ; đều con sợ chìm, không níu được cha và chị Hai ? »

———o———

4 — Có khi tôi đau bịnh trí chăng !

———o———

Có khi tôi đau bịnh trí chăng !

Tại thành Saigon có hai vợ chồng giàu lắm, có lầu có phố cho mướn ; hùn công-xi nọ công-xi kia ; mỗi tháng bạc lợi có đến đôi ba vạn đồng. Ông chồng là Tôma Đạo, bà vợ là Luxia Đã.

Vã hai ông bà có lòng đạo-đức, hay cúng của lập sở nọ, xây nhà-thờ kia ; hay thương giúp kẻ nghèo-nàn thốn-thiếu, nên danh-tiếng hai ông bà nhiều nơi biết rõ. Hai ông bà sinh đặng có một con-trai, đặt tên là Gia-cô-bê Nên ; mà cũng thật là trai nên, chẳng phải như các con-trai nhà giàu khác ; tánh-nết nhu-mì, hiền-lành, khiêm-nhượng, sốt-sắng việc đạo và cần-chuyên việc học-hành ; vừa 17 tuổi đã được bằng-cấp tốt-nghiệp ; thông tiếng Tây, giỏi tiếng Hồng-mao, lại tiếng Chệc, Cao-mên cũng nói xuôi được cả.

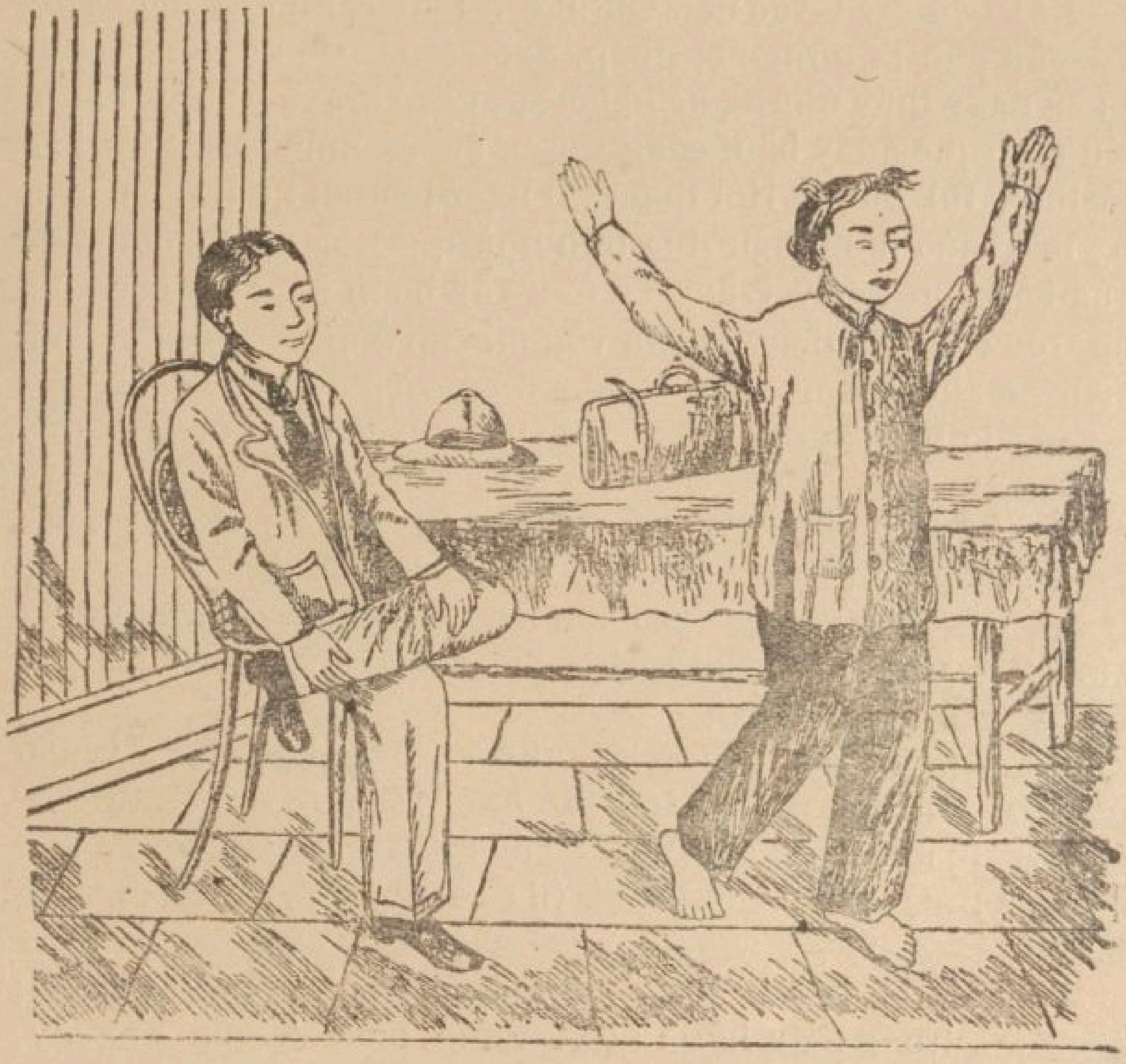

Khoái chí, tôi được đi với cậu Hai.

Bởi ham học quá, nên sanh bịnh; thầy-thuốc dạy phải nghỉ, đi dạo xứ nọ xứ kia đôi khí, giải trí, không thì sau phải lảng trí.

Cha mẹ vui lòng cấp bạc cho con đi dạo chơi cả nước Nam, cùng cho một tên bồi theo giúp.

Vã tên bồi ấy cũng một tuổi với cậu Nên, song cao-lớn mạnh-mẽ hơn, tên là Phi-lip-phê Thiệt, tánh-nết dịu-dàng, đạo-đức, trung-hậu cùng chủ, cũng giỏi tiếng Tây tiếng Chệc; cậu Nên mến-thương như em ruột.

Khi nó vừa nghe mình được đi theo cậu Nên, thì nhảy mầng mà rằng: « Khoái chí, tôi được đi với cậu. »

Cậu Nên xuống tàu thẳng ra Hải-phòng, rồi mướn xe ô-tô đi dạo chơi khắp cả xứ Bắc-kỳ; đoạn vào Trung-kỳ, đến đâu gặp cảnh tốt, thì chụp-hình và biên-chép để làm cuốn sách Du-lịch.

Khi cậu Nên vào đến Quinhơn, thấy cảnh khá đẹp, song nhà-cửa phố-phường hẹp-thấp, đàng sá sơ-sài; buôn-bán lơ-là; cả ngày thấy những kẻ nghèo-đói đi xin, và những người trên nhà-quê quảy bầu, gánh thúng xuống mua gạo mua bắp mà-thôi, thì buồn. Hỏi thăm thì người-ta nói: « Hai ba năm nay mất mùa luôn, người-ta trên nhà-quê đói-khát, nên việc mua-bán dưới nầy ê-ầm. Có ông Tây buôn kia xuất bạc mua gạo trong Saigon đem về bán vốn lại cho dân nghèo nhờ, nên thiên-hạ xuống mua trùng-trùng điệp-điệp đó thôi.

— Những người Annam giàu không xuất của giúp dân nghèo sao?

— Cũng có chớ? nghe có nhiều ông chần-bần hết lúa, hết tiền, thì đem những đồ xưa xuống bán cho Chệc, cho ông Tây lấy bạc mua gạo về phát cho dân ăn, kẻo nó đói bỏ xứ đi hết chăng; nhưng-mà có đủ chi, vì cơn đói nầy còn dai ngày lắm. »

Chiều bữa nọ, cậu Nên mướn cái xe máy-đạp, đi dạo phố chơi, xảy gặp một người đờn-ông và hai đứa nhỏ......

Vậy người trai đã bố-thí cho cha con ông Chánh 5$00 mà ta đã thuật trước đó, là cậu Gia-cô-bê Nên nầy đây, chẳng phải ai.

Vã cậu ta bố-thí rồi, thì đi liền, cho khỏi tiếng khen; nhưng-mà trong lòng bắt nhớ thương ba cha con ông ấy, muốn trở-lại mà dỗ đi theo mình về Saigon, đặng nuôi kẻo tội-nghiệp; song lại sợ có khi ông ấy không bằng-lòng đi theo, mà lại tặng-khen mình vầy khác giữa thiên-hạ khó-lòng; nên dầu trộm-nhớ vụng-thương, cũng ôm lòng chịu vậy.

Đến gần tối cậu ta gặp một người đồng quê-quán ra làm việc toà Sứ ở đây, bèn hỏi thăm :

— Trong xứ nầy có nơi nào cảnh đẹp, xin mách-chỉ đặng tôi đi chơi, kẻo đây buồn quá.

— Đây mới bị bão-lụt, nên chả có nơi nào cảnh vui ; có muốn ngoạn cảnh tự-nhiên, thì đi vào Phú-yên, ngồi trên xe mà xem xuống biển, sẽ thấy nhiều nơi đẹp lạ-lùng. »

Vì vậy cậu Nên quyết sáng-mai vào Phú-yên, rồi thẳng về Nam-kỳ luôn-thể.

Tối bữa ấy cậu Nên ở nhà khách-sạn, thao-thức cả đêm không ngủ được ; cứ tưởng nhớ ba cha con người mình gặp hồi chiều, nghĩ mà thương hai đứa nhỏ còn thanh-tịnh, đơn-sơ, nết-na dịu-dàng, ăn-nói lễ-nghi, mà phải mồ-côi mẹ, lại thốn-thiếu đi lưu-lạc... Nghĩ mà tiếc : Phải-chi hồi chiều trở-lại dỗ cha con người ấy đi theo mình thì hay ; không thì cho đôi ba trăm đồng, đặng con đem về làm ăn, để đi vậy tội-nghiệp quá. Uả ! mà cho đôi trăm-đồng, ổng không chịu lấy, mình phải ép-nài, thì thiên-hạ sẽ đàm-tiếu mới sao. Rồi lại nghĩ : Cha chả ! phải tôi được hai đứa ấy ở với tôi, thì tôi sẽ sắm cho nó ăn-mặc và dạy chữ-nghĩa cho nó nên thông-thái, thì quí-hoá dường nào ! Uả ! có khi tôi đau bịnh trí rồi ! Tại Nam-kỳ thiếu chi trẻ-nhỏ xinh-đẹp khôn-ngoan, sao tôi lại thương nhớ chi kẻ xa-lạ nầy ! Thôi, ráu ngủ, mai sẽ vào Phú-yên xem nhiều cảnh ngộ.

Tình-cờ đứa con-nít nhỏ ở nhà bên cạnh nồi khóc, thì có người đờn-bà cất tiếng thảnh-thót hát ru rằng :

Bâng-khuâng sầu thúc lụy tuôn,
Cảnh xinh mặc cảnh, dạ buồn nào khuây !

Rồi mụ ấy lại hát tiếp :

Một mình thốn-thức đêm chầy,
Nào ai có biết dạ nầy cùng chăng ?
Hơi hời hời !

— Cha chả ! sao con mẹ nầy hát trúng tim đen tôi vậy cà ? Thôi, tôi dậy lấy sách lấy nhựt-trình coi chơi cho khuây-lảng. »

Tên bồi thức-giấc dậy, thấy chủ ngồi nơi bàn, tay chống cằm, cách suy-nghĩ sự gì vậy, bèn hỏi :

— Thưa cậu, đã khuya, sao cậu không ngủ, còn ngồi suy-nghĩ việc gì đó ?

— Bữa nay sao tôi buồn trong mình quá, không muốn ngủ.

— Sao buồn ; nhớ nhà phải không ? Thôi mai xuống tàu

đi về. Mai có tàu Bắc vào, ta hãy trở-về; đi xe hoài cũng nhọc.

— Được. Mai sáng ta sẽ liệu. »

Hai người còn đang nói, thì đứa nhỏ hồi nãy lại nồi khóc ré lên, mụ kia lại ru và hát :

Đêm thanh dế nọ ghẹo sầu,
Thúc tình quân-tử dòng châu bời-bời!
Hơi hời hời!
Nửa đêm quân-tử dậy ngồi,
Ruột đau từ đoạn, lụy rơi dầm dề!
Hời hơi!

Cậu Nên bèn nói với tên bồi : « Kìa con mẹ ấy từ sớm đến giờ hát những câu, làm cho lòng tôi buồn quá lẽ. Hèn chi người-ta nói : khi buồn lại gặp cảnh buồn cực thay !

———o———

5 — Thật ơn trên xui-khiến.

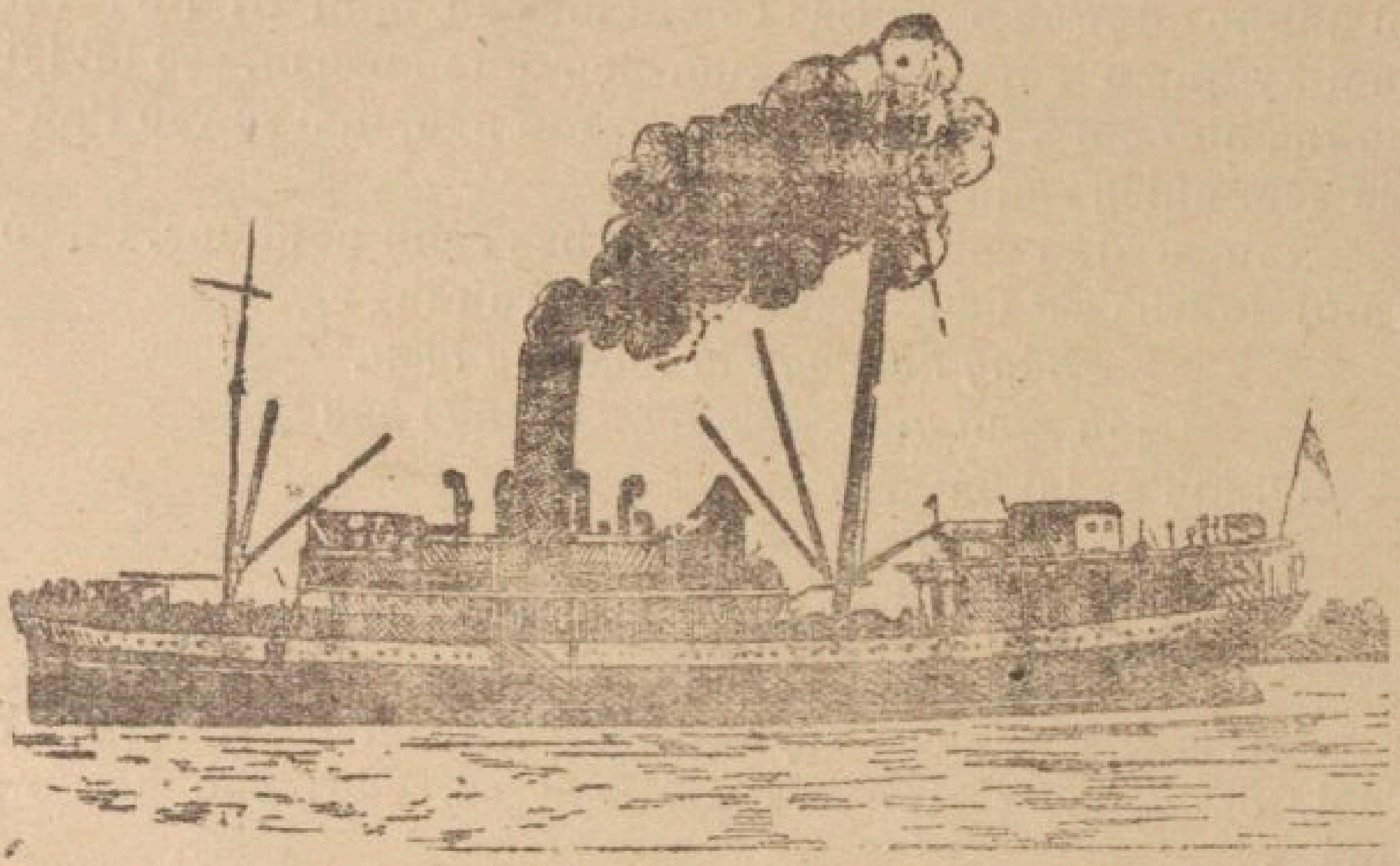

Tàu ngoài Bắc chạy vào.

Bữa sau tàu ngoài Bắc vào, cậu Nên mua giấy về Saigon. Tối tàu lấy neo chạy ; cả đêm cậu ta cũng bồi-hồi thao-thức, nằm trăn-trở không ngủ được ; nên quyết chắc rằng : mình đau bịnh trí rồi đây. Cha chả ! Về nhà làm-cực cha mẹ biết bao ?

Quá nửa đêm, trời phát dông-gió, tàu lúc-lắc, nằm dưới phòng chịu không nổi, cậu ta lần lên sân cho khoảng-khoát. Mới đứng xớ-rớ, liền sực-nhớ đến chiếc ghe ba cha con đã trẩy đi ; định chắc ghe ấy bây-giờ đang hiểm-nghèo khôn kể xiết. Ôi ! tội-nghiệp cho ba cha con ông nọ !

Cậu ta liền xuống đánh-thức tên bồi, và kể tích đã gặp ba cha con người nhà-quê chiều bữa nọ, mà trong lòng bắt-nhớ thương ; cùng nói việc ba cha con bây-giờ đang cheo-leo giữa cơn sóng gió...

Tên bồi là người đạo-đức, nghe vậy cũng chạnh-lòng, bèn nói :

— Ta hãy chạy đến cùng Đức-Mẹ »

Đoạn cả hai quì gối đọc kinh cầu-xin sốt-sắng, hết lòng cậy-trông.

Sáng ngày cậu Nên xách ống-dòm ngó mong cùng biển ; một chặp xảy thấy một cục gì đen-thui ; coi kỷ, thì thấy hình như cái bè, có người-ta ngồi lố-xố. Một chặp thấy như có ai cầm cái gì trắng-trắng như lá-cờ, bèn nghĩ : Đây là người-ta bị phong-ba, lên hiệu cầu-cứu. Cậu bèn đi nói với chúa-tàu, cùng chỉ cho coi.

Ông chúa-tàu coi một đỗi, thì hiểu chắc là ghe bị sóng gió hòng chìm, bèn biểu người lái day tàu chạy gần nơi ấy.

Tàu đến nơi, thấy chiếc ghe xài-xạc còn cây cột bườm đứng trụi ; người-ta lố-xố ôm nhau, khóc la van-đầy. Cậu Nên dòm thấy ba cha con ông Chánh đang ôm nhau, thì mầng khấp-khởi. Tàu ghé áp gần bên ghe, thả thang xuống, thì cậu Nên chạy tuốt xuống ẵm thẳng Lành, và biểu tên bồi bồng-ẵm con Gương, cùng hối ông Chánh bước lên thang dặng lên tàu cho mau.

Mọi người trong ghe lên tàu vừa rồi, thì chiếc ghe chìm-ngầm ; phải như tàu tới trễ chừng một chặp thì mọi người dưới ghe đã phải trôi theo dòng nước. Ôi ! biết mọi người cảm-động và vui-mầng là thể nào ! Nhứt là ông Chánh, khi thấy kẻ bữa đã làm ơn cho mình, mà chưa kịp nói một lời đặng cám ơn, nay lại thấy kẻ ấy ở trên tàu lật-đật nhảy xuống ẵm con mình mà đem lên tàu, thì hai hàng nước-mắt tuôn ra cuộn-cuộn ; muốn mở miệng nói, song chẳng ra lời.

Cậu Nên hiểu ý, bèn nói rằng : « Xin ông đừng ngại, đừng nói chi, kẻo làm cho tôi động lòng khó-chịu. Thật là ơn trên xui-khiến ; vì từ bữa tôi gặp cha con tại nơi phố Qui-nhơn đến nay, lòng tôi những ngùi-ngùi thương nhớ. Khi tôi thấy trời nổi dông-gió, những bâng-khuâng lo-sợ cho chiếc ghe

ông, nên tôi với tên bồi nầy, những đọc kinh khẩn-nguyện cho cha con ông. Nay Chúa cho gặp được cha con ông đây, thật là Chúa xui-khiến đó thôi, nên ta hãy cám-tạ ơn Chúa thì hơn... » Nói đoạn, cậu Nên cũng sa nước-mắt ; bèn xây hỏi hai đứa nhỏ :

— Hai em có lạnh lắm chăng ?

— Lạnh lắm, vì quần áo ướt hết.

— Hai em theo qua xuống đây. »

Cậu Nên xuống phòng mở rương lựa áo quần chật hơn, mà đưa cho hai chị em con Gương thay ; cùng biểu tên bồi giao quần áo của nó ông Chánh mặc, vì của cậu chật và vắn, ông mặc không vừa.

Cậu lại biểu tên bồi đem mấy quần áo ướt lên sân phơi ; chẳng may, trời cho luồng gió bay mất tuốt.

Cậu cũng đến quan chúa-tàu, xin cơm cho những người bị phong-ba ấy, và mua bánh cùng đồ ăn cho ba cha con ông Chánh ăn riêng nữa.

——o——

6 — Đức Bà Maria, lớn lắm, đáng mến thương lắm, anh ạ !

Khi ba cha con ông Chánh ăn no mặc ấm đoạn, thì cậu Nên nói : « Tôi tưởng ý mầu-nghiệm Chúa khiến cho tôi gặp cha con ông, đặng đem về cấp-dưỡng. Vì khi tôi gặp cha con ông và nghe nói phải bỏ xứ mà đi làm ăn, thì đã lăm-le muốn rủ ông đi với tôi vào Saigon, mà không dám nói ra. Khi về nhà-đậu, thì những tiếc ; lại ý đã quyết đi xe vào Phú-yên, rồi luôn về Nam-kỳ ; song lại đổi ý trở đi tàu ; hồi dông-gió, thì những lo-sợ cho ba cha con ông, nên cứ xách ống-dòm ngó mong cùng biển ; vừa thấy chiếc ghe ông đang linh-đinh giữa sóng gió, thì xin quan tàu cứu......

Vậy tôi tỏ thiệt cùng ông, cha mẹ tôi có phố-phường ruộng-đất, hoa-lợi mỗi năm dư đôi vạn đồng, và có lòng đạo-đức hay thương-giúp kẻ nghèo-nàn ; nên tôi muốn đem ông về ở với cha mẹ tôi, mà coi việc trong nhà, còn hai đứa nhỏ sẽ nên em-ruột tôi, tôi sẽ cho ăn-học, sau khôn-lớn muốn lo đôi-bạn hay là đi tu, tôi sẽ liệu cho đủ mọi đều.

— Cậu có lòng thương cha con tôi thể nầy, thật đáng cám-đội ngàn trùng, dầu cậu khiến làm việc chi cũng phải

vâng ; nhưng nghĩ : cha con tôi đến xứ lạ-lùng, chẳng làm ích gì cho ông thân bà thân cậu, mà có khi sẽ làm bận lòng cho cậu đó thôi. Vã lại khi tôi quyết đi Bình-thuận, đã thưa cha-sở tôi hay, người đã gởi giấy vào trong ấy cho cha-sở biết ; sẽ vào mấy người ; nay những người nầy vào, còn cha con tôi kiếm đàng đi nơi khác, sợ mang cái tiếng « được trăng bỏ đèn » chăng ?

— Xin ông đừng ngại việc trong nhà tôi ; vì cha mẹ tôi có lòng rộng-rãi với kẻ ở với mình, ông vào đây sẽ rõ. Vã tôi là con một, cha mẹ tôi thương-yêu lắm, tôi muốn sự gì, miễn là việc phải, thì dầu hao-tốn bao-nhiêu, cha mẹ tôi chưa hề từ-chối. Vậy tôi muốn nuôi cha con ông mà làm-phước, lẽ nào cha mẹ tôi chẳng bằng lòng ? Còn sự ông sợ cha-sở Bình-thuận trách ông, thì cũng không có lẽ ; vì cha con ông bỏ xứ mà đi là đều bất-đắc-dĩ, đâu có kẻ bảo-lãnh có phương-thế làm-ăn, thì ở đó ; có ai buộc ông phải ở chỗ đã định đâu ? Và khi về đến nơi, tôi sẽ đem cha con ông đến trình cha-sở tôi, và xin người gởi thơ ra cho cha-sở Phan-rang biết cha con ông rày có kẻ dưỡng-nuôi, thì không lẽ cha-sở ngoài trách.

Tôi xin hỏi thiệt : ông có biết chữ và toán chăng ?

— Chữ Nho và toán Annam, tôi cũng có biết vừa đủ làm việc làng việc họ với người-ta ; còn chữ quốc-ngữ và toán Tây, thì đọc mà không viết được, không rảnh mà tập.

— Đủ rồi ; được lắm. Ông già tôi hằng ước-ao, chớ chi được một người trung-tín thật-thà, biết chữ-nghĩa biên-ký sổ-sách trong nhà, đặng ổng rảnh-rang một ít. Trước cũng có mướn mấy anh tài-phú, mà anh thì xảo-quyệt xiên-ngoa, anh thì kiêu-hảnh xấc-xược, anh thì trà-rượu bạc-cờ, nên đều bị thải. Nay ông già tôi gặp được ông, thì chắc sẽ ưng bụng lắm. Mà ông có giấy bài-chỉ, căn-cước hay-là giấy thuế-thân chi chăng ?

— Tôi có cái bài-chỉ và giấy cha-sở làm chứng tôi có đạo mà-thôi.

— Nếu ông bằng-lòng, xin cho tôi coi cái giấy cha-sở chút.

— Đấy, cậu muốn coi thì coi, có sao ; vì giấy không niêm. »

Hai người nói chuyện cùng nhau, con Gương thấy cái nhẫn nơi tay cậu Nên ánh-chói trầm trồ lấy làm lạ ; cậu Nên liếc-thấy, thì hỏi : « Em muốn cái nầy chăng ? »

(*Em muốn cái nầy không* ?)

Con Gương cúi nói nhỏ-nhỏ : « Tốt quá chừng ! »

Cậu Nên liền rút cái nhẫn đưa cho con Gương : ông Chánh bèn rằng : « Cậu đưa cho nó làm chi ? Nó bỏ mất uổng.

— Không sao ; em muốn, thì để cho nó chơi ; báu-quí chi của bấy-nhiêu ? » Nói đoạn lấy cái nhẫn xỏ vào ngón tay giữa con Gương, vì xỏ ngón kia, thì cái nhẫn rộng không vừa.

Con Gương được nhẫn mừng quính, bèn nói với cậu Nên rằng : « Anh cho tôi cái nầy tốt quá, tôi không có gì mà cho anh ; thôi để tôi hằng ngày đọc cho anh một kinh Kính-mừng hữ ?

— Được lắm, em. Để về trong nầy qua mua cho cái khác tốt hơn và vừa tay em ; cho cái nầy rộng quá, và không tốt mấy. »

Đoạn cậu nắm tay thằng Lành mà nói : « Chị hai em có nhẫn, còn em muốn cái gì, qua sẽ cho ? »

Thằng nhỏ ngó nơi ngực cậu Nên có cái hột nút (*broche*) giống cái ngôi sao, xỏ trong khăn vấn cổ (*cravate*) sáng-ngời, thì chỉ và nói : « Cái nầy tốt lắm ».

Cậu Nên bèn mở lấy đeo vào áo cho nó, nó mừng nhảy mà rằng : « Của chị Hai có tốt bằng của tôi đâu ? thôi để tôi đọc kinh Lạy-Cha cho anh hai hữ ?

— Được. Em muốn đọc kinh nào cho anh cũng được ; mà em tên gì ?

— Thưa là thằng Lành :

— Tên thánh gì ?

— Thưa, là ông thánh Anrê. »

Cậu Nên xây hỏi con Gương : « Em tên gì ?

— Dạ thưa, là con Gương ?

— Tên thánh gì ? »

Thằng Lành bèn thưa hớt : « Đức-Bà Maria, lớn lắm, đáng mến-thương lắm, anh ạ. Mỗi bữa chị Hai cứ biểu em cầu-xin Đức-Bà Maria ; mà hễ khi nào em đọc kinh với chị mà kính Đức-Bà, thì em lấy làm vui lắm, ở đây không có tượng ảnh Đức Mẹ, uổng quá ; ở nhà em có. »

Cậu Nên nghe thằng nhỏ nói, thì động lòng ứa nước-mắt, và nghĩ thầm : Hèn chi cha-sở viết trong giấy khen hai đứa nhỏ nầy, là hai thiên-thần ; thật là trúng. Đoạn nói với nó : « Từ rày hai em kêu qua là anh Giác, vì tên thánh anh là Gia-cô-bê, mà tiếng Tây kêu là Giác (Jacques) ; còn qua kêu em là Mari và An-rê hữ ? »

Con Gương rằng : « Không. Anh kêu Maria, chớ kêu là Mari, em không chịu.

— Cũng được. Anh nói theo cách Tây, em không muốn vậy thì anh sẽ kêu là Maria. »

Cậu Nên dắc hai đứa lên sân dạo chơi, vì trời êm hết gió ; người-ta thấy hai đứa nhỏ mặc đồ bính xủng-xình đều cười, con Gương biết mắc-cỡ ít muốn đi, còn thằng Lành chẳng lo chi, lại nói với cậu Nên rằng : « Họ thấy chị em tôi có đồ tốt, thì họ vui-cười, phải không anh ? »

——o——

7 — Sao nhớ mẹ ?

Tàu chạy thẳng vào Saigon ; khi gần vào cửa, thì quan tàu kêu những kẻ ở dưới ghe mà quan đã cứu, phải tựu một chỗ đặng quan hỏi tên tuổi quê-quán, v. v. cho thầy thông-ngôn biên, rồi dặn rằng : « Khi tàu đến bến, các người chớ lên đất, phải đợi giấy quan Nguơn-Soái gởi xuống dạy thể nào, rồi mới được lên ; bằng ai không tuân lịnh mà lên, lính tuần thành bắt được, sẽ phải ở tù. »

Bây-giờ cậu Nên ra thưa với quan tàu rằng : « Tôi xin nhận lãnh ba cha con người nầy về nhà tôi.

— Không được, phải có lịnh quan Nguơn-Soái mới lãnh được : và trò còn nhỏ có phép nhận-lãnh người-ta đâu !

— Bẩm quan, tôi lãnh đem về cha mẹ tôi.

— Trò muốn lãnh, thì biểu cha mẹ làm đơn xin với quan Tham-biện, ngài có cho lãnh, thì mới được. »

Cậu Nên xuống phòng lấy giấy-mực làm một lá đơn, định hễ tàu đến bến, thì tuốt về nhà kể mọi sự cho cha mẹ nghe, rồi xin ký đơn đem cho quan Nguơn-Soái mà nhận-lãnh cha con ông Đặng-trung-Chánh về nhà.

Đang lúc cậu Nên xuống phòng viết đơn, thì xảy có ông Tây mắc dịch ẩu-tả rồi có đồi ba người Annam quá-giảng cũng mắc chứng ấy; người-ta chộn-rộn sợ-sệt quá lẽ; ông Chánh thì chạy giúp-đỡ mấy người bịnh, chẳng nghĩ đến sự hiểm-nghèo; con Gương và thằng Lành thấy người-ta rộn-ràng thì buồn, kiếm xó ôm nhau mà khóc.

Sao hai em khóc ?

Cậu Nên làm đơn xong, lên kiếm hai đứa nhỏ, thì thấy đang ngồi khóc, bèn hỏi: « Sao hai em khóc ? Chặp nữa tàu đến bến, hai em sẽ thấy xe-hơi, xe-ngựa, xe-kéo rộn-ràng vui lắm. Hãy ra đây qua chỉ chỗ nọ chỗ kia cho mà coi. »

Con Gương lau nước-mắt mà rằng: « Em thấy người-ta mắc dịch ẩu-tả, em buồn lắm.

— Em sợ mắc dịch hay sao ? Đừng cớ sợ. Hãy xuống phòng anh cho dầu phúc-thần mà xức đặng ngăn khí-độc.

— Em không sợ mắc dịch; song vì thấy họ mắc, thì nhớ lại mẹ em, nên buồn mà-thôi.

— Sao lại nhớ mẹ ?

— Vì mẹ em năm trước cũng mắc dịch mà chết, bỏ hai em lại đây. » Nói đoạn cúi mặt mà khóc nức-nở.

— Hai em thương nhớ vậy, thật là đáng khen, nhưng-mà chẳng làm ích gì cho mẹ. Vậy khi nào hai em nhớ mẹ thì đọc kinh Lạy-Cha hay là kinh Kính-mừng mà dâng cho linh-hồn mẹ, thì mẹ hai em sẽ nhờ. Ấy là việc con thảo phải làm khi nhớ-đến cha mẹ. Thôi, đừng khóc, kẻo quan tàu thấy tưởng hai em cũng mắc dịch, thì sẽ bắt giam ở riêng, mà phải buồn phải cực mà chết. »

Thằng Lành bèn hỏi : « Sao lại bắt giam ở riêng, anh ?

— Vì bịnh dịch hay lây, hễ ai mắc bịnh ấy, phải ở riêng, kẻo lây qua người mạnh. Vì vậy hai em xuống phòng anh mà trốn, kẻo lây. »

Con Gương hỏi : « Còn cha em đâu ? anh hãy biểu xuống với hai em.

— Ông mạnh không hề gì ; để ông lo-giúp kẻ liệt, là việc rất tốt-lành.

Con Gương lại ứa nước-mắt mà rằng : « Mẹ em khi trước cũng vì thương-giúp những kẻ mắc dịch, nên đã bị lây mà chết. »

Thằng Lành liền nói : « Đó, chị Hai, muốn khóc nữa. Tôi đố chị khỏi bị quan bắt giam riêng ? »

Cậu Nên bèn hỏi : « Nếu quan bắt chị Hai em giam riêng, thì em làm thể nào ?

— Chừng đó em khóc cho hung, đặng quan cũng giam ở với chị. Còn anh cũng phải khóc cho hung hữ ?

— Khóc làm gì ?

— Đặng quan cũng bắt giam ở với hai em.

— Vậy thì ai lo cho hai em ăn ?

— Có cha em lo, và anh nầy (chỉ tên bồi) nữa.

— Nếu quan có bắt giam chị Hai em, thì em đừng khóc, đặng ở với anh cho vui. »

Thằng Lành nghĩ chút rồi nói : « Không anh. Em phải ở với chị Hai ; vì chị Hai làm mẹ em rồi ; cha em đã biểu vậy ; nên chị Hai ở đâu, em ở đó mà-thôi.

— Vậy em bỏ qua hay sao ?

— Không bỏ đâu, anh ạ. Em ở với chị Hai một chập thì chạy lại anh. »

Cậu Nên nghe thằng nhỏ nói cách đơn-sơ cắc-cớ, thì càng đem lòng thương, và ước-ao mau đem nó về đến nhà cho bà-già giải khuây. Trong lòng nghĩ : Mẹ tôi được thằng nhỏ nầy ở một bên, thì vui biết mấy ? Mẹ tôi sẽ thương-mến nó biết bao-nhiêu ?

———o———

8 — Anh có khóc không mà cũng bị giam ?

Tàu chạy vào cửa, đi theo khúc sông, thì đã thấy tháp nhà-thờ Đức-Bà tại Saigon, cậu Nên chỉ cho hai đứa coi. Một chặp thằng Lành kêu cậu Nên mà hỏi : « Chớ cái tháp nhà-thờ nào nữa đây ?

— Là tháp nhà-thờ Đức-Bà, qua mới nói hồi nãy đó.

— Uả ! sao hồi nãy anh chỉ phía trước kia ; còn bây-giờ lại ở phía sau ; ai đem nó mau lại vậy ?

— Vì sông cong-quẹo, khúc thì đâm ngang qua, khúc thì trở quẹo lên ; khúc thì xuôi xuống, tàu chạy theo sông, nên khi thì thấy tháp phía trước, khi thì phía sau, khi bên nầy, khi bên kia, song cái tháp cũng ở một chỗ mà-thôi.

— Sao họ không đào sửa cái sông cho ngay, để quẹo vầy tàu chạy lâu-hoắc đi anh ?

— Việc Chúa làm, người-ta có sức đâu mà cãi lại, em. »

Con Gương ngầy thằng Lành : « Em cứ hỏi bá-vơ hoài ! »

Cậu Nên nói : « Không sao, em, để em nói chuyện cho vui. »

⁂

Tàu chạy một chặp lâu, thì nghe rộn-ràng trong tàu, hỏi ra thì biết rằng : Ông Tây mắc dịch hồi nãy mới tắt-hơi.

Quan chúa tàu dạy tàu phải ngừng, cho tam-bản chèo vào đem tin cho quan Nguơn-Soái và quan thầy-thuốc địa-hạt hay ; cũng đợi lịnh dạy thể nào.

Một chặp lâu, quan thầy-thuốc xuống tàu khán-xét, đoạn dạy đem lên đất chôn ; và khán mấy người mắc dịch, cùng truyền đem lên nhà-thương trị bịnh dịch đặng quan thầy-thuốc cho uống thuốc. Còn những người quá-giang tàu, đều phải lên ở một nhà riêng, đặng quan thầy-thuốc khán mỗi bữa cho đủ 40 ngày, mới được đi nơi khác. Nhà-nước sẽ cho cơm ăn nước uống... Ai chẳng vâng, thì nhà-nước phạt tù sáu tháng.

Cha chả buồn ! Thấy lầu-đài nhà-cửa dãy dọc dãy ngang, nghe tiếng xe-lửa xe-hơi chạy nơi nầy chỗ nọ, mà phải bó-rọ ở một chỗ, khổ đã quá chừng. Mọi người mặt nháu-nháu buồn dượi-dượi.

Thằng Lành hỏi cậu Nên rằng : « Nhà đây phải nhà của anh không ?

— Không phải em ôi ! ! Là nhà giam ; chớ nhà anh ở trên xa kia.

— Sao anh không về; đặng đem em đi với, ở đây làm gì ?
— Vì bị giam, em ạ.

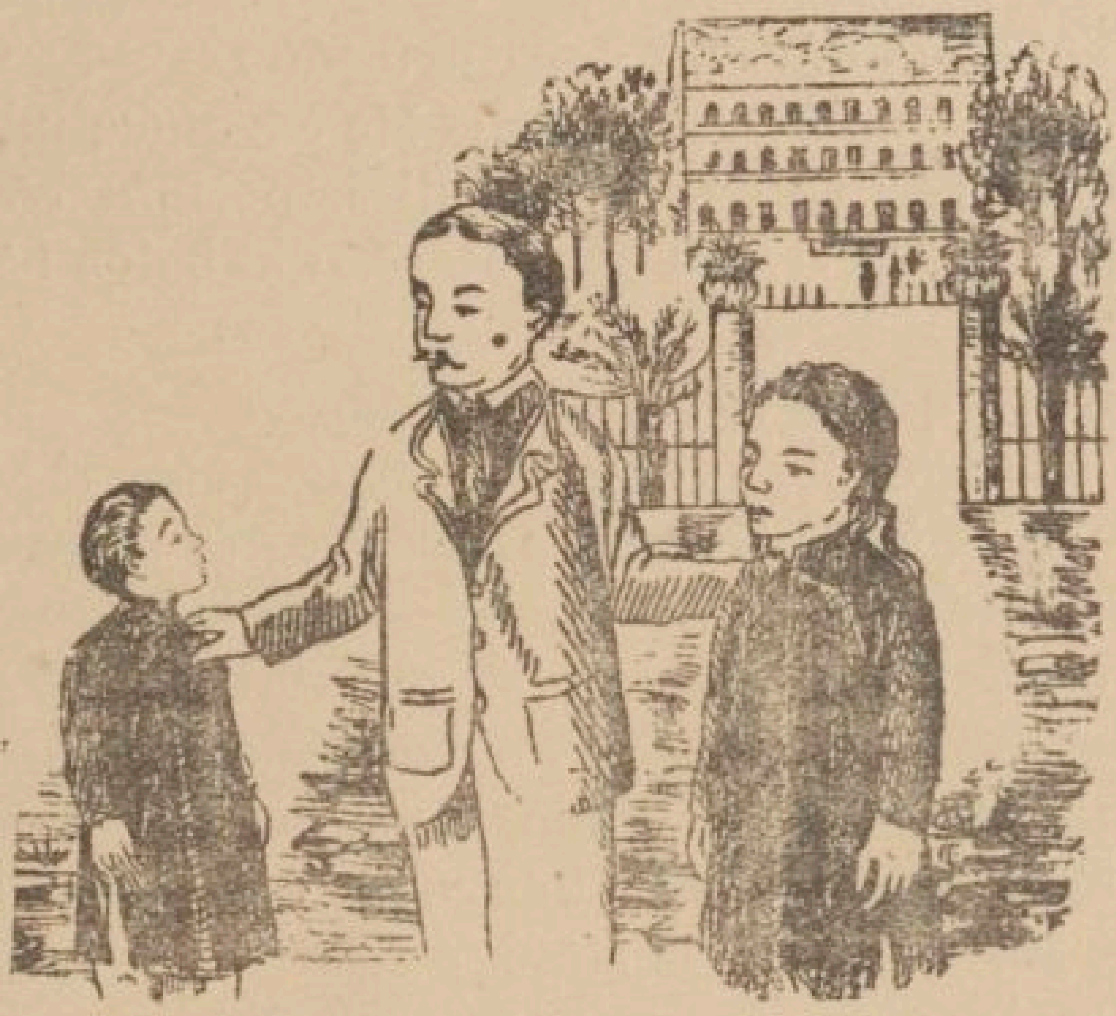

Anh có khóc không mà cũng bị giam.

— Ủả ! Hồi sớm anh biểu em đừng khóc, kẻo quan thấy thì bắt giam ; mà anh có khóc hay sao, mà quan bắt giam ?

— Tại hai em khóc, quan thấy, nên quan giam hai em, thì qua phải ở lại cho vui ; kẻo bỏ hai em ở đây buồn.

— Mà cha em và mấy người đây, có khóc hay sao, mà cũng ở lại đây ? »

Cậu Nên tức-cười quá ; hai tay ôm nó mà nói thiệt rằng : « Tại hồi sớm dưới tàu có mấy người bị bịnh dịch ; quan thầy-thuốc sợ những người dưới tàu có đi đâu, thì đem khí dịch theo, mà lây cho kẻ khác ; nên quan bắt hết, những người đi tàu, dầu không mắc dịch cũng ở riêng một chỗ đến khi hết khí dịch, thì mới cho đi về. Vậy anh và hai em, ông già hai em, và hết-thảy mấy người nầy, phải ở đây, không được đi đâu, cho đến khi quan cho phép. »

Con Gương bèn hỏi : « Giam ở đây chừng bao-lâu, anh ?

— Cứ theo lệ thường thì phải giam 40 ngày ; song như thầy-thuốc khám-coi thấy đã hết khí dịch bịnh, hoặc vì bịnh dịch nhẹ, khí độc ít, thì giảm-bớt số ngày, nên có khi ta phải giam đây 20 ngày, có khi năm, bảy ngày, thì quan cho đi về. Mà em buồn lắm hay sao ?

— Em buồn lắm ; vì ở đây không có nhà thờ mà xem lễ, đọc kinh ; lại chẳng có việc gì mà làm ; ở không-nhưng xớ-rớ hoài, buồn quá.

— Em đã biết đọc sách chưa ?

— Làm sao mà đọc được, anh ?

— Vậy em chưa học chữ quốc-ngữ sao ?

— Làm sao mà học được, anh ? Mẹ em chết ; thì em phải ở nhà với thằng Lành, cha em mắc đi làm, mới có gạo mà ăn ; kế thiên-hạ đói vì trận bảo-lụt, phải khổ đến bây-giờ, có đi học được đâu.

— Để về đây qua cho hai em đi học.

— Em đi nghe dạy xưng tội, đặng rước lễ. Em năm nay gần 10 tuổi, thằng Lành gần tám tuổi, mà chưa xưng tội rước lễ được, tiếc quá !

— Sao em không đi nghe dạy ?

— Tại không có thầy dạy, vì họ em ở là họ nhánh, không mấy khi có thầy tới dạy ; ai muốn đi nghe dạy phải tới sở chánh mà-thôi. Mà nhà em khổ quá ; nên em đi nghe dạy không được. Mỗi bữa tối cha em dạy kinh sách và cắt-nghĩa lần-hồi mà-thôi.

— Em thuộc kinh phần chưa ?

— Kinh phần là kinh gì, anh ? anh đọc một khúc nghe coi.

— Được. Kinh phần là vầy : *Thiên Chúa nhứt thể tam vị, đệ nhứt thiên ; Hỏi có mấy đàng lên Thiên đàng ? Thưa có một đàng rất chính rất thật là đạo thánh Đức-Chúa-Trời.*

— Ối kinh ấy là kinh Thiên chớ, anh ? cha em đã dạy em thuộc hết rồi ; còn thằng Lành chưa thuộc nghĩa kinh Tin-kính.

— Vậy thì tốt lắm. Về đây hai em đi nghe dạy vài bữa thì xong. »

Thằng Lành hỏi : « Chớ anh dạy không được sao ?

— Cũng được, song phần việc dạy trẻ xưng tội rước lễ lần đầu, là việc các cha và các dì nhà-phước, vì thông-thạo hơn. Còn như hai em muốn học tiếng tây, thì anh dạy được lắm. Em muốn học không ?

— Em chưa muốn, để nghe dạy xưng tội rước lễ đã. Mà mấy ông Tây sao không nói tiếng An-nam cho dễ, lại nói chi líu-lo khó nghe hoắc vậy, anh ?

— Em không biết thì nghe líu-lo ; chừng biết rồi, cũng hiểu như nghe tiếng An-nam. Cũng có nhiều ông biết tiếng An-nam, đều không muốn nói, để nói tiếng Tây cho dễ.

— Dễ giống gì ? Nói có dây có nhợ, nghe khó-cảy đi mà !

— Khó cho em, chớ họ không lấy làm khó, vì tiếng của

nước họ ; cũng như em nói tiếng An-nam em không lấy làm khó chút nào. »

Nhờ hai đứa thỏ-thẻ hỏi nói bá-xàm ? thì làm cho cậu Nên và bồi Thiệt được giải khuây.

———o———

9 — Em không quen mặc đồ hàng.

Ở nhà cha-mẹ cậu Nên đã được dây-thép cậu gởi tại Qui-nhơn rằng : Chuyến tàu Bắc vào, cậu sẽ về ; nên chính bữa tàu vào cửa, thì đã có xe ô-tô xuống bến thành chực rước cậu. Ai dè đến nơi nghe tin tàu bị giam, không được vào bến, vì có nhiều kẻ đi quá-giang mắc bịnh dịch. Lại nghe tin rằng : Mấy người quá-giang phải giam một nơi, không ai được tới lui, kẻo lây bịnh dịch.

Cha mẹ cậu Nên nghe tin ấy, thì sợ-sệt lo-buồn, không biết cậu ta có mắc phải bịnh khốn-nạn ấy chăng : bèn sai một người tâm-phúc lén đến nơi mà coi và hỏi thăm cho chắc chuyện.

Tên ấy đến nơi, thấy cậu ta mạnh-giỏi, đang ngồi nói chuyện với hai đứa nhỏ mặc áo xùng-xình, thì tức-cười. Cậu ta bèn viết thơ kể đầu đuôi về việc đã gặp cha con ông Chánh tại Qui-nhơn, và việc đã cứu được khỏi cơn nguy-hiểm..... lại tỏ ý muốn đem cha con ông ấy về nuôi, vì là kẻ nhơn-đức đáng thương.... cũng gởi lá đơn, xin cha-mẹ đi kêu cùng quan Nguơn-Soái đặng lãnh ba cha con ông ấy... Sau nữa cậu xin cha-mẹ mua áo quần theo kiểu cách thước-tấc cậu biên đây, đặng cho cha con ông Chánh mặc kẻo mấy bữa nay mặc đồ bính ; lại xin gởi bạc ít nhiều đặng bố-thí cho những người bị chìm ghe, nay phải giam ở đây.........

Viết thơ rồi cậu nói với hai đứa nhỏ rằng : « Nầy là người ở trên nhà anh. »

Thằng Lành hỏi « ông xuống ở giam thế cho anh Giác phải chăng ?

— Không, qua đi thăm rồi về. Em muốn theo qua chăng ?

— Thưa ông không. Tôi ở đây với chị Hai và anh Giác mà-thôi.

— Qua chưa già đâu mà em kêu qua bằng ông ?

— Thưa ông chưa già, đều có râu lún-phún, nên tôi kêu bằng ông cho dễ.

— Em ở đây buồn không ?

— Thưa không buồn, vì anh Giác nói chuyện luôn, lại có người-ta đông.

Bấy-giờ tên ấy cho nó hai cắt bạc ; nó ngó cậu Nên mà rằng : « Có nên lấy không, anh ?

— Nên lắm chớ ? « Nó giơ hai tay lấy mà rằng : « Cám ơn ông. »

Tên đem thơ về, hai ông bà đọc thơ, coi lá đơn rồi cười và hỏi : « Mầy có thấy hai đứa nhỏ nào mà thằng Nên thương lắm đó chăng ?

— Thưa thầy. Hai đứa thật ngộ-nghỉnh, khôn-ngoan, khuôn-phép đáng thương mọi bề. Mới thấy nó mặc quần áo bính của cậu xùng-xình, thì phát tức-cười, mà coi cái gương mặt và nói chuyện với nó, thì tự-nhiên muốn thương. Thật tôi đã thấy nhiều đứa trẻ xinh-đẹp mà chưa thấy đứa nào dễ thương như hai đứa ấy. Phải tôi được hai đứa em như vậy, tôi mầng biết mấy ? »

Hai ông bà nghe vậy, bèn bàn với nhau : Bấy-lâu thằng con ta chưa hề xin sự gì trái lẽ; nay nó xin vậy, âu là việc phải chẳng nên chối-từ ; vì nó thấy kẻ bần-nhơn mà có lòng đạo đức, nên muốn nuôi làm phúc, thì ta phải nghe theo ý nó.

Vậy hai ông bà cho đầy-tớ ra phố mua áo quần y-theo thước-tấc cậu Nên đã chỉ trong thơ ; lại mua bánh trái đồ-ăn, cùng lấy bạc giao cho kẻ đem đi giao cho cậu Nên. Đoạn đem lá đơn đến quan Nguơn-Soái xin nhận-lãnh cha con ông Chánh đem về bảo-dưỡng......

Quan lớn chấp đơn, cùng phú cho quan Tham-biện xét.

Cậu Nên được bạc, áo quần, đồ-ăn, v. v., cha-mẹ gởi, thì mầng, bèn giao áo quần cho cha con ông Chánh thay, kẻo mấy ngày nay mặc đồ bính xùng-xình.

Con Gương cầm cặp áo hàng và quần lãnh, thì rằng :

— Phải chi anh cho em áo vải quần vải, thì em ưng bụng hơn ; vì em không quen mặc đồ hàng, quen mặc đồ vải mà-thôi.

— Không sao, em... Từ nầy về sau em phải mặc đồ hàng lụa luôn, vì con-gái xứ trong nầy, không có thói mặc đồ vải.

— Vậy con nhà nghèo lấy bạc đâu mà sắm đồ hàng ?

— Nhà nghèo thì ở trên nhà-quê, còn nơi thị-thành thì kẻ có của mới ở được, vì phải ăn-mặc theo chốn thị-thành hao-tốn lắm ; mấy đứa ở bồi ở giúp việc nhà hàng, ở giữ em, v. v. thì có bạc tháng, lấy đó mà sắm đồ mặc cho tử tế, không thì chủ bất đi. »

Thằng Lành mặc quần áo Tây, đội mũ Tây, mang giày đi in-ái như con nít Tây, ai thấy cũng trầm-trồ.

Cậu Nên lấy bạc cha-mẹ gởi, phát hết cho những người bị chìm ghe, mà không phát cho ông Chánh, vì chắc sẽ lãnh đem về nhà, những ngày còn ở lại đây, có mua vật gì dùng thì cậu có bạc.

Những bánh trái, thì cậu giao cho hai đứa nhỏ ăn, và cho mấy đứa đồng chạn với nó ăn nữa.

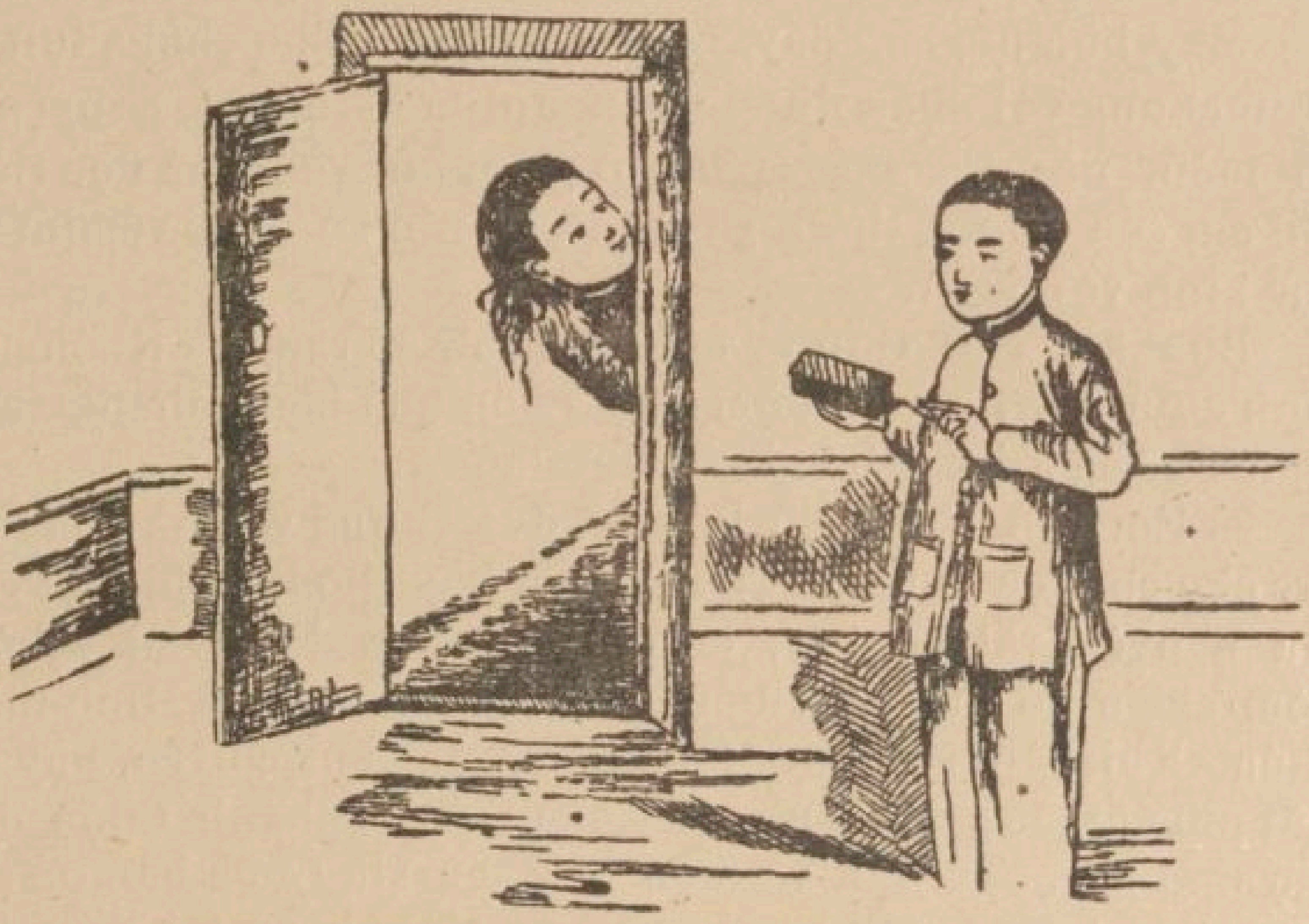

(Bánh anh Giác ngon hơn bánh ngoài mình.)

Thằng Lành đem bánh phát cho trẻ-nhỏ thì nói : « Nè, bánh của anh hai Giác cho đây, ngon hơn bánh ngoài mình, ăn rồi phải đọc kinh Lạy cha cầu cho ảnh.

⁂

Hằng ngày sớm-mai và buổi-chiều, có quan thầy-thuốc đến khán mấy người bị giam. Mà mỗi lần quan thầy thấy hai chị em con Gương, thì đều mỉn-cười, tỏ dấu yêu-thương, hoặc vì thấy hai đứa mặc đồ bính xủng-xỉnh, hoặc tại sao thì không ai biết. Song đến bữa hai đứa ăn mặc vừa-vặn vển-vang, thì quan thầy tỏ mặt vui-vẻ và hỏi chúng nó.

Cả hai không hiểu chi hết. Tên bồi ở với quan, cắt-nghĩa rằng :

— Quan lớn hỏi hai em : sao nay có quần áo tốt ?

— Thưa, của anh Giác cho » ; và nói và chỉ cậu Nên cho quan thầy. Quan thầy-thuốc ngó cậu Nên, thì hỏi : « Trò có quen-biết hai đứa nhỏ ấy chăng ?

— Bẩm quan, tôi biết, và đã xin cha-mẹ tôi làm đơn trình quan Nguơn-Soái đặng lãnh về nuôi :

— Được lắm ; hai đứa thật đơn-sơ tốt-lành dễ-thương.

— Bẩm ngài, hai đứa ấy có bịnh hoạn gì chăng ?

— Không thấy có bịnh gì.

10 — Rước lễ thiêng-liêng.

Mấy bữa bị giam đây, những người có đạo chẳng tựu đọc kinh chung với nhau được ; vì người-ta đông, nói chuyện ồ-ào luôn, nên tối sáng phần ai kiếm nơi vắng mà đọc riêng. Chị em con Gương thường đem nhau vào xó vắng-vẻ, quì gối đọc kinh với nhau.

Bữa kia con Gương nói với cậu Nên rằng : « Không đọc kinh chung với nhau được, thiệt buồn quá lắm anh. Cả ngày nghe những lời thô-tục, khốn-nạn lắm.

— Em rán chịu-khó ít ngày, đến chừng về nhà qua, mặc sức cho em đọc kinh xem lễ. Để anh bày cho hai em một cách cầu nguyện rất có ích ; là phía bên trên đây có nhà-thờ sở Xóm-chiếu, có cha-sở ở luôn, trong nhà-thờ có để Mình-thánh Chúa. Khi nào hai em muốn đọc kinh cầu-nguyện, hãy day mặt phía ấy, mà đọc kinh, có ý chầu Mình-thánh Chúa đang ngự thật trên bàn-thờ, và thầm-thĩ kêu-xin Chúa ban ơn gìn-giữ chúng ta cho khỏi sa chước cám-dỗ phạm tội mất lòng Chúa.

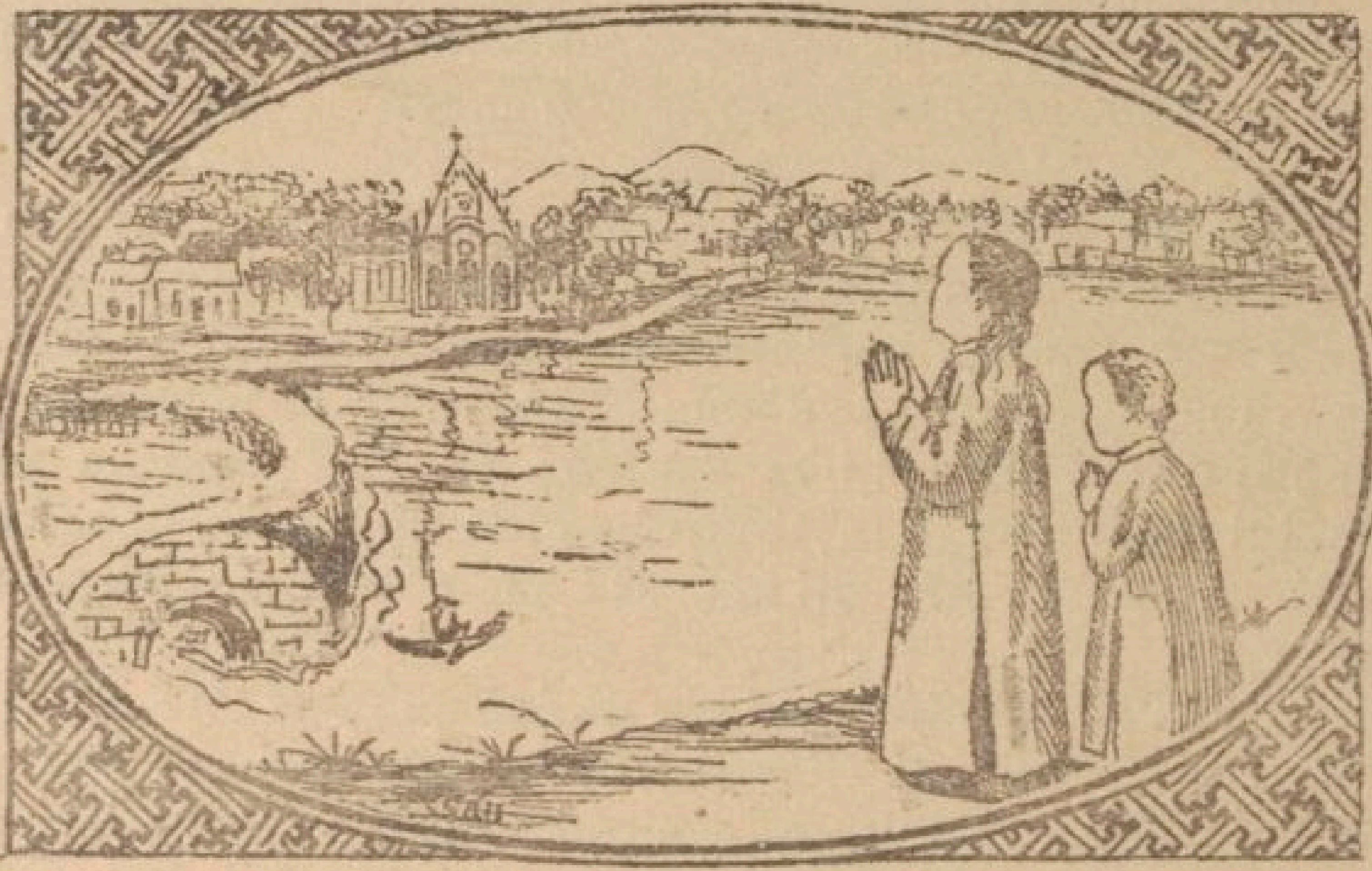

(Chầu Mình Chúa và rước lễ thiêng-liêng)

— Chầu Mình thánh Chúa cách bức vậy, được sao anh ?

— Được lắm em. Vì Chúa thông-minh vô-cùng, thấy rõ-ràng ta muốn đến chầu Chúa gần bên Chúa, mà ta đi chẳng đặng, nên chầu cách xa thì Chúa càng thương ta hơn nữa. Ví-dụ : Qua nhớ cha mẹ, qua muốn về thăm, mà mắc ở đây, thì qua gởi thơ ; cha mẹ qua đọc thơ, thì vui-mầng cũng như nghe nói chuyện. »

Thằng Lành hỏi : « Mà anh có chầu Mình-thánh Chúa làm vậy không ?

— Có, em, qua hằng ngày đều làm cách ấy luôn. Lại qua muốn bày cho hai em một việc rất có ích nữa, là rước lễ thiêng-liêng. »

Thằng Lành nói : « Rước lễ sao chưa biết xưng tội ?

— Không cần xưng tội ; một đem lòng ước-ao rước Đức-Chúa-Giêsu, muốn Đức-Chúa-Giêsu ngự vào lòng, cũng như kẻ được rước thật Mình-thánh Chúa vậy. Giả-tỉ như vầy : khi hai em xem lễ, hai em thấy người-ta vào rước lễ, mà hai em chưa biết xưng tội, nên chưa được rước lễ, hai em muốn rước lễ quá lắm, thì thầm-thĩ kêu-xin Chúa rằng : Lạy Chúa, con muốn rước Chúa ngự vào lòng con lắm, song con chưa được phép rước thật Mình-thánh Chúa như người-ta, thì ít là xin Chúa ngự vào lòng con cách thiêng-liêng. Ấy là rước lễ thiêng-liêng. »

Con Gương nói :

— Khi nào đi xem lễ thì làm như vậy, chớ ở đây làm sao được ?

— Khi nào cũng được, và ở đâu làm vậy cũng được em. Vì cách rước lễ ấy, là bởi lòng ước-ao ; mà ở đâu và khi nào ta ước-ao cũng được. Vì vậy mỗi lần em chầu Mình-thánh Chúa cách bức, như anh mới nói đó, thì em hãy ước-ao rước Đức-Chúa-Giêsu vào lòng, ấy là em rước lễ cách thiêng-liêng : rồi em cầu-xin ơn nọ ơn kia cho em và những kẻ em muốn cầu.

— Rước lễ thiêng-liêng làm vậy, có bằng rước lễ thật không, anh ?

— Thật thì không bằng ; vì chẳng có Mình-thánh Chúa ngự thật trong lòng ta ; song có ích lắm, vì Đức-Chúa-Giêsu thấy ta hết lòng ước-ao rước Người ngự vào lòng, thì Người thương mà ban nhiều ơn cho ta. Và rước lễ thật, thì một ngày được một lần mà-thôi, còn rước lễ thiêng-liêng, thì một ngày mấy lần cũng được, nên việc ấy làm ích cho ta chẳng thua sự rước lễ thật là bao-nhiêu.

-- Đó em, Lành ; anh Giác bày cách rước thiêng-liêng làm vậy ; em phải lo làm hằng ngày, nghe chưa ?

— Chị đã lớn, chị hiểu được, thì chị hãy làm ; em chưa hiểu đủ, nên chưa làm. »

Cậu Nên rằng : « Không có sự gì khó hiểu đâu em. Mỗi lần em đọc kinh rồi, cầm trí lại nói-thầm với Đức-Chúa-Giêsu rằng : Lạy Chúa, con ước-ao muốn rước Chúa vào lòng con ; xin Chúa hãy ngự vào lòng con, đặng con yêu mến Chúa, thì là xong việc.

— Phải nói-thầm làm sao, anh ?

— Nói-thầm, nghĩa-là nghĩ việc trong trí-khôn, không nói ra tiếng ngoài miệng, thì Chúa cũng biết ; nên chẳng cần nói ra tiếng làm chi.

— Còn nói với Đức-Bà Maria, nói-thầm trong trí được không, anh ?

— Cũng được, vì Chúa cũng cho Đức-Mẹ nghe thấu việc ta cầu xin. »

Con Gương hỏi : « Vậy còn phải đọc kinh làm gì, anh ?

— Bởi ta hay lo ra, hễ cầm trí nghĩ-suy đều gì đặng nói với Chúa một chút, thì trí-khôn nghĩ đến việc khác, nên đặt kinh ra cho ta đọc ngoài miệng, đặng trí-suy theo những lời ta đọc đó mà ngợi-khen hay-là cầu-xin cùng Chúa cho dễ hơn. Vã lại ta phải thờ-phượng, ngợi-khen, cám-tạ Chúa, chẳng những nội trong trí trong lòng, song ngoài miệng ta cũng phải nói ra mà ngợi-khen cám-tạ Chúa nữa ; vì vậy Hội-thánh đặt kinh cho ta đọc, mà thờ-phượng ngợi-khen cám-tạ Chúa bề ngoài. Em hiểu chăng ?

— Thưa anh, em hiểu. »

Vì vậy từ đó về sau hai đứa nhỏ hay quì gối xây mặt phía có nhà-thờ mà chầu Mình-thánh Chúa, và rước lễ thiêng-liêng.

11 — Cuộc đao sầu.

Mọi người bị giam được 7 ngày : sáng bữa ấy có chiếc tàu trong bến chạy ra thả neo đậu gần đó. Cậu Nên chạy ra coi, thấy hiệu tàu « Hải-phòng » ; không hiểu tàu ấy ghé đậu đó làm gì : trong lòng nghi : có khi tàu ấy cũng chở mấy người mắc dịch, nên phải đem giam đây nữa. Chà chà ! mặc sức là chật chội !

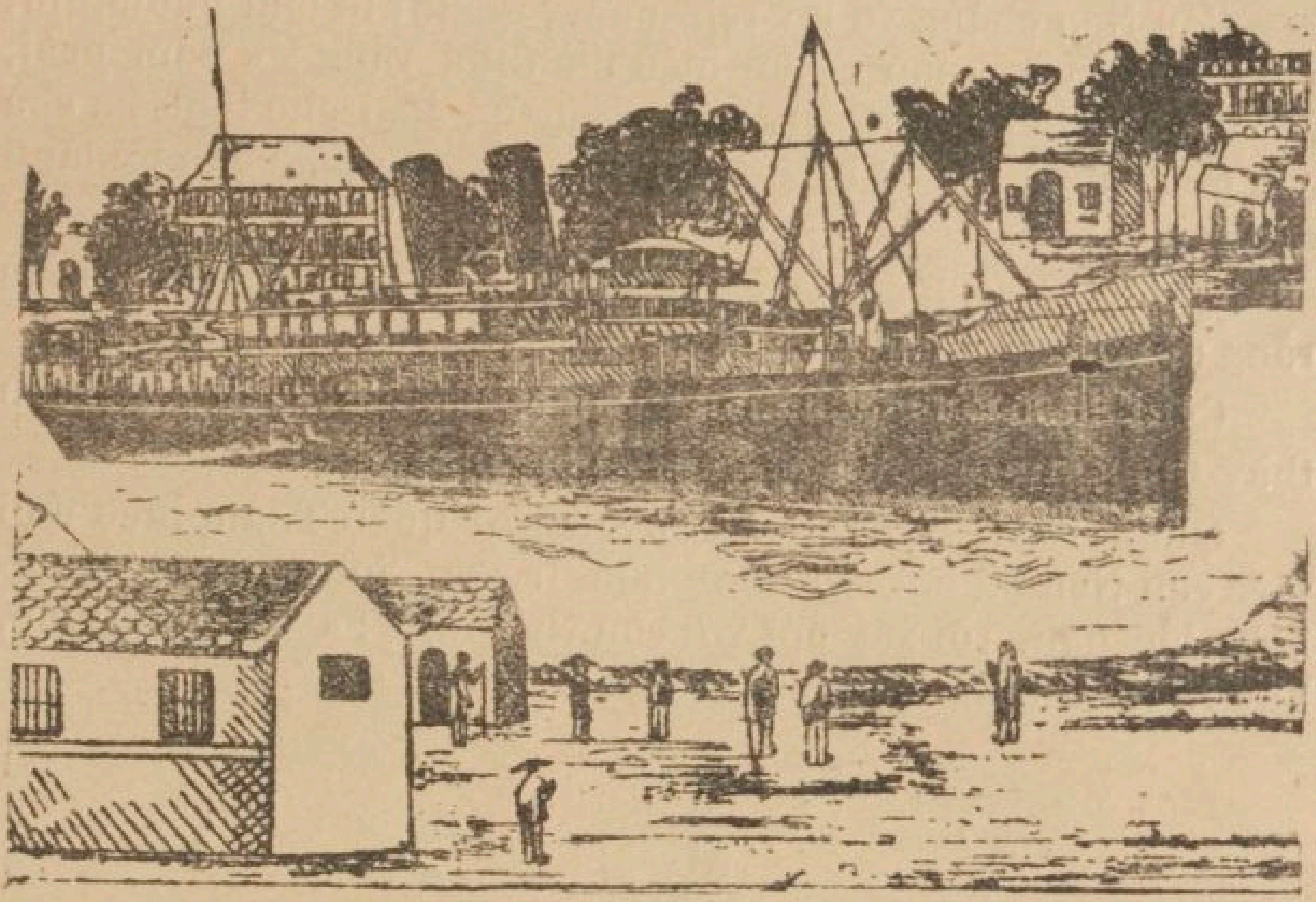

Tàu Hải-phòng.

Một chặp thấy chiếc tàu xà-lúp cũng ở trong bến thành chạy ra, ghé đậu sát vào bờ. Rồi thấy một ông quan Tây và quan thầy-thuốc mọi bữa, cùng thông-ngôn bồi ở xà-lúp bước-lên.

Cậu Nên lén hỏi nhỏ thầy thông-ngôn cho biết quan ấy là ai, đến làm gì. Thầy thông-ngôn nói nhỏ rằng : « Quan Tham-biện với quan thầy-thuốc, nay ra khán rồi cho những người bị giam đây được về. Thầy cũng bị giam đây sao ? — Phải. »

Cha chả mầng ! Cậu Nên kêu cha con ông Chánh mà nói : « Xong việc rồi : nay ta khỏi bị giam đây nữa rồi ! »

Quan Tham-biện biểu thầy thông-ngôn kêu tên những người về Sài-gòn và các nơi trong Nam-kỳ đứng riêng một phía ; đoạn kêu tên những người bị chìm ghe đứng riêng một bên. Rồi quan biểu thầy thông-ngôn nói : « Những người đã bị chìm ghe hãy xuống ghe ra tàu đặng trở về Nha-trang. Tên lái-ghe hãy lại đây, lấy giấy quan giao đặng đem ra trình với quan Khâm-sứ Nha-trang. Còn những người Nam-kỳ, thì cứ việc về, bữa nay hết giam rồi, hãy xuống xà-lúp mà vào bến. »

Tức-thì nghe tiếng những người về Nam-kỳ vỗ tay reo-mầng inh-ỏi. Còn mấy người bị chìm ghe đã được nhờ ơn cậu Nên giùm-giúp mấy bữa nay, thì chạy lại cám ơn từ-tạ băng-xăng.

Cậu Nên chẳng vỗ tay reo-mừng, mà lại tỏ mặt buồn-thiu, rón-rén lại gần quan Tham-biện mà thưa rằng : « Bẩm ngài, cha mẹ tôi đã làm đơn xin quan Nguyên-Soái cho lãnh ba cha con ông Đặng-trung-Chánh đem về nuôi; xin ngài cho tôi lãnh đem về. »

Quan Tham-biện ngó cậu Nên một cách oai-nghiêm mà rằng : « Không được. »

Cậu Nên nghe vậy, hỡi ôi ! rưng-rưng nước-mắt ngó quan thầy-thuốc dường-như cậy quan nói giùm.

Quan thầy-thuốc nói chuyện với quan Tham-biện mọi việc cậu Nên đã nói với mình bữa trước. Song quan Tham-biện lắc đầu, rồi xây nói với cậu Nên rằng : « Muốn lãnh nó, hãy ra Nha-trang mà lãnh. »

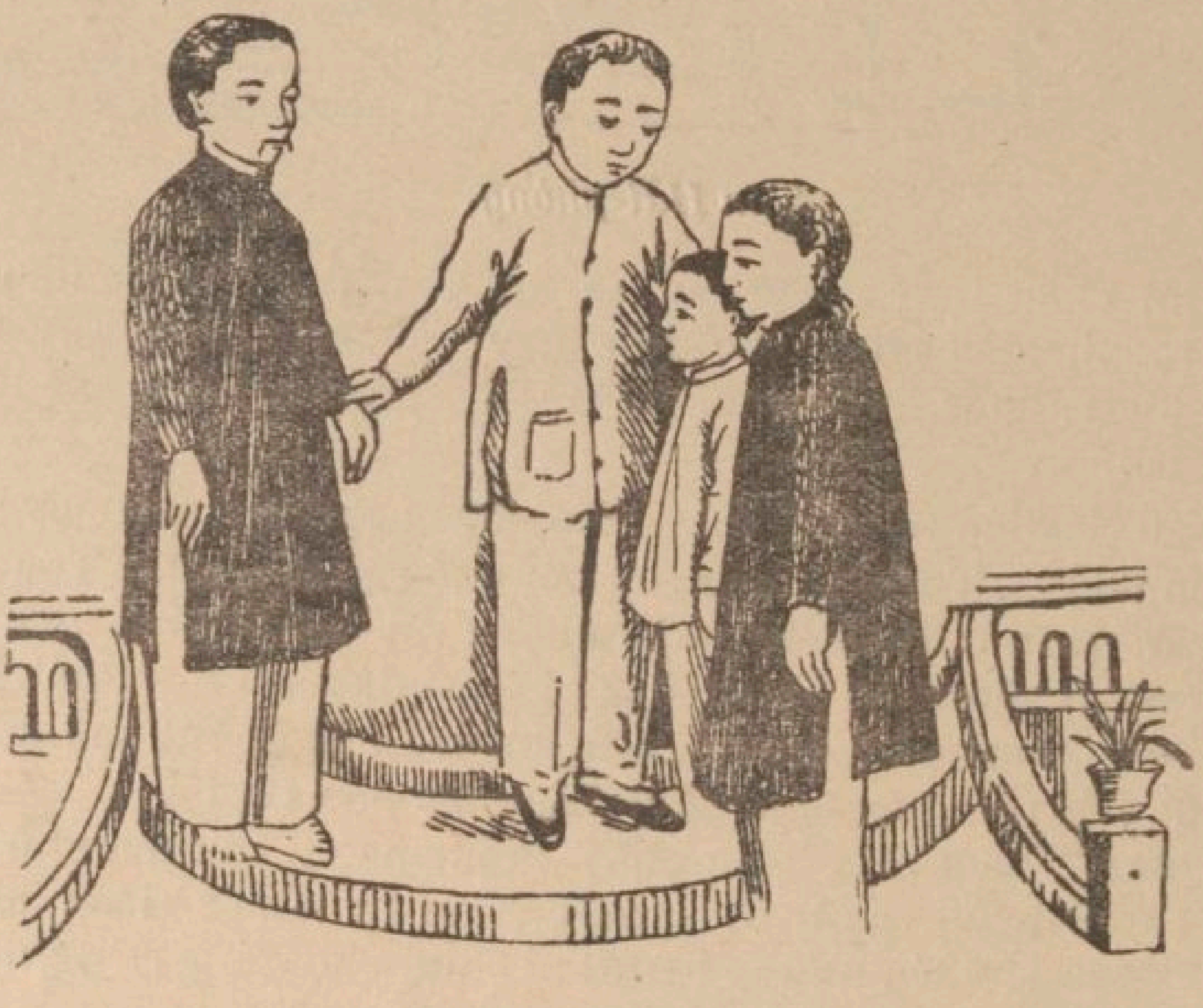

Xin Chúa thương-xót !

Tức-thì quan biểu thầy thông và lính Bạch-lô hối-thúc những kẻ phải xuống tàu, lo xuống ghe cho mau.

Ba cha con ông Chánh lại bái cậu Nên mà cám-ơn, song nghẹn miệng chẳng nói được lời gì, nước-mắt tuôn xuống dầm-dề. Cậu Nên một tay nắm tay ông Chánh, một tay choàng ôm hai đứa nhỏ và khóc và nói ấm-ức rằng : « Xin Chúa thương xót ! Chắc tôi sẽ ra Nha-trang. »

Đoạn lật-đật chạy lấy cái xách (valise) và chìa-khoá đưa cho ông Chánh mà rằng : « Ông hãy đem đi, mở ra coi còn bạc bao-nhiêu thì lấy dùng, lại khăn áo, thứ gì dùng được thì lấy dùng ; bấy-giờ tôi bối-rối không mở được. »

Ông Chánh không chịu cầm mà rằng : « Xin cậu đừng đưa », tức-thì có lính Bạch-lô xô ông Chánh hối bước xuống ghe.

Còn quan thầy-thuốc bước lại nắm tay hai chị em con Gương dắc xuống chiếc tam-bản. Hai đứa vùng-vẫy khóc-la : « Ớ cha, ông Tây bắt con !

Cậu Nên lật-đật chạy lại hỏi quan thầy-thuốc muốn dắc hai đứa đi đâu : Quan thầy-thuốc cười mà rằng : « Tôi thấy hai đứa dễ thương, muốn cho nó ngồi tam-bản ra tàu với tôi cho vui, vì tôi cũng đi Nha-trang nghỉ-ngơi ít bữa.

— Tôi hết lòng cám ơn ngài, xin ngài thương coi-sóc giữ-gìn hai đứa ; mai-mốt tôi sẽ ra Nha-trang cho được đem nó về Sài-gòn. » Đoạn cậu Nên nói với hai đứa rằng: « Không sao đâu, hai em. Quan cũng đi Nha-trang, hai em hãy theo quan ra tàu. Nầy cái xách (*valise*) đây, hai em đem xuống tàu mở ra, coi còn bạc và đồ chi dùng được, thì lấy mà dùng, vài bữa nữa anh sẽ ra. » Đoạn bỏ cái xách vào tam-bản, rồi ôm hai đứa mà hôn cùng khóc nức-nở

Hai đứa kia cũng khóc dầm-dề. Thằng Lành nắm tay cậu Nên mà hôn và nói tấm-tức : « Sao anh bỏ em » ?

Cậu Nên đứt ruột bầm gan, rán nói : « Qua chẳng bỏ », rồi khóc.

Quan thầy-thuốc thấy cả ba đau lòng xót dạ thề ấy, thì nói với cậu Nên rằng : « Thôi, trò đừng lo, đừng phiền, có tôi lo-giùm cho, trò hãy về. » Đoạn biểu lính Bạch-lô bồng hai đứa bước vào tam-bản.

Đằng nầy ông Chánh thấy quan thầy-thuốc dắc hai đứa con, và nghe nó kêu-la, thì toan chạy lại, song lính đã đẩy ghe ra ngoài sâu, và thấy cậu Nên nói chuyện với quan thầy-thuốc và từ-giã hai đứa cách thiết-tha, thì mới an lòng một chút.

Ôi ! sự đắng-cay chua-xót trong lòng 4 người, ai hầu kể xiết ! Cậu Nên ngó theo tam-bản và ghe, thì hai hàng nước-mắt chảy ròng-ròng. Hai đứa nhỏ ngó vào, thì khóc than ru-ra ru-rát ! ông Chánh ở trong ghe ruột đau như dần, cứ ngó cậu Nên mà rơi lụy !

Phần xà-lúp đã thồi hoét, sửa chạy, tên bồi nắm tay cậu

Nên kéo xuống xà-lúp không, thì cậu cứ đứng khóc trân-trối đó mà-thôi.

Tàu kéo neo, thồi ống hoét kêu dội vang dầy ; bên xà-lúp cũng thồi nghe inh-ỏi ; kẻ trên tàu ruột đau từ-đoạn ; người dưới xà-lúp nước-mắt chảy dầm-dề, ấy là cuộc đao sầu khôn kể xiết !

12 — Sửa đi Nha-trang.

Đã đi Nha-trang rồi !

Cậu Nên về nhà, cha-mẹ hỏi : « Uả ! chớ ba cha con ông Chánh ở đâu ? »

Cậu ta cúi đầu rưng-rưng nước-mắt thưa rằng :

— Đã xuống tàu trở-ra Nha-trang rồi !

— Sao vậy ? cha đã đem đơn cho quan Nguyên-Soái, ngài chấp đơn, và nói : đề sẽ tư cho quan Tham-biện rồi mà !

— Thưa con không biết tại sao. Sớm mai nay có quan Tham-biện xuống khám mọi người bị giam, rồi dạy ai về Nam-kỳ thì dọn về ; còn ai đã bị chìm ghe, thì phải xuống tàu trở-ra Nha-trang, con có xin quan cho lãnh cha con ông Chánh, thì quan nói : không được ; rồi lại nói : Muốn lãnh hãy ra Nha-trang mà lãnh ; nên ba cha con ông phải xuống tàu mà ra Nha-trang rồi.

— Cha chả, tội nghiệp chưa? Thôi con đừng buồn; đề mai-mốt cha thưa với cha-sở đây gởi thơ ra xin cha-sở ngoãi, biều cha con ồng vào, thì được, có khó chi, uả! mà cái vali đâu, con mất rồi sao?

— Thưa hồi con xin lãnh ba cha con ồng, mà quan không cho, lại hối thúc xuống ghe lập-tức, con không kịp mở lấy đồ gì mà đưa cho ồng, con xách cả cái vali đưa cho ông đem theo, đặng coi có bạc có vật gì dùng được thì dùng.

— Uả! chớ bạc bữa gởi cho con đó, con làm gì?

— Dạ thưa, bữa đó con quyết chắc lãnh được cha con ồng, nên không đưa cho ồng đồng nào, con chia cho mấy người bị chìm ghe mà-thôi; đến chừng lãnh không được, thì con bủn-rủn, bối-rối tâm-thần, phần thấy hai đứa nhỏ giã-từ khóc bệu-bạo, con đau lòng quá sức, mở cái xách không được, nên con giao trụm cho ba cha con ồng mà-thôi.

— Cha chả! cha con ông ấy là người thể nào, mà con mến-thương dữ vậy?

— Dạ thưa, nếu cha-mẹ thấy, thì cũng phải thương. Ông thầy-thuốc là người Tây, mà thấy hai đứa nhỏ còn thương, huống-lựa con? »

Bà-già cậu Nên kêu tên bồi Thiệt hỏi rằng: « Cha con ông Chánh là người thể nào, mà thằng Nên mến thương dường ấy?

— Thưa bà, sự đó cũng khó mà cắt-nghĩa cho rành; tôi tưởng tại sự nhơn-đức, và sự tốt-lành thanh-tịnh bề-trong, làm cho con người ra xinh bề-ngoài, ai thấy cũng phải mến-phục; hai đứa nhỏ ấy chẳng đẹp gì hơn những trẻ khác, song vì linh-hồn nó còn vẹn-sạch tốt-lành, thì làm cho ai thấy nó, đều phải thương mà-thôi. Tôi tin chắc ông với bà khi được hai đứa ấy ở trong nhà, thì không muốn rời nó ra. »

Phần cậu Nên cứ năn-nỉ xin phép cha-mẹ cho mình đi ra Nha-trang, song ông Đạo không cho mà rằng:

— Con mới về, còn mệt; đề cha đi ra ngoãi, sẽ đem cha con ồng về cho.

— Thưa cha, cha ra ngoãi, biết ai đâu mà đem?

— Hà hà! cha chừng nầy tuổi, lại chẳng biết hỏi-thăm hay sao? cha cứ tới mấy nơi có cha-sở mà hỏi-thăm tốp bị chìm ghe, vì bề nào chúng nó cũng lẩn-quẩn lối đó; tìm được bọn ấy, thì sẽ gặp cha con ông Chánh có khó chi?

— Thưa cha, đề tên bồi đã đi với con, đi theo cha cho dễ biết hơn.

— Không cần chi, đề cha đi một mình cũng được. »

Ý ông già không muốn cho cậu Nên hay-là tên bồi đi theo, vì nghĩ rằng : cậu Nên ta còn tính con-nít, gặp kẻ gian-dối phỉnh-phờ mà sa mê chăng. Nên tính một mình ông ra đó, nếu gặp cha con ông Chánh thật là tử-tế đáng mến-thương, chẳng phải xiên-hoa xảo-trá, thì sẽ đem về ; bằng chẳng thật, thì sẽ về không, rồi kiếm chước nói với con mình cho dễ.

Cậu Nên nôn-nóng, trông ông-già đi cho mau, hay là ban phép cho mình đi ra Nha-trang đặng đem kẻ mình mến yêu về, mà ông-già cứ làm chững, hẹn ngày nọ ngày kia, nên cậu ta phiền phát đau. Bà-già thấy vậy, thối-thúc ông đi, kẻo để lâu cậu ta phiền-muộn khó-lòng.

——o——

13 — Tìm hỏi thăm.

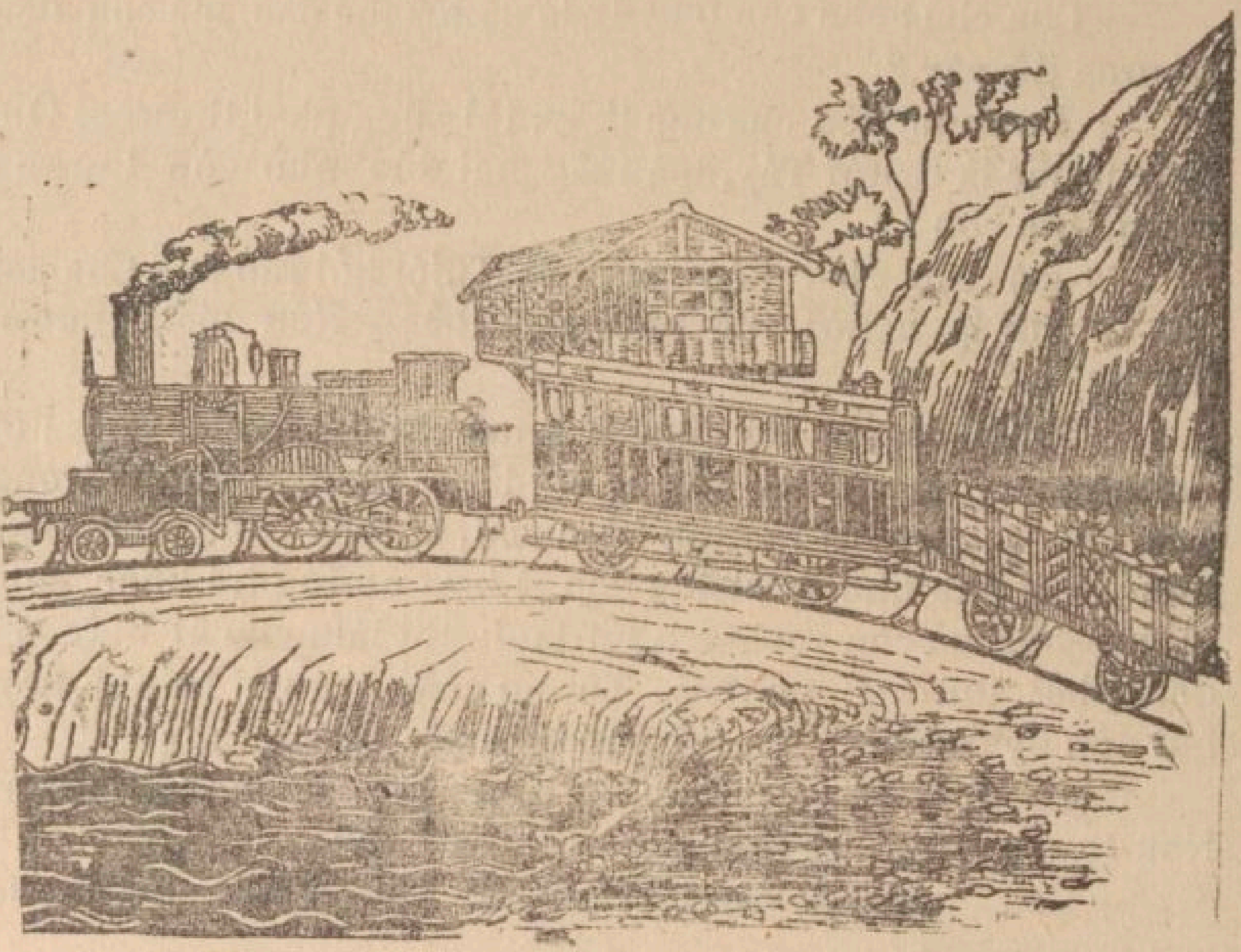

Xe lửa Sàigòn ra.

Ông-già cậu Nên dọn-dẹp gánh xách lên xe-lửa thẳng ra Phan-rang ghé Dinh-thủy vào hầu cha-sở mà hỏi-thăm những người Bình-định bị chìm ghe hôm trước.

Cha-sở nghe thì chưng-hửng, mà rằng : « Không nghe người Bình-định nào chìm ghe. Đến chừng ông nọ cắt-nghĩa đầu đuôi tự sự, mới sực-nhớ mà rằng : Ờ, hôm trước tôi có

ra thăm cha-sở ngoài Hộ-diêm ; người nói : vài tuần nữa sẽ có tốp Bình-định vào ở làm-ăn đây, vậy té ra bọn ấy bị chìm ghe hay sao ? Tội-nghiệp chưa ! Thôi ông hãy ra Hộ-diêm mà hỏi-thăm. »

Ông ta tuốc ra Hộ-diêm vào thưa cha-sở mọi đều ; cha-sở rằng :

Gần một tháng nay, tôi có được thơ cha-sở ngoài Bình-định nói : có một ít người đã xin giấy vào làm-ăn đây, kẻo ngoãi đói-khát lắm ; và nói đã xuống ghe đi rồi. Song biệt tin, mấy tuần nay không thấy ghe nào ngoãi vào, vậy thì tốp nầy còn đâu ngoài Nha-trang chưa thấy ai vào đây cả. Mà sao ông lại biết trong bọn ấy có cha con ông Chánh, lại muốn lãnh cha con ông ấy đem về nuôi ? »

Bây-giờ ông ta thưa mọi việc cậu Nên đã gặp đã thương thể nào... cha-sở bèn đi soạn mấy giấy cha-sở Bình-định đã gởi cho người, kể tánh-hạnh những người xiêu-cư ấy.

Cha-sở coi đến tên cha con ông Chánh, thì cười mà rằng : « Ờ, hèn chi thằng con ông mến-thương lắm ! Nề, hãy nghe cha-sở ngoải nói : ông Đặng-trung-Chánh là người đạo-đức : hay cứu-giúp kẻ liệt-lào, hay lo kiếm chầu-nhưng, v. v. còn hai đứa con, thì vẹn-sạch tốt-lành như Thiên thần, v. v. »

Đoạn cha-sở nói chơi rằng : « Trong cả bọn, có một gia-thất tốt nhứt, thì ông lại muốn chiếm-lấy hay sao ? Tôi dễ nghe cho ông đâu ?

— Lạy cha, cha có hiếm chi kẻ tốt-lành nhơn-đức ; phần con là bổn-đạo, muốn kiếm một người trung-hậu mà dùng, thật rất gay.

— Nói chơi vậy mà-thôi ; ông muốn lãnh hết cả bọn, tôi cũng bằng lòng cho. Ông hãy ra ngoài Nha-trang mà tìm. Để tôi viết ít chữ cho ông cầm ra trình với cha-sở hoặc Bình-cang ; hoặc Chợ-mới ; hoặc Hà-dừa, đặng hễ ông gặp cha con ông Chánh đâu, thì xin lãnh.

— Cám ơn cha. »

Ông ấy nghe các lời cha-sở nói y-như lời con mình thuật lại, thì vui thầm ; lên xe tuốt ra Nha-trang. Tới nhà cha-sở Bình-cang, trình giấy cha-sở Hộ-diêm, cùng hỏi-thăm về mấy người Bình-định.....

Cha-sở rằng : « Cách ba bốn ngày nay có đôi ba bọn đến đây ; bọn thì sáu bảy người, lớp thì đông hơn ; chúng nó nói mình ở Bình-định đi vào Phan-rang làm ăn, rủi bị chìm ghe... nhờ tàu đò vớt chở vào Sài-gòn, rồi Nhà-nước dạy cho ra đây... nay chúng nó xin ăn đi lần vào Hộ-diêm... Tôi có bố-

thì cho chúng nó it nhiều rồi đi đâu không biết ; hoặc còn xớ-rớ mấy sở đây ; ông hãy lên sở Hà-dừa mà hỏi-thăm. »

Ông ấy nghe vậy, thì đi rảo các nhà bổn-đạo mà hỏi-thăm, thì nhà nào cũng nói có mấy người ấy tới xin. Ông ta lại hỏi : « Có thấy một người đờn ông tác độ 45, 50 tuổi, mặc quần An-nam, áo tây ; tay có xách cái vali ; và hai đứa con, một đứa gái độ chín mười tuổi mặc quần lãnh đen, áo hàng tây ; ngón tay giữa có đeo cái nhẫn ; một thằng trai độ 8 tuổi, mặc đồ như con trai tây, cổ có vấn khăn, trước ngực có găm hột nút như cái ngôi sao... hay chăng ?

Ai-nấy đều trả lời không thấy, mà trong lòng lấy làm-lạ : sao ông nầy ở Sài-gòn lại biết có người ăn mặc thề nọ thề kia ? Âu là ông nầy bị-mất của đã hỏi dọ được, nên đi kiếm. Vì không lẽ kẻ nghèo đói bỏ xứ mà đi, lại có đồ ăn mặc sang thề ấy.

Ông ta hỏi thăm đó không xong, bèn mướn xe kéo lên sở Hà-dừa. Vừa đến gần tĩnh, xảy thấy một bọn ăn mặc xài-xạc, đang đứng xớ-rớ lối phố, bèn dừng xe hỏi :

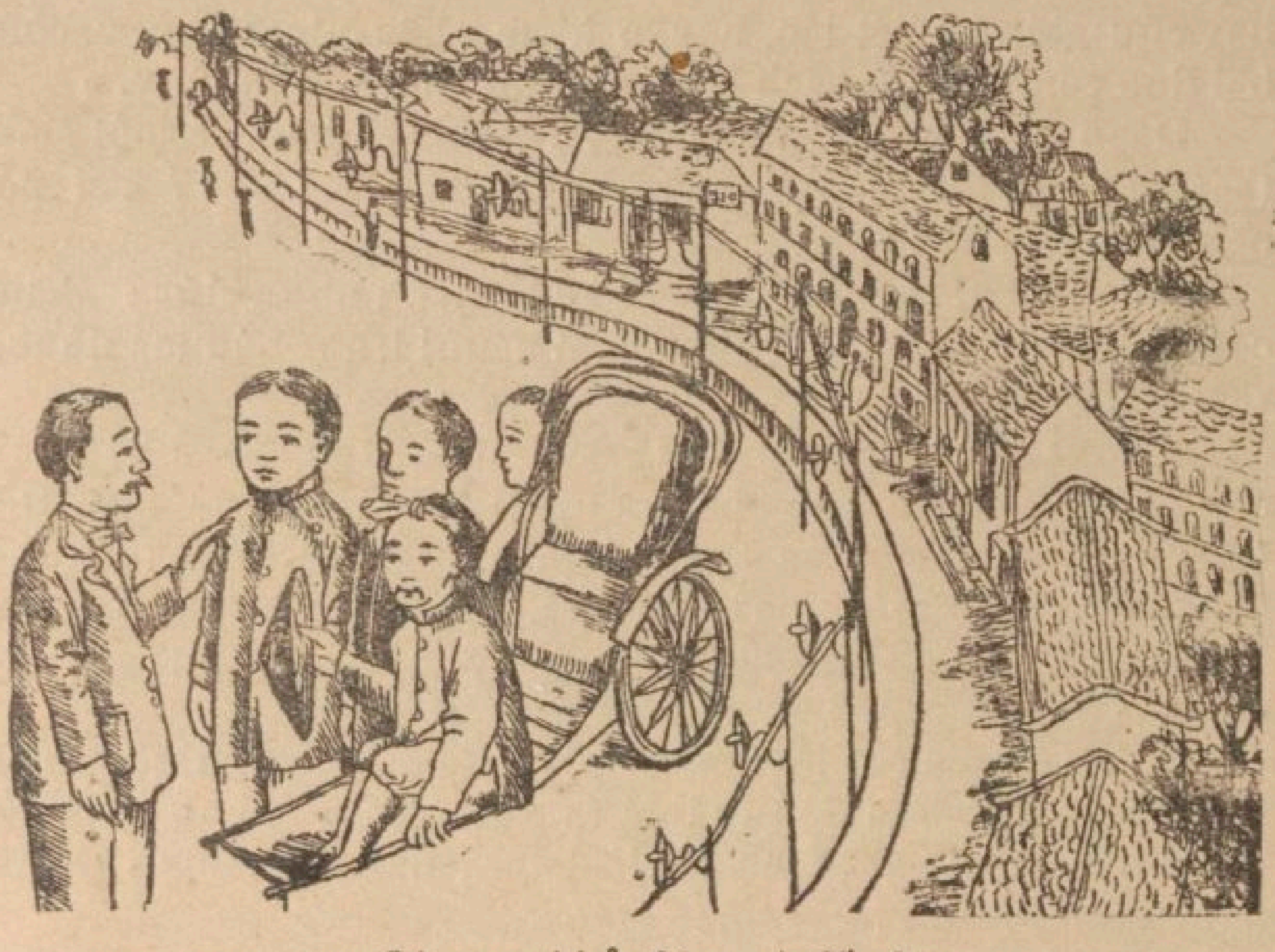

Các người ở đâu mà đến ?

— Các người ở đâu mà đến đây ?

— Dạ thưa, chúng tôi ở Bình-định, vì mất mùa đói, tính đem nhau vào Phan-rang kiếm thế làm-ăn ; rủi đi ghe bị tố đắm thuyền, may nhờ tàu đò thấy thì vớt cho vào Saigon ;

rồi nhà-nước dạy tàu cho ra đây. Quan Sứ dạy phải đi tản tác kiếm chỗ làm-ăn ; nên anh em chúng tôi đi xin lần-hồi đặng vào Hộ-diêm.

— Trong anh em có ai tên là Chánh chăng ?

— Dạ thưa có, song cha con ồng đi ngõ nào không biết ; vì khi quan Sứ dạy đi kiếm phương làm-ăn, thì mạnh ai lo phần nấy ; kẻ đi chỗ nầy, người nơi nọ tứ-tản mà-thôi. »

Bấy-giờ có một người nói : « Cha con ông Chánh tốt phước lắm ; đi đến đâu cũng gặp kẻ thương-yêu giúp-đỡ ; nên có lo chi thốn-thiếu ?

— Được ai thương hay sao ?

— Thưa thiếu chi, khi bị chìm ghe tàu vớt lên, thì gặp một cậu trai nho-nhỏ có lòng rộng-rãi, lấy áo quần cho cha con ồng thay, và mua bánh đồ-ăn mà cho. Đến Sài-gòn quan không cho anh em chúng tôi đi đâu, phải ở lại với nhau một chỗ, thì cậu ta cũng ở lại đó gởi thơ về nhà xin cha-mẹ đem bạc-tiền, quần áo, bánh-trái xuống cho cha con ồng dùng. Cậu nho-nhỏ mà thiệt nhơn-đức, nhờ cậu ta cho bạc tiền, không thì anh em chúng tôi mấy bữa ấy khổ biết mấy ! Anh em chúng tôi hằng nhớ ơn cậu ấy chẳng hề quên.

— Chớ nhà-nước không phát cơm và đồ-ăn sao ?

— Thưa có, song việc mười mươi, có ai coi ngó chi, nên bọn nấu cơm, nó cho bao-nhiêu hay bấy-nhiêu ; nó cho ăn cho khỏi chết đói là may.

— Khi anh em ở tàu lên đất thì cha con ông Chánh có lên chăng ?

— Thưa có, song không đi với anh em chúng tôi : vì ở dưới tàu có ông Tây họ nói là quan thầy-thuốc, thương hai đứa con ông Chánh lắm, cứ đem xuống dưới phòng nói chuyện chơi với ồng vì ồng biết tiếng An-nam ; khi tàu tới bến, có ghe ra đem chúng tôi lên, thì cha con ông Chánh đi tam-bản với ông Tây ấy lên đất, rồi đem đi đâu nữa không biết. »

Có người hỏi rằng : « Thưa ông, sao ông biết ông Chánh ?

— Vì cậu nho-nhỏ anh em mới nói đó, có đưa cho ồng cái xách, mà trong ấy, có giấy má cần-kíp, cậu ta quên lấy ra, về nhà sực-nhớ, nên tôi phải đi tìm đặng lấy nố giấy ấy lại, kẻo lạc-mất khó-lòng — Chà chà ! Vậy ông hãy xuống dưới cửa mà tìm coi ; chắc cha con ồng còn lần-quần trong mấy nhà ở cửa Nha-trang, chớ chưa đi đâu xa. Chắc ông

quan Thầy-thuốc nuôi ba cha con ông vì quan thương hai đứa nhỏ lắm. »

— Ông ta nghe mấy tin xong, móc túi lấy bạc phát cho mỗi người một đồng, rồi lên xe trở xuống cửa.

———o———

14 — Buồn vui đắp đổi.

Con tôi chết hết rồi.

Ông-già cậu Nên trở xuống cửa Nha-trang vừa tới gần nhà khách-sạn, xảy thấy một người tay cầm cái xách và đi và khóc, thì hỏi : « Ông kia, sao ông khóc ? »

Ông nọ bệu-bạo mà rằng: « Con tôi chết hết rồi ! » Nói đoạn khóc oà không nói được lời gì khác nữa.

— Con ông mấy đứa ? Tại sao mà chết ?

— Thưa hai đứa, một đứa gái, một đứa trai ; cả hai bị té xe chết hết... !

— Ông xách cái xách đi đâu bây-giờ ?

— Thưa cậu Nên ở Sài-gòn đưa cho tôi, tôi giữ mấy bữa nay đi đâu phải xách theo ; khi nào cậu ra tôi sẽ trả.

— Thôi, ông hãy vào nhà khách-sạn đây nói chuyện ; không lẽ đứng giữa đàng mà nói chuyện lâu.

— Tôi ở trong nhà ấy mới ra đây.

— Không sao, hãy trở vào nói chuyện cho giải khuây. »

Khi vào nhà, ông nọ hỏi : « Ông tên gì ? Quê ở đâu ? »

Ông kia xưng danh là Đặng-trung-Chánh quê ở Bình-định, và kể các việc bị chìm ghe, v. v.

— Sao hai đứa con ông bị té xe mà chết ?

— Thưa công-việc làm vầy : khi cha con tôi sửa xuống tàu trở-ra đây, cậu Nên có quen với ông quan Thầy-thuốc, nên gởi-gắm cha con tôi cho ồng. Xuống tàu, quan thầy-thuốc ấy dẫn hai đứa nhỏ xuống phòng cho ăn uống và nói chuyện chơi, vì ông biết tiếng An-nam. Hai đứa thấy quan ấy hiền-lành tỏ lòng thương, thì nó cũng mến, cứ theo nói chuyện luôn.

Khi tàu ra đến đây, mọi người phải lên trình quan Sứ, thì quan Sứ dạy đi tứ-tản làm ăn. Quan thầy-thuốc biểu tôi đừng đi đâu, hãy ở nhà khách-sạn đây, tốn-hao bao-nhiêu, ông sẽ trả ; ở đợi ồng đi dạo chơi ít bữa, thì ồng sẽ đem về Sài-gòn giao cho cậu Nên. Bởi cha con tôi mang ơn cậu Nên nhiều quá lắm, nên khi nghe vậy, thì mầng, vì trông chắc sẽ vào ở mà đền ơn cho cậu.

Bữa hôm trước đây, quan thầy-thuốc ấy nói với tôi rằng : Tôi muốn đi ra Hòn-khói dạo chơi hai bữa rồi về, tôi muốn đem hai đứa con ông theo chơi cho vui ; xin ông bằng lòng cho phép nó đi.

Ý tôi không muốn cho nó đi, song vì sợ mất lòng, nên phải đành cho hai đứa đi theo. Không biết xe ồng ra đụng cái gì hay-là sụp ngã cách nào, mà hôm kia có tin vào nói : xe ồng bị hư-nát, ồng thì phải trọng thương, còn hai đứa con tôi bị bể đầu mà chết ! » Nói đến đó ông ta gục đầu khóc ngất.

Ông nầy nghe thấy làm vậy cũng chạnh lòng chảy nước-mắt dầm-dề. Một chặp rán cầm mình mà rằng :

— Việc Chúa cho ta phải rủi-ro, xin ông hãy bằng lòng vâng theo thánh ý Chúa : chớ phàn-nàn buồn-bực làm chi, kẻo mất lòng Chúa. Vậy bây-giờ ông tính đi đâu ?

— Hôm qua nay tôi những nằm khóc luôn ; hôm nay tôi nghĩ : không lẽ cứ ở hoài đây được ; tính đi tìm sở nhà-thờ nào có cha-sở đặng nhờ người chỉ-dẫn phải làm thể nào, chớ trong lòng tôi bối-rối như tơ-vò, chẳng còn nghĩ ra cách gì được nữa. Vì vậy tôi quyết lên Chợ-mới xin nhờ cha-sở dạy thể nào, thì sẽ vâng theo như vậy.

Cái xách nầy của cậu Nên giao cho tôi ; biểu đem xuống tàu mở ra coi có cái gì dùng được thì lấy mà dùng ; vì cậu bối-rối trong lòng quá sức, mở cái xách không được, nên đưa trụm cho tôi ; tôi không chịu lãnh ; song cậu xách bỏ vào tam-bản biểu hai đứa con tôi giữ. Mấy bữa nay, vì nhờ có của quan Thầy-thuốc, giao cho mà dùng, nên tôi chưa mở ra coi giống gì trong ấy. Nay tôi quyết xách nó đem cho cha-sở cậy người kiếm phương gởi vào trả lại cho cậu Nên. Thật cậu

có lòng thương cha con tôi quá bội, mà nay.... (nói đến đó cúi mặt khóc miết.)

Ông nọ lại nắm tay đỡ dậy mà rằng :

— Hỡi ông, tôi tỏ thiệt cùng ông ; thằng Nên ấy là con của tôi ; tôi là cha nó đây. Nó về đã kể hết mọi sự cho tôi nghe rồi. Nó muốn ra đây đem ông về trỏng ; song vì nó yếu, tôi không dám cho nó đi, để mình tôi ra đây tìm ông. Chẳng may ra lại gặp ông đang mắc cơn sầu, khó mà giải cho khuây. Nhưng vậy là việc Chúa làm. Chúa đã gởi cho ông hai của châu-báu là hai đứa con rất tinh-sạch thanh-tịnh, nay Chúa đòi về chầu Chúa, thì ta phải cúi đầu vâng chịu mới đẹp ý Chúa. Tuy nó chết tất-tưởi phần xác, song linh-hồn chắc thẳng lên thiêng-đàng.

Xin ông cầm cơn phiền-não mà nghe tôi. Rày tôi xin kết-nghĩa cùng ông, tôi sẽ nhận ông như anh em ruột ; tôi sẽ nuôi-dưỡng và lo cho ông mọi sự ; thằng Nên sẽ nên con ông và ở cùng ông cho đến mãn đời. »

Ông Chánh nghe vậy, lại cúi đầu mà khóc, chẳng nói được lời gì. Thình-lình có tên lính tập bước vào hỏi :

Ai đây có tên là Đặng-trung-Chánh ?

Ông Chánh ngước dậy trả lời : « Chánh là tôi đây, cậu hỏi làm gì ?

— Hãy mau đến toà Sứ ; quan lớn dạy kêu ông tới hầu việc cho kíp bây-giờ.

— Thưa cậu có biết quan lớn cho bắt tôi về việc gì chăng ?

— Ai biết được ? Hễ quan sai đi đâu, thì cứ đi, chớ có biết được sự chi ? »

Cả hai ông nghe vậy, sững-sốt, bồi-hồi không kể xiết. Còn tên lính thì giục đi cho mau, nên ông Chánh phải đi theo tên lính. Ông nọ dặn rằng : « Việc hiền dữ thể nào, xin ông liệu cho tôi hay với. »

Cha chả ! trong lòng hai ông rộn-ràng như đánh-gậy : Ông Chánh thầm nghĩ : có khi quan Sứ dạy tôi ra Hòn-khói nhận xác con mà chôn ? Như có vậy, cũng hay vì còn thấy mặt con một lần sau hết ! Mà không lẽ ; vì nghe chết bữa hôm kia, có lý nào còn để xác cho đến bữa nay ? Hoặc quan Thầy-thuốc cho bạc ít nhiều, cũng như đền mạng ? nếu có vậy, tôi chẳng hề chịu lãnh bạc ; vì quan ấy bởi lòng thương, nên đem con tôi đi chơi, rủi có bị nạn thể ấy, chớ có phải ổng muốn giết đâu.

Còn ông kia thì nghĩ : Hoặc quan Sứ biết ông Chánh là người tử-tế, mà phải rủi-ro, nên đòi đến mà cho bạc tiền chăng ? Hoặc quan Thầy-thuốc muốn nuôi ông ấy luôn, vì thấy ổng cô thân một mình. Nếu có vậy, thật mình vô phước, đi ra đây thất công, lại thằng con mình sẽ buồn mà chết !

***

Ông Chánh đi với tên lính cách buồn-bã bức-rức bồi-hồi, bước một bước dường kim châm vào ruột. Vừa tới gần toà Sứ, ớ sự lạ ! ông đứng sững-sờ trân-trối ; tay giụi con mắt ; miệng hả ra, mà nói chi chẳng đặng. Kìa hai đứa nhỏ chạy a nắm tay ông rằng : « Cha, cha ! »

Thằng Lành ôm tay cha mà hôn và nói : « Vui quá, cha ôi !

Ông Chánh miệng cứng-ngắt, nước-mắt chảy ròng-ròng, lòng thầm-thĩ : Lạy Đức-Mẹ ; Đức-Mẹ làm phép-lạ hay sao ? »

Đoạn ôm hai con mà hôn, song chưa nói gì được.

Tên lính vào bẩm với quan Sứ, tức-thì quan bước ra thấy ba cha con còn ôm nhau cách mầng-rỡ thiết-tha, thì mỉn-cười mà rằng : « Hãy vào đây nghe lịnh ».

Nhơn quan Sứ cũng biết tiếng An-nam chẳng dùng thông-ngôn. Quan rằng : « Quan Thầy-thuốc còn đau chơn ít nhiều ; ngài cho hai đứa nhỏ về kẻo ông trông-đợi, và nhắn biểu ông hãy ở đây đợi ngài về, rồi sẽ đem cha con ông đi Sài-gòn. Ngài cũng nhắn biểu ông lo mua áo quần khác cho hai đứa nhỏ thay : Nầy 20 $ ngài gởi cho ông mua sắm đồ ăn mặc, rồi đi chơi đâu thì đi, mà hai ngày nữa phải có tại đây. Thôi hãy về. »

Ông Chánh cúi đầu bái tạ quan lui ra ; thằng Lành thì nói : « O-ro-hoa mông-xừ » (*au revoir, monsieur*).

Quan Sứ cười và lại nắm tay nó mà nói cách thiết-tha yêu dấu.

Đi ra về, cha hỏi con : « Cha nghe hai con bị té xe, sao mà còn sống ?

-- Có té đâu ? cái xe rủi đụng nhằm cái gì đó, bị hư một thí, còn quan Thầy-thuốc xuông cái ghế trầy chơn, chớ chị em con có hề gì đâu ?

— Vậy mà cha nghe người-ta đồn dậy trời đất rằng : xe ngã, hai con bị té bể đầu mà chết, còn quan Thầy-thuốc bị gãy chơn.

— Hèn chi hồi nãy hai con vui-mầng, mà cha thì cách buồn và bợ-ngợ sững-sờ.

— À thằng Lành, hồi nãy con nói chi với quan Sứ ? Sao con dám vô phép vậy ?

— Thưa cha, quan Thầy-thuốc dạy con : hễ khi muốn từ-giã quan Tây phải nói như vậy mà từ-giã, mới nhằm phép Tây. Nên con nói vậy chẳng phải vô phép đâu cha, các ông nghe thì vui-cười ưng bụng lắm. »

Ba cha con về đến nhà khách-sạn đã thấy ông-già cậu Nên đứng mong. Ông Chánh chỉ cho hai con mà rằng : « Kìa ông thân cậu Nên kia hai con hãy lại chào mầng. »

Hai đứa chạy lại ; thằng Lành bèn hỏi ; « Thưa ông, anh Giác ở đâu ?

Anh hai Giác đâu ?

Ông nọ ôm nó mà hôn cùng nói : « Hai Giác nào con ?

— Thưa là anh hai đã cho con và chị con áo quần ; ảnh biểu chị em con phải kêu ảnh là Giác : còn ảnh kêu con là Anrê, và kêu chị con là Maria.

— À, à, phải ; đó là tên thánh nó. Đến mai nó sẽ ra đem hai con về. »

Vào nhà nói-nói cười-cười, vui mầng quá sức ; hỏi thăm việc xe ô-tô quan Thầy-thuốc bị hư hỏng thể nào... cả hai thuật mọi sự cho ông kia nghe cách đơn sơ thật thà, làm cho ông mê sa quên mỏi.

Ông nọ bèn đánh dây thép biểu cậu Nên mua quần áo cho ông Chánh và hai đứa nhỏ đem ra chuyến xe bữa sau.

Cậu Nên được dây thép mầng quýnh, bèn hết đau, vì bữa ông già chẳng cho đi Nha-trang đến nay, những buồn-bã dã-dượi đợi trông tin-tức, thành đau. Cậu hối hả ra phố mua áo quần đồ đạc, sáng lên xe lửa tuốt ra Nha-trang, ngồi trên xe cứ đếm từ ga (*gare*) coi một giờ lâu dường một buổi.

Bữa sau ông cậu Nên mướn xe hơi đem ba cha con ông Chánh đi dạo khắp chốn Nha-trang. Thằng Lành thấy mấy cái mả thầy chùa xây hình bát-giác cao nghệu, thì hỏi ông già cậu Nên rằng : « Thưa ông, cái nhà gì mà không có cửa vào vậy ông ?

— Cái mả chôn thầy chùa đó, con.

— Thầy chùa là ai, ông ?

— Là những người nào ở tu trong một nhà riêng lo đọc kinh thờ lạy phật. Chớ con chưa thấy thầy chùa sao ?

— Dạ thưa chưa. Mà nó cũng đọc kinh Lạy-cha, Kính-mầng như mình hay sao ông ?

— Không phải, kinh nó khác kinh của mình. Nó thờ lạy phật, nên nó đọc những kinh nó đặt ra mà kính phật ; còn mình đọc những kinh đặng mà thờ lạy Đức Chúa Trời.

— Thưa ông nó chết rồi cũng được lên thiên-đàng chớ ?

— Thiên-đàng sao được ? vì nó thờ phật chẳng có thờ phượng Đức Chúa Trời ; cũng như kẻ thờ ông bà, thờ ma-quỉ, chết rồi phải sa hoả-ngục mà thôi.

— À, à, dạ con nhớ rồi ; vì trong Thiên thứ ba có câu hỏi : « *Những ai phải sa hoả-ngục* ? Thưa, những kẻ chẳng nhìn biết Đức Chúa Trời mà thờ phượng ma-quỉ bụt-thần...... »

Cái nhà gì không cửa vậy ông ?

— Mà phật là thứ gì ông hè ?

— Là hình người-ta dắp bằng đất, hoặc chạm bằng gỗ, hoặc đúc bằng đồng v. v. tạc hình một người mập chì-ỳ ngồi phành bụng chành-bành, ấy là chúa của bọn thầy chùa.

— Đồ gì xấu cảy vậy, thờ làm chi mà sau phải sa hoả-ngục ? Ông Chánh bèn ngẫy : « Thằng nho được lừng, vô phép, cứ hỏi dần-lân hoài. »

Ông kia cang rằng : « Không sao, để em nói chuyện đặng giải khuây nó nói chuyện vui và cắc-cớ lắm.

Chiều bữa ấy bốn người lên lại ga (*gare*) Cầu-ké chực xe lửa ra mà rước cậu Nên.

Am-ầm xe trong chạy ra, ngó nơi cửa sổ bực ba, thấy cậu Nên đang ló đầu ngó mong. Thằng Lành lanh mắt nhìn được trước, kêu chị chỉ mà rằng : « Kìa anh hai Giác ló đầu ngó kia !

Cha chả mầng ! Hai đứa vỗ tay, chơn nhảy cà tửng. Xe vừa đứng, cậu Nên tay xách vali, chơn chạy ra, gặp hai đứa nhỏ, muốn mở miệng hỏi chào, song vì mầng quá, nói ra chẳng được.

Thằng Lành chạy a lại ôm tay cậu mà hôn và nói : « Sao bữa nay anh mới ra ; em trông dợi quá chừng. »

Cậu Nên ôm nó mà hôn và cháy nước mắt và nói ngập ngừng : « Chẳng phải tại qua đâu em ! »

Mọi người lên xe hơi về nhà khách-sạn, dọn tiệc lớn ăn mầng hỉ-hoan, và thuật lại mọi nỗi buồn vui đắp đổi.

Bây giờ ông già cậu Nên bàn rằng : Ta mướn xe hơi ra dạo chơi ngoài Hòn-khói đặng thăm quan Thầy thuốc luôn thể ; nếu ngài đã lành chơn, thì luôn dịp ngài theo về Sài-gòn cũng vui, bằng ngài còn ở lại, thì ta cũng xin về trước ; kẻo ở lóng nhóng đây mất công, và cũng buồn. »

Hai đứa nhỏ nghe nói sự đi ra Hòn-khói, thì mầng và nói : « Hay lắm, tốt lắm, nghe ngoài Ninh-hoà có cha-sở, ra đó xem bữa lễ, kẻo xưa rày chẳng được xem lễ khi nào. »

Mọi người ưng thuận việc đi Hòn-khói, biểu chủ tiệm lo thuê xe-hơi, sáng ngày đi sớm.

Cậu Nên lấy cái vali đã giao cho ông Chánh hôm trước soạn ra coi, thì thấy mọi sự còn nguyên, bèn hỏi ông Chánh :

— Cơ khổ ! tôi giao cái vali đặng ông mở lấy bạc và đồ mà dùng, cớ sao mọi món hãy còn y vậy ?

— Cha con tôi nhờ quan Thầy thuốc cho đủ mọi sự, nên tôi không mở ra làm chi. »

⁂

Quan Thầy thuốc đã lành chơn, muốn trở về Nha-trang, song có ông Tây ở Ninh-hoà vào Hòn-khói chơi, gặp bèn rủ ra Ninh-hoà, quan Thầy thuốc phải chìu lòng đi.

Vì vậy, mấy người ở Nha-trang ra, thì chẳng gặp, đành phải đi Ninh-hoà.

Quan Thầy thuốc gặp được hai đứa nhỏ và cậu Nên, thì chi xiết nỗi mầng. Sẵn bữa ấy lại có cha-sở Ninh-hoà tới thăm ông Tây ; ông Chánh bèn bái chào, cũng kể các việc cho người nghe, cha-sở bèn mời mấy bà con xuống Gò-muồng mai xem lễ Chúa nhựt.

Bấy giờ ông già cậu Nên thưa quan thầy thuốc rằng: «Ngài còn ở lại chơi đây, xin cho mấy bà con về Sai-gon trước. »

Quan thầy thuốc trả lời : « Được ; song hãy để hai đứa nhỏ ở lại với tôi, chừng tôi về Saigon sẽ đem về cho. » Đoạn nắm tay thằng Lành mà nói: «veux-tu rester avec moi ?» (con muốn ở lại với ông chăng ?) Thằng Lành vốn không hiều gì hết, song nó trả lời : oui, mông-xừ (Thưa ông, con vâng).

Quan Thầy thuốc mầng, bèn ôm nó mà hôn. Cha con cậu Nên sững sờ không biết nói sao.

Bấy giờ cậu Nên đánh bạo thưa rằng : « Thưa ông xin ông xét lại cho tôi nhờ : Tôi gặp cha con ông nầy ngoài Qui-nhơn, đã đem lòng thương giúp ; khi ở dưới tàu, tôi lo lắng hết lòng ; khi ở cửa Sài-gòn tôi đã phải tốn hao bao nhiêu cũng chẳng nệ ; vì lòng thương muốn đem về bảo dưỡng. Nay cha con tôi băng bộ ra đây ; chẳng qua là có ý tìm đặng đem về, mà nay ông dạy phải để hai đứa ấy ở lại, thì thật phiền cho chúng tôi quá : » Cậu và nói và rưng-rưng nước mắt.

Quan Thầy thuốc nghe và thấy vậy, thì mỉn cười mà rằng : « Thôi, thì cậu hãy đem đi về Sài-gòn. Tôi nói chơi vậy đó thôi. »

Mọi người từ giã quan Thầy thuốc, thằng Lành lại nói « ô-ro-hoa, mông-xừ đốc-tơ. »

Quan Thầy thuốc cười và ôm hai đứa mà từ giã cách mến thương chí thiết.

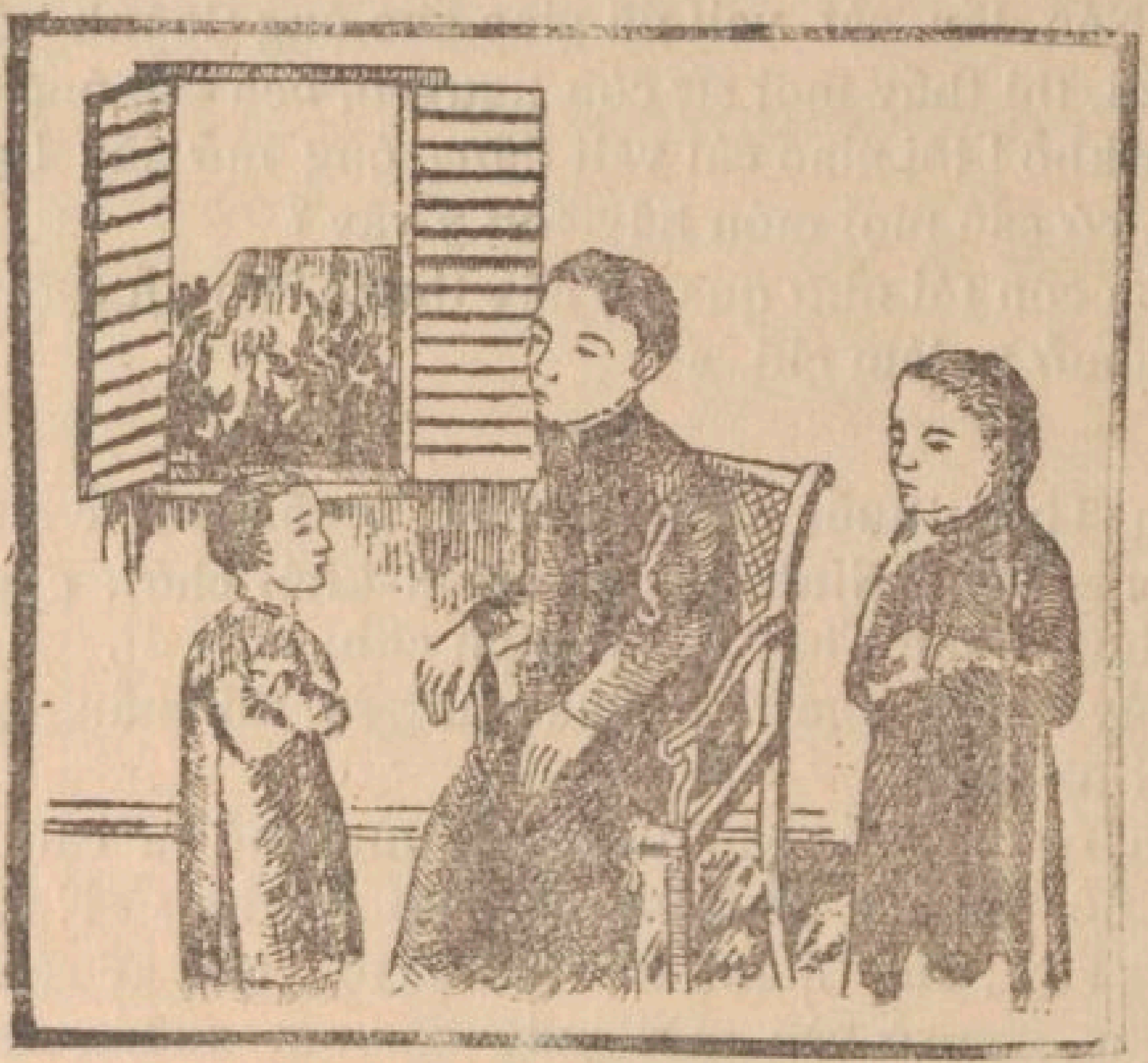

Đây vui bằng Bình-định chăng ?

Xuống Gò-muồng tối ông Chánh và cha con cậu Nên dọn mình, sáng rước lễ. Lễ đoạn vào từ giã cha đặng trở vào.

Cha sở hỏi hai đứa nhỏ : « ở đây vui bằng bình-định chăng ?

Con Gương thưa : Dạ thưa cha, không ?

— Chà ! sao không vui bằng ?

— Dạ thưa cha, ở ngoải chiều thứ 7 người ta đi xưng tội đông, tối đọc kinh cũng đông ; sáng người ta chịu lễ, rồi ở cám ơn đông ; ở đây ít quá.

— Mỗi bữa Chúa nhựt được chừng mấy người rước lễ ?

— Dạ thưa cha, có khi một trăm, trăm rưởi, hai trăm ; còn lễ cả thì ba bốn trăm. »

Sẵn có hai ông chức việc sở Gò-muồng đó, cha sở kêu mà nói : « Kìa, con nhỏ nói thật thà, mà thiệt là quở trách bổn đạo xứ nầy nguội lạnh trễ nải đó, các ông. Tôi hằng giảng khuyên thối thúc anh em về việc xưng tội chịu lễ, mà anh em chẳng muốn nghe, thì hãy nghe đứa nhỏ chê trách mà sửa mình, người ta ở ngoải đói nghèo, mà đọc kinh xem lễ xưng tội, rước lễ rất siêng ; ở đây ai nấy đều đủ ăn, mà làm biếng việc linh-hồn quá lẽ !

— Thưa cha, hôm qua tại cha đi khỏi, nên ít kẻ xưng tội.

— Thôi, đừng nói chữa mình làm chi. Chiều hôm qua tôi làm phước bấy người rồi, ngồi đợi mãi không thấy ai đến nữa, tôi đi. Lại như mấy bữa thứ 7 trước, tôi ở nhà luôn, mà nào có mấy người ? »

⁂

Từ giã cha sở Ninh-hoà, năm bà con lên xe trở về Nha-trang. Dọc đàng cậu Nên hỏi thằng Lành rằng : « Hôm qua quan Thầy-thuốc hỏi em muốn ở lại với ông không, sao em trả lời muốn ?

— Có đâu, anh ?

— Thì rõ ràng, hôm qua quan Thầy-thuốc hỏi : Veux-tu rester avec moi ? em thưa : oui, monsieur.

— Em không hiểu ông nói chi, song em nói : « oui » đến đại cho vui mà thôi.

— Mà như ổng biểu em ở với ổng, em chịu không ?

— Như có cha và chị hai và anh có ở thì em chịu.

— Mà như có cha và chị hai, song không có anh, em chịu ở chăng ?

— Chà chà, nếu không có anh ở, thì buồn quá !

16 — Về Sài-gòn

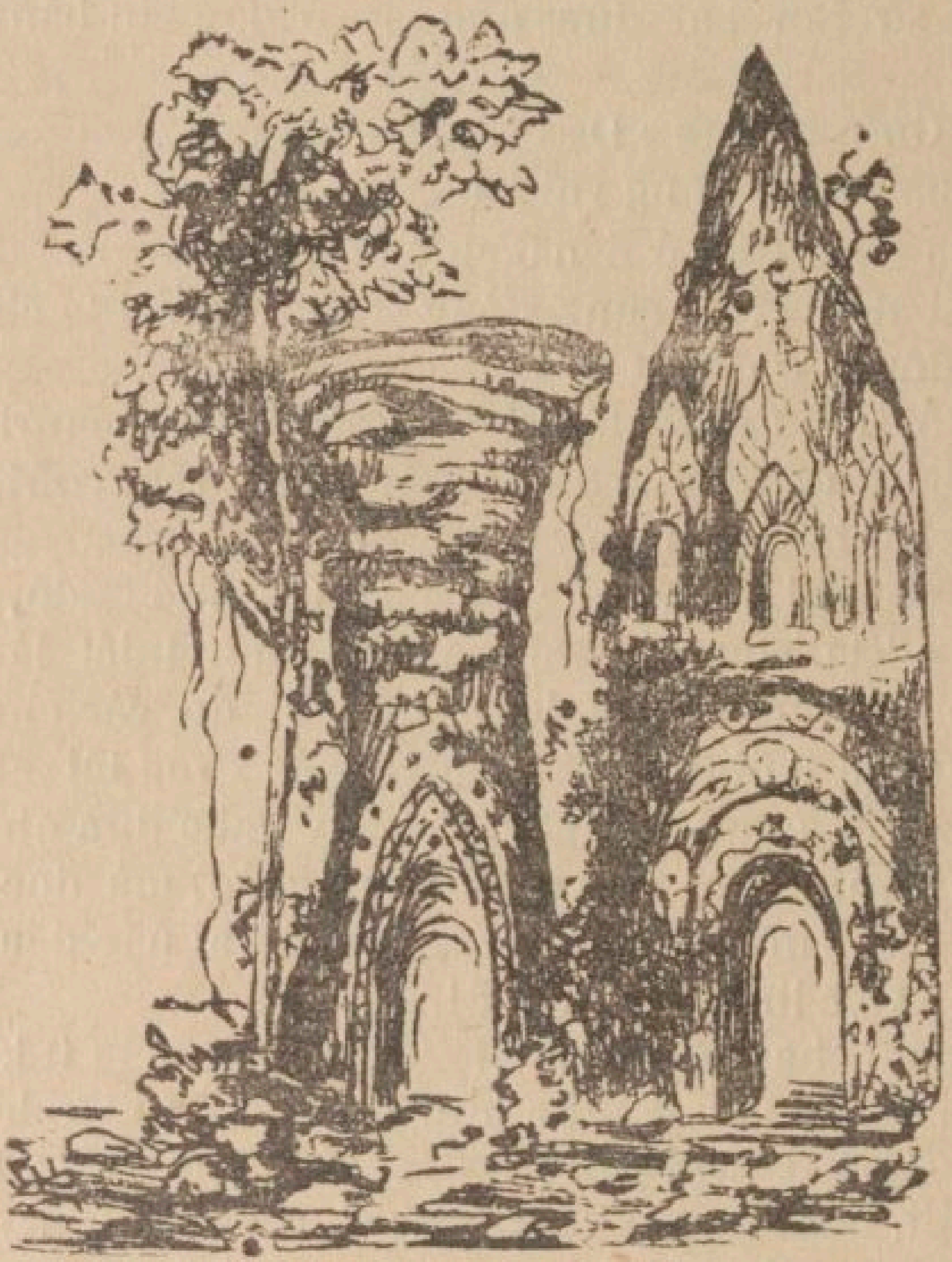

Nhà-thờ nào đây anh Hai ?

Về Nha-trang sửa soạn mọi việc sáng lên xe lửa trở về Sài-gòn.

Ngồi xe lâu, con Gương mỏi kiếm chỗ nằm ; còn thằng Lành lóc-lách chạy dòm ngó nơi nọ nơi kia.

Xe vào gần ga Cầu-bảo (*Tour cham*) nó thấy mấy cái tháp Hời thì kêu cậu Nên mà hỏi ;

— Anh hai, kia nhà-thờ nào đó anh ?

— Không phải nhà-thờ đâu, em ; là tháp của Hời. Chớ em không thấy cái tháp ở gần Qui-nhơn hay sao ?

— Em có đi đâu mà thấy ? Mà Hời là thứ gì, anh ?

— Là một thứ dân, cũng như quân Mọi quân Ngô, xưa nay ở trong các xứ nầy, rồi bị dân ta đuổi nó đi lần vào, bỏ đất lại cho dân ta ở. Rày nó cũng còn một mớ ở rải-rác trong nầy ; đề xe chạy dọc đàng, có thấy được làng xóm nó, qua chỉ cho em coi.

— Nó có giữ đạo không, anh ?

— Nó không giữ đạo ta ; nghĩa là không thờ phượng Đức Chúa Trời. Nó thờ thần riêng của nó mà thôi. Mà nó cứng lòng lắm, chẳng hề có ai trong chúng nó theo đạo thờ phượng Chúa. Bởi vậy Chúa phạt nó phải tàn-bại hao-mòn lần ; rày chẳng còn đâu có kẻ giàu sang cho thật.

Khi xe đến ga Cầu-bảo, có đờn ông đờn bà Hời đội bưng đồ đến bán, thì cậu Nên chỉ cho thằng Lành mà rằng : « Đó là dân Hời, em hãy coi cho biết.

— Ua ; nó cũng như ta, song mặc áo quần khác chút mà thôi, nó cũng nói tiếng An-nam được nữa he ?

— Bởi nó ở chung với ta thì nói tiếng ta ; nó ở với nhau, thì nói tiếng riêng của nó. »

Xe vào lối Phan-rý chạy gần biển, ông già cậu Nên nói : « Kìa biển đó con, con lấy làm vui chăng ?

— Thưa ông, ngó thì vui, mà con nhớ bữa trong chiếc ghe bề giữa biển minh-mông thì sợ lắm.

— Con sợ chết phải không ?

— Thưa ông, con không nghĩ đến sự chết, nên không sợ, song nước mặn nó tạt vào miệng mặn đắng, thì sợ nếu chìm xuống phải uống nước mặn cực lắm mà thôi.

— Mà con không sợ chết sao ?

— Dạ thưa không, vì chết rồi, mới được xem thấy Chúa, mới được hưởng phước đời-đời, khi mẹ con chết, cha con cứ nói với con và chị Hai con : « nay mẹ chúng con đang chầu Chúa trên thiên-đàng, đang hưởng phước đời-đời ; chừng nào ta chết, thì cũng sẽ được lên làm một mà hưởng phước như vậy. Nên con không sợ chết, lại trông chết mau đặng về thiên-đàng mà gặp mẹ. »

Xe đến ga Mường-mảng có nhiều người bán chim bò câu xanh ; ông già cậu Nên mua chục con nhốt một giỏ, con Gương thấy, thì hỏi : « Thưa ông mua rồi ông thả cho nó bay đi, như ông thánh Phan-xi-cô xưa hay sao ?

— Sao con biết ông thánh Phan-xi-cô mua chim mà thả ?

— Thưa ông, con có nghe đọc sách kể truyện người : có một lần người gặp tên trai xách giỏ chim bò câu ; người xin, thì tên trai cho ; đoạn người thả ra, nó bay đến làm ổ nơi nhà dòng người.

— Đó là việc đấng thánh làm ; là một việc lạ kỳ, ta không cần bắt chước làm chi, ông đây mua về đặng tối nay làm một tiệc cho vui, chớ ông không thả. »

Khi xe vào khỏi Biên-hoà, thấy được tháp nhà-thờ Sài-gòn xa-xa, cậu Nên chỉ cho thằng Lành mà rằng : « Kìa nhà-

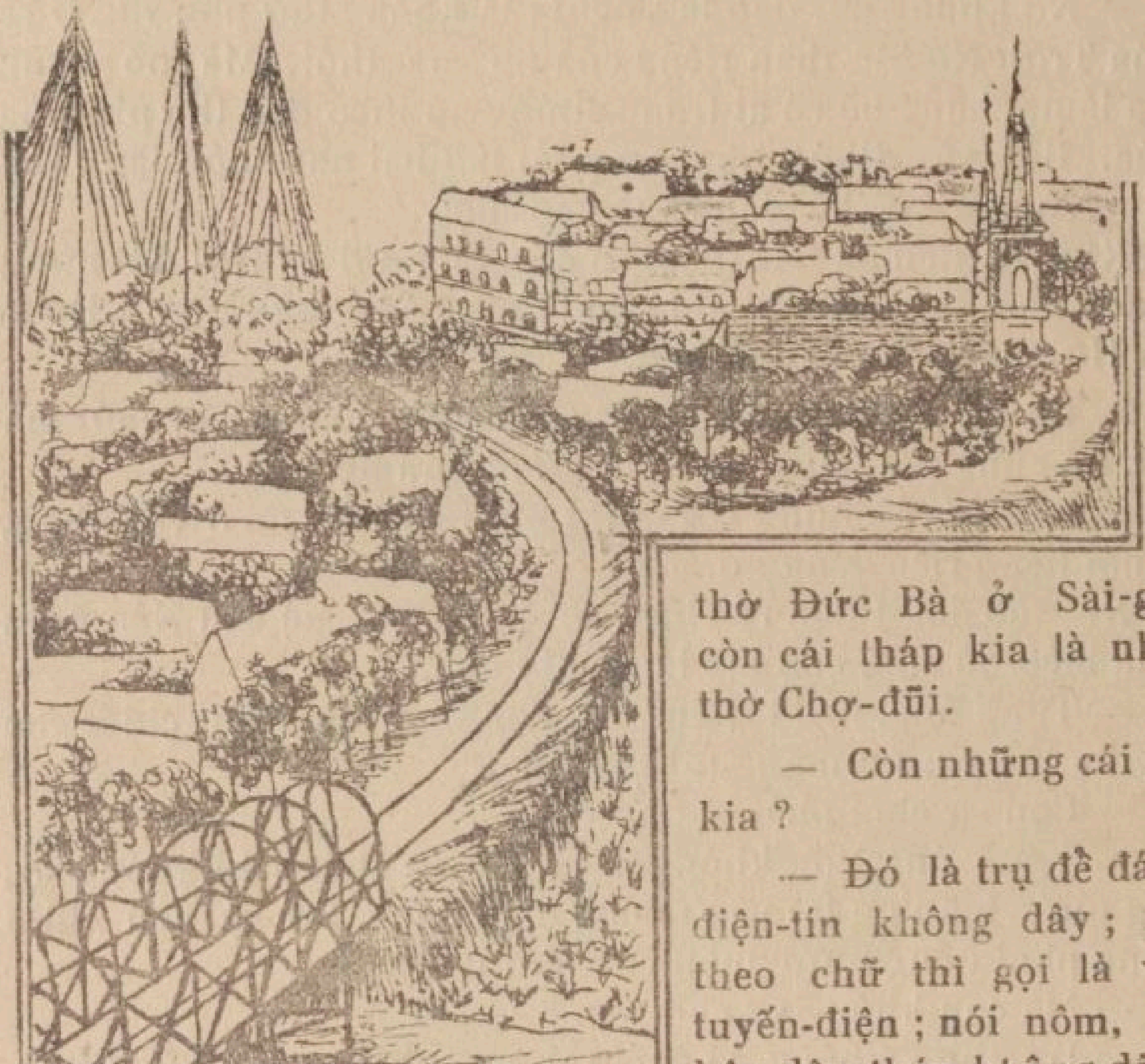

thờ Đức Bà ở Sài-gòn còn cái tháp kia là nhà-thờ Chợ-đũi.

— Còn những cái chi kia ?

— Đó là trụ để đánh điện-tín không dây ; nói theo chữ thì gọi là vô-tuyến-điện ; nói nôm, thì kêu dây-thép-không-dây ; còn ở đây họ lại kêu là ; dây thép gió. Công việc đó chừng em lớn, học sẽ biết ; bây giờ có nói cũng vô ích. »

Về đến ga Sai-gon, thằng Lành thấy cậu Bồi Thiệt đang đứng chực, thì chỉ cho cậu Nên mà rằng : « Anh Thiệt kia cà »

Bỡi hồi lên xe ông già cậu Nên có đánh dây thép tin cho nhà biết, nên cậu bồi Thiệt cầm máy xe ô-tô đi chực rước.

——o——

Kia, nhà-thờ Sài-gòn.

17 — Rước lễ vỡ lòng.

Về đến nhà dọn tiệc lớn, ai nấy đều hoan hỉ, nói-nói cười-cười thấu khuya.

Bà thân cậu Nên cứ nói chuyện với hai đứa nhỏ không hề đã thèm. Đoạn bà nói rằng : « Vậy mà bấy lâu nay nghe rằng : dân Bình-định là dân « cọc-cạch » thì in-trí nó nói trại bẹ khó hiểu khó nghe ; nào hay họ nói cũng như ta !

Qua ngày sau cha con cậu Nên đem cha con ông Chánh đến trình cha-sở, và đưa cái giấy cha ngoài Bình-định làm chứng về cha con ông ấy cho người xem.

Cha sở hỏi mọi việc và coi giấy thì tỏ dấu vui mầng, mà rằng : « ông Đạo thật làm phước, và cũng có phước, vì gặp được ba cha con nhơn đức. Song hai đứa nhỏ chưa xưng tội rước lễ vỡ lòng, thì ông hãy lo cho đi nghe dạy đặng kịp tháng sau đây Đức cha làm phép Thêm-sức, hai đứa chịu phép Thêm-sức luôn thể.

Cậu Nên thưa : « Lạy cha, hai đứa nhỏ nầy đã thuộc sách Phần, đã biết đủ hết các việc cho đặng xưng tội rước lễ, vì dọc đàng con hỏi sự gì, chúng nó trả lời trúng và ý tứ có khi hơn nhiều người lớn.

— Càng hay, thôi đề nghe dạy vài bữa cha sẽ hỏi thử. »

Về nghỉ ngơi đôi ba ngày, ông Chánh bèn nói với ông Đạo rằng : « Ông đã thương đem cha con tôi về đây, thì xin ông chỉ việc cho cha con tôi làm, đề ăn rồi cứ xớ-rớ, cứ nói chuyện hoài, phá ngày giờ vô-ích.

— Tôi đây chẳng có việc chi phải làm ngoài đồng, chỉn có các việc trong nhà mà-thôi. Vậy thì ông hãy làm tài-phú biên sổ thâu chuẩn bạc-tiền lúa-thóc, và coi-sóc mấy đứa ở giúp trong nhà, đặng tôi rảnh các việc thâu phát tiền-bạc. Sổ sách đây, đề tôi chỉ các việc phải biên cho thứ-tự.

Vã chăng, không lẽ ông làm việc mà chẳng có tiền công, lại tuy rày tôi còn thới-thạnh, ở cùng nhau thuận-hoà yêu-mến, mà việc sanh tử bất-kỳ ; hoặc lâm việc chi, cha con ông phải đi ra, thì lấy đâu độ dụng ?

Vậy tôi định trả công cho ông mỗi tháng 20 $; cơm tôi thì ăn, áo quần tôi sắm đủ ; còn hai đứa nhỏ tôi sẽ nuôi cho đi học, mà bây-giờ phải vào học với các bà-phước đặng xưng tội rước lễ vỡ lòng, kẻo chúng nó hằng ao-ước.

— Cám ơn ông bà có lòng rộng-rãi ; nhưng ông định trả cho tôi mỗi tháng 20 $, thì nặng cho ông bà quá, vì chẳng những nuôi tôi mà phải nuôi hai đứa con tôi nữa. Lẽ thì tôi

làm việc nhưng không mà đền ơn cho ông cũng chưa xứng : song ông có lòng rộng mà muốn cho tiền công, thì tôi xin mỗi tháng vài đồng, thì đã nhiều quá.

— Không đặng đâu ông, lẽ thì mỗi tháng năm bảy chục, một trăm mới phải ; nhưng tôi định sơ vậy đã, sau sẽ liệu, chớ có ngại làm chi. »

Vã chăng từ khi gặp nhau đến nay bất luận ở đâu đến bữa ăn, thì đều ăn chung cùng nhau một mâm một bàn, ông Chánh lấy làm ngại quá sức ; sẵn dịp nầy, ông mới tỏ : « Thưa ông, sự ông dạy vậy tôi cũng xin vâng ; song còn việc nầy tôi xin ông hãy nghe tôi chút : là phần cha con tôi khó-nghèo được ơn ông bà với cậu Hai thương cách lạ dường nầy, thật thì đã quá lắm, mà hai ông bà lại còn muốn cho cha con tôi đồng-liêu với ông bà ; ăn một bàn ở một nhà ; sự ấy thật khó coi, và mất thể-diện cho ông bà và cậu Hai.

Vì vậy tôi xin hãy phân biệt chủ tớ có phần riêng ; cho cha con tôi ở riêng, ăn riêng với các trẻ giúp việc trong nhà, kẻo người-ta ngó vào mà mất sự-thể cho ông bà và cậu Hai chăng. »

Ông Đạo cười mà rằng : « Ông cũng đừng ngại đều ấy làm chi. Tự-nhiên Chúa khiến cho thằng con tôi gặp cha con ông và đem lòng thương chí-thiết ; nay cha con đến đây, không nỡ để cha con ông ăn-ở như nô-lệ.

Vã tôi đã nói cùng ông ngoài Nha-trang thể nào, nay tôi phải giữ y như vậy, là con tôi như con ông, và con ông như con tôi; ta ở chung ăn chung cùng nhau, như bà-con ruột mới là vui. Ai có chê rằng : tôi không biết giữ trật-tự cho ra thể-diện, tôi xin chịu vui lòng. Kìa Chúa Cứu thế còn ăn ở chung lộn với các tông-đồ, huống lựa là tôi ? »

Vậy ông Chánh làm tài-phú coi việc sổ-sách thâu phát lúa tiền và coi-sóc mọi việc trong nhà ông Đạo. Vã ông là người chín-chắn ân-cần, chẳng hề ở không-nhưng ; hễ xong việc chép-biên thâu-xuất, thì dọn-dẹp mọi sự trong nhà cho sạch-sẽ lớp-lang thứ-tự, rồi ra vườn trồng hoa trồng rau đủ thứ.

Còn hai đứa nhỏ thì đi học với bà-phước, đặng dọn mình xưng tội rước lễ vỡ lòng. Bởi hai đứa sáng trí, lại chăm lo việc học, sự gì chưa biết, thì hỏi, sự gì bà-phước giảng-giải, thì nhớ khắn vào lòng.

Khỏi năm ba ngày cha-sở tới, thì hỏi thử thằng Lành rằng :

Sao con muốn rước lễ ?

— Con muốn rước lễ chăng ?

— Lạy cha con muốn lắm.

— Vì sao con muốn ?

— Dạ thưa cha, vì con muốn kết-hiệp cùng Đức-Chúa-Giêsu, đặng con yêu-mến Người, và Người thương-yêu con. »

Cha-sở hỏi con Gương :

— Ta kết-hiệp cùng Đức-Chúa-Giêsu trong phép thánh-Thể làm sao ?

— Thưa cha, ta kết-hiệp cùng Đức-Chúa-Giêsu cũng như cục sáp hơ lửa cho mềm mà nhồi lại với nhau vậy.

— Nè An-rê, con nói : « Con muốn kết-hiệp cùng Chúa, đặng con yêu-mến Người ; vậy bấy-lâu nay con chưa được rước lễ, con không yên-mến Chúa sao ?

— Dạ thưa cha, con yêu-mến lắm ; vì Chúa tốt-lành quá chừng, lại thương-yêu con quá sức. Bấy-lâu nay chị em con chưa được rước thật Mình-thánh Chúa, thì chúng con hằng

rước lễ cách thiêng-liêng, cho được kết-hiệp cùng Chúa ít nữa là cách thiêng-liêng.

— Như chúng con đã biết cách rước lễ thiêng-liêng, thì thôi, cần chi rước lễ thật ?

— Dạ thưa cha, túng thế không rước lễ thật được, thì làm cách ấy, chớ có bằng rước lễ thật đâu ?

— Ai bày cho chúng con đều ấy ?

— Dạ thưa, anh hai Giác, bữa chúng con với ảnh bị giam dưới chỗ tàu đậu, chúng con buồn vì đọc kinh xem lễ chầu Mình-thánh Chúa không được, thì ảnh bày chầu Mình-thánh Chúa cách bức, là quì gối xuống phía nào có nhà-thờ, rồi thầm-thĩ nói với Chúa, cùng như mình tới đó mà chầu vậy ; rồi ảnh bày cách rước lễ thiêng-liêng cho hai con. »

Cha xây hỏi con Gương : « Ta là vật hèn tội lỗi, sao dám rước Đức-Chúa-Giêsu là đấng tốt-lành vô cùng vào lòng ta ?

— Dạ thưa cha, vì Chúa muốn và buộc ta phải rước người. Ví dụ : ông vua thấy thằnh dân nghèo đau thì thương, muốn đến nhà nó mà thăm đặng tỏ lòng thương hơn nữa, nên dạy nó dọn nhà cho vua đến, thì thằng dân ấy phải mầng mà dọn quét nhà đặng rước vua.

— Vậy phải dọn mình làm sao cho xứng mà rước Chúa ?

— Lạy cha, dầu ta dọn mình thể nào, cũng chẳng xứng ; vì vậy ta dọn lòng cho sạch tội, rồi cậy lòng lành Chúa mà đến rước Người mà-thôi. Cũng như tên dân nghèo đau, con mới nói đó, nó có gì mà dọn nhà cho đáng rước vua ; nó lo quét dọn nhà cho hết sức sạch rác-rến bũn-bụi thì thôi. »

Cha-sở nghe mấy lời hai đứa thưa, thì nhớ lời cậu Nên nói hôm trước, thật hai đứa biết lẽ đạo hơn nhiều người lớn. Vì vậy cha-sở dạy ngày mai xét mình xưng tội, sáng mốt rước lễ vỡ lòng.

Hai đứa rất đỗi mầng, về nói lại cho cậu Nên hay, cậu ta mầng quính, bèn đi thưa cha mẹ hay, và xin mua sắm đồ bậc nhứt cho hai đứa mặc rước lễ vỡ lòng.

Chiều tối hôm sau hai đứa đến thưa cùng ông già rằng : « Thưa cha, nay hai con đã được xưng tội, mai rước lễ ; bấy lâu nay con có làm đều gì mất lòng cha, thì xin cha tha-thứ, và xin mai cha rước lễ cầu-nguyện cho hai con đặng bền lòng kính-mến Chúa luôn. »

Ông Chánh ôm hai con vào lòng mà hôn, cùng chảy nước-mắt mà rằng : « Cám ơn Chúa ! Thật ta có phước ! mai hai con rước lễ, hãy nhớ cầu-nguyện cho cha và hai ông bà (chỉ ông Đạo bà Đã) và cậu Nên ; bởi nhờ cậu thì cha con ta

mới được thể nầy. Lại cũng nhớ linh-hồn mẹ hai con ; thật ta nhờ phước-đức của mẹ hai con để lại, bởi công-nghiệp mẹ hai con đã lập, nên Chúa trả ơn thể nầy ! »

Hai đứa nghe nhắc đến mẹ, thì liền mủi lòng khóc-oà lên. Con Gương nói lớn tiếng rằng : « Mẹ ơi ! phải chi mẹ còn sống đến ngày nầy ! » ông Chánh thấy vậy cũng khóc.

Cậu Nên nghe tiếng khóc liền chạy vào, thấy ba cha con đang ôm nhau mà khóc, thì ngạc-ngào, không hiểu tại việc chi. Cậu bèn hỏi ông Chánh cớ sự, thì ông trả lời : « Tôi biểu hai đứa mai rước lễ cầu-nguyện cho linh-hồn mẹ nó, nó nghe động lòng thì khóc và cũng làm cho tôi phải khóc duồng nó nữa. »

Cậu bèn dắc hai đứa đi mà rằng : « Hỡi hai em, linh-hồn quí-báu mẹ hai em đang chầu chực ngợi-khen Chúa trên trời, mai thấy hai em rước lễ, thì vui mầng, hai em đừng khóc làm chi. »

Hai đứa lau nước-mắt, đi đến thưa cha mẹ cậu Nên rằng : « Thưa ông bà, hai con nhờ ông bà và anh Hai thương, nên mai hai con được rước lễ vỡ lòng, hai con đến lạy tạ ông bà và xin mai ông bà, anh Hai cũng rước lễ mà cầu-nguyện cho hai con hằng giữ ơn nghĩa Chúa luôn. »

Hai ông bà ôm hai đứa, mà rằng : « Được lắm, mà hai con cũng cầu cho ông bà với hử ?

— Dạ thưa, hai con mắc ơn ông bà và anh Hai lắm, nên hai con phải cầu-nguyện cho ông bà và anh Hai luôn, có dám quên đâu. »

Sáng ngày trước cung thánh thấy hai trẻ tốt-lành quì rước lễ rất sốt-sắng, mọi người chăm ngó, lòng tưởng là Thiên-thần mượn hình âu-nhi hiện đến.

Cả nhà cậu Nên ai-nấy đều rước lễ và vui lòng mầng rỡ khôn kể xiết. Ngày ấy cậu Nên rước thợ chụp-bóng đến lấy hình riêng và chung mỗi người trong nhà, để làm dấu-khí.

18 — Học hành.

Nhà-trường.

Rước lễ Vỡ lòng rồi khỏi ít lâu hai đứa cũng chịu phép Thêm-sức ; đoạn thì cha mẹ cậu Nên cho hai đứa đi học ; thằng Lành vào học trường nam, con Gương vào học trường nữ ; còn cậu Nên vào học trường bát-vật.

Hễ sáng ngày cậu Nên dậy, thì đánh-thức hai đứa đoạn dọn-dẹp đi đến nhà-thờ xem lễ và rước lễ, cám ơn, đoạn về lót lòng và đi trường-học. Gần trưa lúc bãi trường, thì ghé viếng Mình-thánh Chúa một chút, rồi về nghỉ.

Chiều khi học rồi, cả ba đi viếng Mình-thánh Chúa một lần nữa, rồi mới dắc nhau đi-dạo chơi hứng gió.

Tối về cậu ta xét bài-vở của hai đứa và cắt-nghĩa thêm, đoạn đọc kinh chung cả nhà, rồi mới đi nghỉ.

Vì vậy cả ba thật là *nên gương lành* cho trẻ xuân-xanh bắt-chước. Nhờ gương lành ấy mà nhiều trẻ trong họ thìn nết, nên sốt-sắng dịu-dàng ; song lại có lũ phàm theo nhạo-báng ; hễ thấy ba anh em đi viếng Mình-thánh Chúa, đi xem lễ, thì chỉ trỏ cười-nhạo rằng : « Ba vì thánh sống. »

Nhưng vậy ba anh em chẳng vui-mừng khi nghe lời tặng-khen, mà cũng không buồn-phiền khi nghe lời nhạo-báng ; hằng cứ một mực giữ nết-na và đằm-thắm vui-vẻ cùng mọi người.

Vã hai đứa nhờ-siêng học-hành, mau tấn-tới lạ thường, học thứ gì đều được đứng thứ nhứt trong lớp. Nhưng mà chẳng kiêu-căng xấc-xược ; cứ giữ lòng đơn-sơ thật-thà như con trẻ còn xuân-ấu. Vì vậy thầy-giáo cô-trợ thảy yêu thương, và bạn-tác cũng đều mến phục.

Cha mẹ cậu Nên thương hai đứa nhỏ như con ruột, sắm ăn mặc đủ thứ, nào kiềng-vàng hột-xoàng giá mấy cũng mua, song con Gương chẳng chịu đeo-mang, xin ăn mặc sạch-sẽ theo bậc thường mà thôi.

Còn thằng Lành, bữa nọ đi viếng Mình-thánh Chúa riêng đoạn, lén vào cha-sở thưa rằng : « Lạy cha, con muốn vào nhà-trường học tiếng La-tinh lắm. »

Cha-sở mỉn cười mà rằng : « Từ khi cha biết con đến nay, cha đã muốn nhắc con trong việc ấy, song thấy con còn nhỏ quá, nên chưa nói. Nay con thưa vậy, cha mừng và khen con có ý tốt. Vậy con hãy giữ ý lành ấy luôn, rồi cứ lo học hành, nhứt là học tiếng lang-sa cho khá, và lo giữ nết-na đức-hạnh tử-tế ; chừng nào con được 12 it là 11 tuổi, cha sẽ cho con vào nhà-trường Latinh. Con hãy sốt-sắng tôn-kính Đức-Mẹ, xin Người bàu chữa con cách riêng, thì chắc con sẽ được việc lòng con muốn.

— Thưa cha, từ khi mẹ con chết, thì cha con dạy hai chị em con phải xin Đức-Bà làm Mẹ thế cho mẹ chúng con ; nên từ đó đến nay hai chị em hằng kêu xin Đức-Mẹ luôn.

— Vậy thì tốt lắm, con hãy giữ lòng bền-đỗ luôn. »

Thằng Lành đắc ý, về càng lo học-hành hơn nữa ; nó học một năm mà biết tiếng Lang-sa đã khá, sách rẻ-rẻ coi hiểu được, và nói chuyện nghe cũng khá xuôi. Sẵn có cậu Nên tập-luyện, thì mau tấn-phát ; hễ hai anh em nói chuyện chơi với nhau, thì nói tiếng Lang-sa luôn, nên mau quen mau thạo.

III — Hồi gian-nan.

I — Biến mất.

Bởi hai chị em có lòng kính-mến Đức-Mẹ, hay kiếm hoa kết lại mỗi bữa chiều đi viếng Mình-thánh Chúa, thì đem dâng nơi bàn-thờ Đức-Mẹ và cầu-nguyện lâu dài.

Cậu Nên thấy vậy, vui lòng, mỗi bữa hái hoa kết rồi giao cho hai đứa. Ông Chánh thấy hai con ham làm việc lành ấy, thì cũng lo trồng nhiều thứ hoa, tưới nước bỏ phân, đặng có hoa cho hai con mỗi bữa đem đi dâng cho Đức-Mẹ.

Vã thường bữa, thì cậu Nên đi với hai đứa, hễ viếng nhà-thờ rồi, thì dắc nhau đi-dạo chơi một chặp. Song có bữa chiều nọ cậu Nên kết hoa xong, thì mắc việc, phải viết thơ trả lời cho một người bạn-học ; đến sáu giờ chiều cậu Nên biểu hai đứa rằng : « Hôm nay qua mắc việc, đi với hai em không được ; thôi, hai em đừng đợi nữa, hãy đem hoa dâng cho Đức-Mẹ, viếng Mình-thánh Chúa, rồi thì hai em đi-về, đừng đi-dạo làm chi, vì đã trễ, sợ tối về không kịp. »

Con Gương nói : « Để rán đợi anh viết rồi, sẽ đi với nhau cho vui.

— Đã sáu giờ rồi, em. Hai em đi đi ; qua viết còn lâu, đợi mất công. Nếu qua viết rồi sớm, qua sẽ đi viếng Mình-thánh Chúa, sẽ dắc hai em về ; nói vậy, chớ hai em đừng đợi ; hễ đọc kinh cầu-nguyện rồi, thì lo về. Thôi, hai em đi, và nhớ cầu cho anh cách riêng hôm nay nghé ? »

Thằng Lành chạy lại phòng ông già mà lãnh 2 cắt-bạc ; vì thường mỗi bữa, hễ hai đứa đem hoa đi dâng cho Đức-Mẹ và viếng Mình-thánh Chúa, thì ông Chánh cho 2 cắt đặng bỏ vào hộp trong nhà-thờ. Bữa ấy ông giao một cắt đôi và hỏi : « Sao hôm nay con đi muộn vậy ?

— Dạ thưa mắc đợi anh Hai viết thơ rồi đi, té ra ảnh còn mắc viết, ảnh biểu hai em con đi mà thôi.

— Ừ Vậy hãy đi rồi về, đừng đi chơi đâu hữ ?

— Dạ. »

Hai đứa cầm hoa đi thẳng Lành chạy đi hớn-hở, còn con Gương thì coi bộ hơi buồn, biểu thằng Lành rằng : « Lải-rải mà đi em.

— Sao ngó bộ chị buồn vậy ? Tại hôm nay không có anh Hai đi, nên không vui hay sao ?

— Có anh Hai đi, thì vui hơn thiệt, mà không có cũng không sao, mà tự nhiên hôm nay chị ít vui, cách như sợ việc chi vậy.

— Tại hôm nay chị không thuộc bài, hay là bài làm chưa rồi chăng ?

— Không đâu em ; bữa nay chị cũng thuộc, còn bài chưa rồi, thì tối viết chút nữa, có lo gì......... »

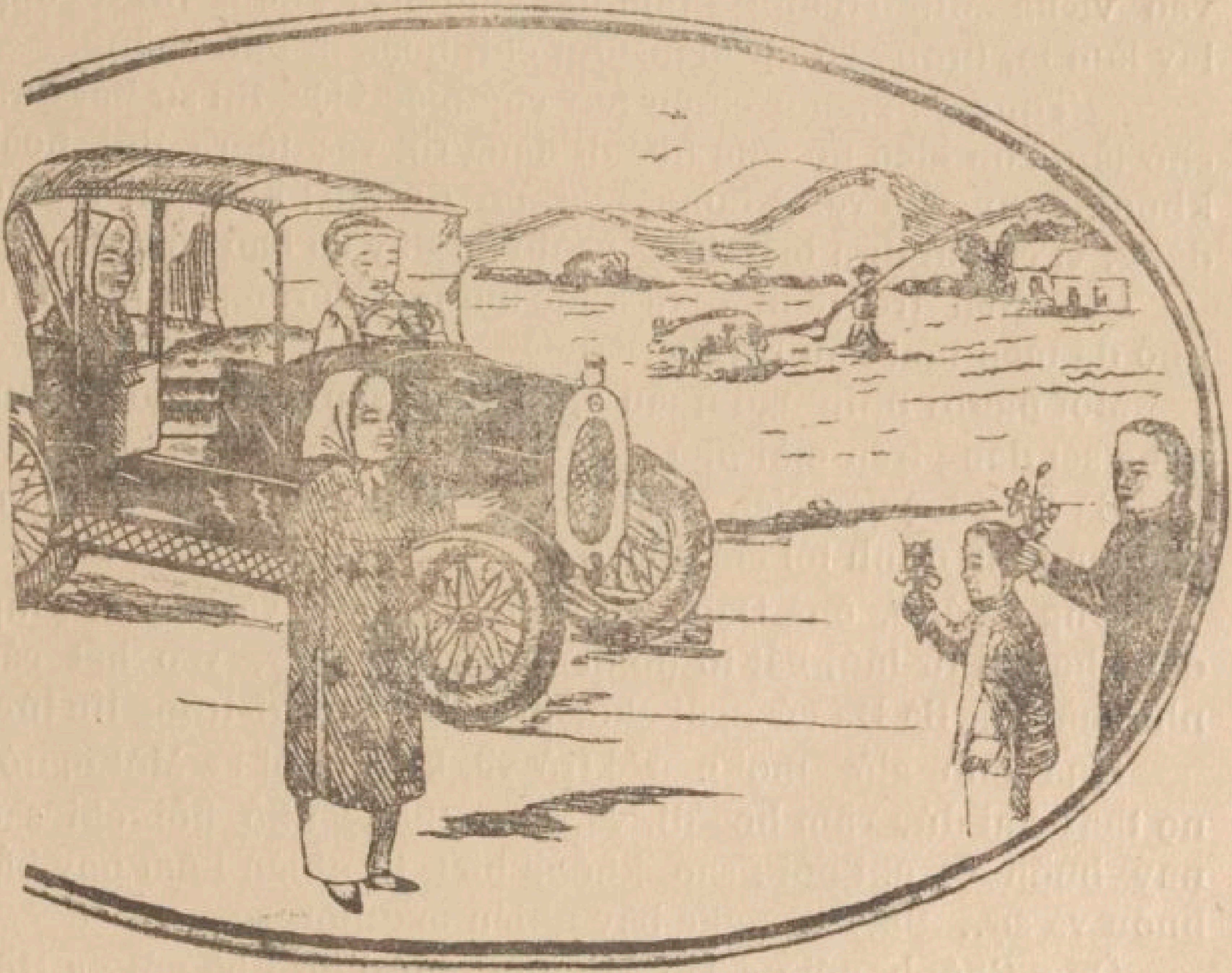

Hai em đi cúng hoa cho Đức-Bà.

Cậu Nên viết thơ xong, ngó đồng-hồ gần bảy giờ tối, mà không thấy hai đứa nhỏ về, thì áy-náy, bèn chạy hỏi ông Chánh : « Hai em nhỏ đã về chưa ông ?

— Không thấy.

— Uả ! sao la vậy cà! Tôi dặn : hễ dâng hoa đọc kinh cầu-nguyện rồi về, đừng đi đâu kẻo tối ; mà sao bây-giờ chưa thấy về cà ! »

Bà già cậu Nên nghe vậy thì rằng : « Con chạy lại nhà-thờ coi, hoặc hai đứa ở đợi con chăng. »

Cậu Nên lật-đật chạy tuốt đến nhà-thờ, kiếm cùng trong không thấy, lại nơi bàn-thờ Đức-Mẹ coi, thì cũng không thấy hoa đề đó. Cậu Nên phát bối-rối, quì gối xuống mà than thở rằng : « Lạy Mẹ, hai em con ở đâu » ? Đoạn gục đầu mà khóc !

Cậu ta kiếm chú từ mà hỏi : « Hồi nãy có thấy hai em tôi đem hoa dâng cho Đức-Mẹ không ?

— Không thấy, cậu ơi. Thường ngày lối sáu giờ tôi vào bàn-thờ thấy có hoa mới, thì tôi thay hoa cũ, mà hôm nay tôi đợi mãi không thấy, nên sửa nố hoa cũ cắm lại đó thôi. »

Cậu Nên nghe vậy càng bối-rối, chạy vào hỏi thăm cha-sở, người rằng : « Thường bữa cha thấy hai đứa đi với con vào viếng Mình-thánh Chúa, mà hôm nay không thấy, cũng lấy làm lạ, tưởng có khi đau-đớn chi, hoặc đi đâu chăng.

— Thưa cha, hồi chiều nay con mắc việc, thì sợ hai đứa chờ lâu, con biểu nó cầm hoa đi dâng rồi về ; té ra đợi hoài không thấy nó về. Không biết nó đi đâu ; không lẽ nó lạc đàng, vì cả hai đứa biết đàng và đó lại đây có bao xa ! »

Cậu Nên trở về nhà, và khóc ấm-ức mà rằng : « Hai đứa nhỏ đã biến-mất đâu rồi ! »

Mọi người nhìn ngó nhau xửng-lửng sảng-sốt, dường như nghe sét đánh trên mái nhà.

Bà Đã (mẹ cậu Nên) hối : « Mọi người hãy chạy đi kiếm cho mau, để mình tôi coi nhà. »

Ông Chánh, ông Đạo, cậu Nên, bồi Thiệt và mấy kẻ giúp đều chạy đi tứ-tản, bắt từ đó đến ngõ nhà-thờ, vào hết các nhà mà hỏi. Bà Đã cứ ngồi chóc-ngóc ở nhà đợi-trông tin tức.

Quá tám giờ, mọi người trở về, kẻ thì nói : « Một người nọ thấy hai đứa cầm hoa đi, và nghe thằng nhỏ hỏi chị sao nay buồn ?; chị nói : sao không biết, tự nhiên hôm nay bắt buồn và sợ... thấy và nghe bấy nhiêu mà thôi. »

Ông Chánh nói : « Tôi gặp một người đờn bà nói : « Hồi chiều, tôi ở nhà-thờ về tới đàng quẹo, thấy cái xe ô-tô tốt, đang đậu đó ; trên xe thấy một bà mập-béo, ăn-mặc đàng-hoàng như bà quan, và một đứa con gái ăn-mặc cũng sang lắm ; tôi bước tới một chút, thì gặp hai đứa con ông đang cầm hoa đi. Chẳng biết hai đứa nhỏ thấy cái xe ấy lại mà coi chăng, vì tôi đi luôn không ngó lại. »

Ông Đạo nói : « Chắc xe đó là xe của « mẹ mìn » (đờn bà làm nghề buôn người ta) ; nó đã phỉnh-dỗ hai trẻ tốt-lành của ta rồi. »

Cậu Nên nói : « Dầu có phải xe « mẹ mìn » hai đứa nhỏ nầy chắc cũng không ghé coi đâu, con biết thật hai đứa ấy chẳng ham coi ai ăn-mặc sang-trọng ; không hề làm quen với kẻ trau-giồi. Bấy lâu nay con dắc nó đi đâu gặp cái chi tốt lạ, con có dừng chơn biểu coi, thì nó coi sơ một chút rồi bối đi. Nó thấy ai ăn-mặc sang-trọng trau-tria, thì ngó lơ mà thôi.

Thật hai em tôi là hai thiên-thần tốt-lành lắm. » Cậu ta nói bấy nhiêu, ôm mặt mà khóc.

Bà Đã rằng : « Đã khuya rồi, mà chưa ai ăn cơm tối ; vậy hãy xúm lại ăn, rồi sẽ liệu phương tìm-kiếm ; chớ như nhịn đói ngồi đây mà bàn vầy khác cũng chẳng ích gì. »

Thật bữa cơm tối nầy chẳng ngon chi, cậu Nên cứ ngồi khóc tấm-tức, làm cho ai nấy phải hột-lệ chứa-chan !

2 — Kiếm đâu bây giờ ?

Cả đêm ấy nhà chẳng an giấc được ; kẻ bàn cách nầy, người nghĩ thế kia ; bàn nghĩ đủ vành rồi day lại khóc.

Sáng sớm ông Đạo nói rằng : « Hôm nay ta phải dọn mình, rước lễ cho sốt-sắng mà cầu xin cho hai đứa nhỏ yêu-dấu của ta ; để tôi với thằng Nên đi tới nhà-thờ trước mà xin cha làm lễ bình-yên ; cha con tôi xem lễ sớm đặng về lo việc đi tìm-kiếm, còn kẻ khác sẽ xem lễ rước lễ sau. »

Vậy hai cha con vừa sáng thì tới nhà-thờ cha-sở mà xin lễ, cùng kể lại việc hai đứa nhỏ đi mất.

Cha-sở thấy hai con mắt cậu Nên sưng-hụp, thì hiểu cậu đã khóc lắm, bèn an-ủi rằng : « Con chớ buồn khóc làm chi, lần hồi kiếm cũng ra.

Con chớ buồn có ngày con sẽ gặp hai đứa.

— Lạy cha, kiếm đâu bây giờ? chắc là người ta bắt chúng nó đặng đem bán nơi xa.

— Vậy thì hãy đi trình quan Tham-biện, trình ông cò v. v. cùng mướn các nhựt-trình đăng việc mất hai đứa trẻ......

Phần cha đây, cha hứa sẽ cầu-nguyện luôn cho đến khi kiếm được. Thật hai đứa có tính-nết đơn-sơ tốt-lành đáng-thương lắm. Thằng nhỏ có xin cha cho vào học trường Latinh, cha đã hứa với nó : chừng nó được 12 tuổi, cha sẽ cho vào học. Vậy nếu thánh ý Chúa muốn chọn nó lên bậc thầy-cả, thì sẽ gìn-giữ nó chẳng sai. »

Hai cha con xem lễ, cám ơn đoạn, về đi trình quan Tham-biện, ông-cò v. v.; mướn các sở nhựt-trình đăng việc mất hai đứa nhỏ, và hứa ai tìm được, thì sẽ thưởng 200$, mướn sở mật-thám, lính kín v. v. đi rảo tìm mọi nơi. Cậu Nên cũng tới nhà chụp hình đã lấy hình hai đứa ngày trước, mướn hoạ thêm năm bảy chục tờ hình nữa, đặng gởi đi các nơi, cho người-ta dễ nhận mặt hai đứa. Vì vậy nội trong một ngày thì người ta trong lục-châu thảy đều hay.

Cách bốn năm ngày không nghe được tin tức gì, thì lại cho kẻ ra chận tại Phan-thiết, Phan-rang và ngoài Qui-nhon ; và gởi tờ xin các quan trấn tại Cao-mên tuần-do kiểm-xét coi có ai đem hai đứa đi bán đâu chăng. Tưởng làm thế ấy, chắc không lẽ nào ai đem hai đứa nhỏ lọt được qua xứ khác. Nào hay tốn bạc hao công, ở nhà càng đợi càng trông, mà không nghe tin chi đâu cả.

Ôi ! lưỡi nào kể xiết sự buồn bực đau-đớn xót-xa trong lòng ông Chánh và cậu Nên ! Đêm nằm không ngủ, ngày thơ thẩn vào ra, hỏi thăm tin chỗ nọ, đợi chờ thơ nơi kia ; khi hỏi chẳng đặng tin chi, thì ngồi ôm lòng mà khóc !

Vợ chồng ông Đạo cũng rất buồn, nhưng ông Đạo nhớ lời cha sở nói : « Nếu ý Chúa muốn chọn thằng Lành làm thầy-cả, ắt người sẽ gìn-giữ nó, » thì lấy lòng trông-cậy chắc sẽ gặp hai đứa ấy chẳng sai. Vì vậy, ông ta cứ cầu-nguyện và hằng an-ủi ông Chánh và cậu Nên, biểu phải cậy-trông cho bền, và cầu-nguyện kêu xin luôn. »

Cậu Nên thưa rằng : « Trông-cậy thì phải trông-cậy, song cứ ngồi nhà mà trông-cậy, thì biết sao cho gặp được ?

— Thì ta đã gởi tin chỗ nọ, mượn nơi kia tìm rồi, chớ như ta đi tìm, thì biết đâu mà đi ? Vì minh-mông cả thiên-hạ, biết quân buôn-người đem giấu nơi nào mà kiếm ?

— Thưa cha, ý con muốn đi vấy trong Cao-mên hỏi-dọ thử coi, mặc may có được tin tức gì chăng.

— Con muốn đi thì đi, song cha tin chắc là vô ích ; vì kẻ đem đi giấu, người đi kiếm, đời nào tìm cho ra ? »

Cậu bồi Thiệt nói : « Xin ông cho tôi đi với cậu Hai, có trắc ngại việc gì, thì tôi giúp đỡ.

— Cũng được. Thôi lo dọn đồ đi : mà hễ đến đâu phải điền dây-thép về cho cha biết ; và hễ gặp được tin gì phải gởi tin về lập tức. À, cũng phải xin giấy quan Tham-biện và giấy Cha-sở mà đi cho vững việc ; nếu gặp chuyện gì trở ngại, thì trình giấy quan ; rủi đau ốm liệt-lào, thì có giấy cha-sở. »

Ông Chánh nói : « Tôi tưởng cậu Hai có đi kiếm, thì nhọc thân và tốn tiền vô ích ; thà ở nhà đợi tin tức nơi nọ chỗ kia coi ; bằng chẳng có tin tức nào, thì ta phú mặc thánh ý Chúa định liệu ; chớ như cậu bước ra đi, thì ông bà phải áy-náy lo-sợ luôn, ăn chẳng ngon, nằm không an giấc, tội nghiệp cho ông bà lắm.

— Thưa ông nói cũng phải, song tôi đi nội trong sáu ngày thì trở về, chẳng ở lâu ; lại tôi đến đâu, thì tôi sẽ tin dây-thép về, kẻo ở nhà áy-náy. Xin ông hãy cầu-nguyện cho tôi đi về may mắn.

3 — Lá thơ lạ.

Từ ngày mất hai đứa nhỏ cho đến bữa cậu Nên đi Cao-mên đã hơn một tháng, mà chưa được tin tức nào gởi đến.

Song khi cậu Nên đi được 3 ngày, thì ông Đạo được một lá thơ. Mở ra không thấy đề ngày tháng, cũng không đề chỗ đã viết thơ ; tên ký thì Maria Gương và Anrê Lành và chữ viết thiệt y là chữ thằng Lành. Con dấu đóng ngoài bao thơ, thì lem-lem khó nhận được nhà dây-thép nào. Vậy thơ ấy thể nầy :

Cúi lạy.

« Cha và ông bà cùng anh Hai đặng rõ : Hai con bị người ta bắt đem đi đâu đây không biết. Số là bữa chiều ấy hai con cầm hoa đi, tới nơi đàng quẹo, gặp cái xe-hơi đang đứng; một người con gái độ chừng 15, 16 tuổi, ăn-mặc tử-tế, có đeo dây chuyền-vàng, có cái gì bằng vàng giống tượng-ảnh Đức-Mẹ ; con gái ấy thấy hai con, thì ở trong xe bước ra chạy lại cách vui-vẻ mà rằng: « Hai em hãy lại cho bà lớn hỏi thăm chuyện

gì chút. Cha chả, hai dùm hoa tốt quá he! Hai em đem đi dâng cúng phải chẳng?»

Thơ nầy viết tại đâu cà?

Chị hai con trả lời rằng: «Có khi cô nhìn lầm, vì chị em tôi không quen biết bà lớn nào đâu cả.?»

Người con gái ấy miệng cười tay nắm chị Hai con mà dắc, cùng nói: «Tôi không lầm đâu, hãy bước lên xe mà coi.»

Hai chị em con lại gần xe ngó lên thấy một bà ăn-mặc sang-trọng lắm, mặt vui, miệng cười chúm-chím và rằng: «Hai con đem hoa dâng cúng cho Đức-Bà phải không?»

Chúng con dạ thưa, phải. Bà ấy liền nói: «Hai con lên đây bà gởi cái nầy, hai con đem dâng cúng luôn thể, vì bà phải đi gấp ghé nhà-thờ không được.» Bà ấy và thò tay vào xách nhỏ móc hai tờ giấy bạc 5$ đưa ra.

Hai con tưởng là người đạo-đức, muốn dâng cúng bạc cho Đức-Mẹ, nên chị Hai con bước lên, bà đưa một tờ; rồi biểu con bước lên dặng đưa tờ khác. Hai con vừa bước lên, thì người con gái ấy tiếp lên và đóng cửa xe, tức thì tên cầm máy vặn máy cho xe chạy.

Hai con xửng-vửng, kêu la đòi ra, bà ấy ôm chị hai, còn con gái nọ ôm con biểu ngồi, đợi xe đến nhà-thờ sẽ xuống; song xe cứ chạy miết, không biết nó chạy đi đàng nào, mà vắng-hoe chẳng thấy ai lối đàng.

Hai con cứ khóc la, song vô ích; xe chạy miết đến khuya tới cái nhà lầu; thấy hai ba người đờn bà Chệc, ra nói tiếng Chệc với bà trong xe, rồi dắc hai con lên lầu, đem bỏ vào cái phòng nhỏ, có một cửa vào ra, không có cửa sổ, trên cao có ít cái lỗ cho thông khí mà-thôi. Bên kia có cái phòng nhỏ hẹp đề đi tiêu tiểu, có cửa vào đó, đi việc cần rồi đóng cửa lại.

Trong phòng có một cái giường và chiếc chiếu mà thôi, chẳng có vật gì khác. Mà có thắp đèn-điện luôn ngày đêm, nên chẳng phân biệt đặng ngày đêm. Vì vậy hai con ở đó mấy ngày cũng không biết được. Đến bữa thì một mụ đờn-bà hì-hợm đem cháo hoặc cơm với cá khô, thịt khô và bình nước trà cho hai con, mà chẳng nói chẳng cười chi cả. Hễ đem cơm nước vào đề, liền trở ra dập cửa khoá lại; có hỏi mụ sự gì, mụ cứ việc làm thinh.

Ở trong phòng nầy thật là vắng-vẻ, chẳng nghe được một tiếng ai kêu la nói sự gì. Hai con đọc kinh cầu-nguyện rồi ôm nhau mà khóc, khóc đã thèm thì đọc kinh; không biết chừng nào ra khỏi, nên hằng sợ hãi cầu xin luôn.

Bữa nọ có hai mụ đờn-bà vào, đem áo quần kiểu Chệc, bắt chị em con thay; rồi dẫn xuống đâu hồi quá nửa đêm, vì mọi nơi đều yên-lìm, không nghe ai nói tiếng gì. Hai chị em con sợ quá sức, tưởng nó đem đi giết.. nên đã hết lòng ăn-năn tội. Té ra nó đem xuống chiếc ghe, bắt nằm trong khoang kín, rồi nó chèo đi đâu không biết.

Đến gần sáng nó đem lên nhà, nhốt trong buồng kín lắm, ngày như đêm không phân biệt được; đến bữa cho ăn thì thắp đèn.

Cái ngục nầy khổ sở hơn ngục trước, may Chúa đề cho ở chẳng bao lâu; vì nó lại đem đi nơi khác, mà cứ đem đi ban đêm thanh vắng; đem đi làm vậy không biết mấy lần.

Khi đến đây nó cũng đề trong buồng tối, chẳng may chị

Hai con vì buồn vì sợ quá thì phát đau, nên nó cho hai con ra ngoài sáng ; song ban đầu còn bắt ở nơi nhà sau ; lần-lần con chạy ra nhà trước mà chơi.

Thật sự ở trong nơi tối-tăm là sự rất buồn, nên khi được hưởng sự sáng là đều vui quá bội. Nói vậy, chớ có vui chi ? Hai con buồn khóc hết nước mắt : buồn vì không được xem lễ rước lễ ; buồn vì xa cha và ông bà cùng anh Hai ; buồn vì nghĩ cha và ông bà cùng anh Hai hằng khóc lóc lo tìm-kiếm hai con ; buồn vì mọi sự đều khác hoắc : xứ sở lạ ; người ăn mặc nói năng cũng lạ ; không một người nào nói tiếng An-nam hay là tiếng Tây chi ; hai con muốn sự chi, thì cứ ra dấu.

Nó không thờ Chúa, chẳng đọc kinh ; nó thờ một ông chi có bức hình để trên khám, tối thì nó đốt nắm nhang cắm đó, rồi đánh vài hiệp chuông nhỏ treo bên khám đó rồi thôi.

Đồ ăn thì cá khô mực khô, thịt cũng có, và ếch nhái nữa. Chị Hai con đau ăn không được, con ra đàng kiếm lá me đất, đem về con rửa, rồi xin cá khô con nấu chút canh ; đứa nấu ăn thấy con nấu thì cười, và nói chi-chi con không hiểu.

Con đem cho chị ăn, chắc nó không ngon gì, song vì chị thương con, thấy con chịu khó nấu, thì rán mà ăn.

Mọi bữa sớm mai và chiều, con nói với chị Hai biết, con đi ra đàng mà chơi, trông có gặp người An-nam nào đặng nói nhắn cho cha và ông bà cùng anh Hai biết. Chủ nhà thấy con đi chơi vui-vẻ, đi về có đem rau-rác theo, thì tỏ dấu vui-mừng chẳng la-ngầy chi.

Vì vậy, hôm nay con đi xa hơn, may thấy cái nhà dây-thép, con vào thấy ông Tây ngồi viết trong xa, ngoài nầy có tên trai quạu-quọ, ăn-mặc đồ Tây, đứng xớ-rớ ; con nói tiếng An-nam với nó, nó không hiểu ; con nói tiếng Tây, nó hiểu mà làm biếng trả lời, nó nói ít-ít vậy mà thôi, cách kiêu-căng và lắm quạ.

Con xin mua hai tờ giấy, bao thơ và con-tem đặng gởi thơ về An-nam (Sai-gon) nó gặc đầu ; con lại xin mượn bình-mực và cây viết nó cũng gặc đầu mà thôi.

Nó đem giấy mực bao thơ con-tem ra, con nói : Tôi không có bạc, tôi có cái hột nút ngôi sao (*broche*) nầy, xin bán lấy bạc mà trả. (Cái hột nút ngôi sao của anh Hai đã cho con khi ở dưới tàu, con còn giữ đến nay.) Nó cầm nó coi đi coi lại, rồi gặc đầu, và đi trở vào trong.

Con ngồi tại đây mà viết cái thơ nầy, trông-cậy Chúa liệu sao cho tới tay cha và ông cùng anh Hai, may có phương nào mà cứu hai con.

Hai con hằng trông-cậy Đức-Mẹ và hằng cầu xin luôn. »

Nay Lạy.

Maria Gương và Anrê Lành đồng ký.

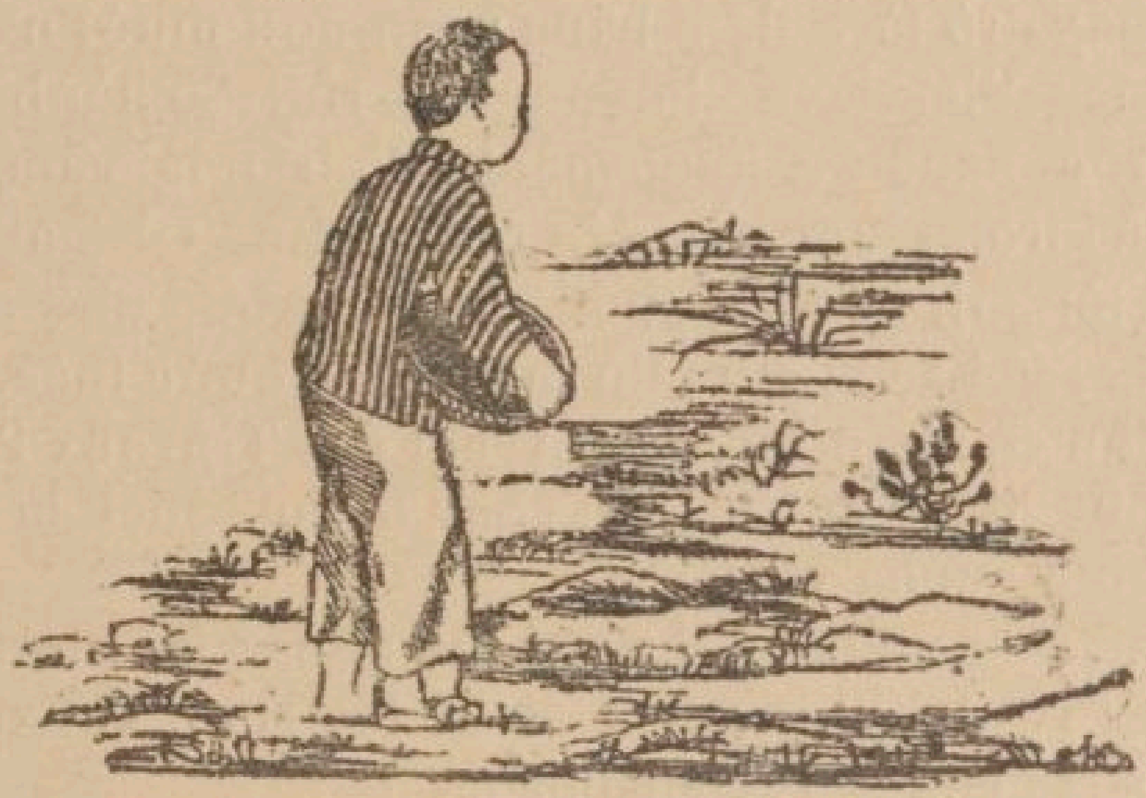

Hái rau nấu canh cho chị.

Ông Đạo và đọc thơ và bệu-bạo, ông Chánh và bà Đã ngồi nghe hai hàng nước-mắt chảy ròng-ròng.

Ông Đạo bèn đánh dây-thép tin cho cậu Nên hay rằng: ở nhà đã được thơ hai đứa nhỏ gởi.

Cậu Nên được dây-thép mầng quính, bèn trở về lập-tức, đến nơi coi đi coi lại cái thơ, mầng mà lo sợ, vì không biết hai đứa rày ở đâu: bèn nói: cha chả! thơ nầy viết ở đâu cà!

Ông Đạo với cậu Nên đem thơ cho cha-sở coi, và xin bàn tính.

Cha-sở coi thơ xong, nhìn đi nhìn lại con dấu ngoài bao thơ, thì nhận chắc là Vientiane (Vạn-thượng) nhà dây-thép trên nước Lào. Cha sở bèn bàn nếu có đi tìm phải xin giấy quan địa-sở đặng đem trình quan Thống-sứ ở trên Lào, mà xin soát hết mấy tiệm Chệc, đặng tìm hai đứa nhỏ, thì mới được.

———o———

4 — Rủi quá chừng.

Ông đạo lo xin các giấy phép giao cho cậu Nên và tên bồi Thiệt đi lên Lào, và cũng dặn hễ đi đến đâu, phải đánh dây-thép về cho cha mẹ biết.

Vã đàng lên Lào thiệt gay, phải vào Cao-mên rồi lên, và đi xe ngựa có, xe bò có ; đi thuyền ngược nước, lên mấy cái thác thật là gian-nguy. Đã vậy ra đi gặp khi mưa to gió lớn, nhiều phen phải nằm trú giữa rừng, nên thật là cam khổ. Nhưng cậu Nên vì lòng thương hai đứa nhỏ, chẳng nệ giày sành đạp sỏi, dầu cực khổ thể nào cũng cứ việc bươn đi.

Hai thầy trò tách dặm băng ngàn hơn mười ngày gần tới Vạn-thượng (Vientiane) lại lâm việc rủi. Số là bữa nọ qua đò, vì nước nguồn xuống mạnh, đò trôi, lái cầm chẳng lại, tấp vào mắc trong lùm cây, nên phải chìm. Cả hai vì chẳng thạo nghề lội bơi, nên rớt xuống nước dường như cục chì thả xuống sông ; gói xách chi phú mặc dòng nước thác.

May đâu có quan Lục-lộ (Agent des Travaux Publics) đi coi dọn đàng, nghe la chới với chạy đi coi, biết là chìm đò, thúc người-ta xuống vớt.

Hai thầy trò chẳng ăn chi mà uống bữa nước sông Lào thiệt ngon ; vớt lên thấy bụng no kè tay chơn xui-xị, mặt-mày tái-ngắt ; song còn thở phèo-phèo.

Đem lên xóc nước, ủ một chặp lâu mới tỉnh hồn. Cái xách (valise) may trôi tấp dính trong bụi, không thì trôi mất ; áo quần giấy tờ chi thảy ướt bàu-nhàu hết.

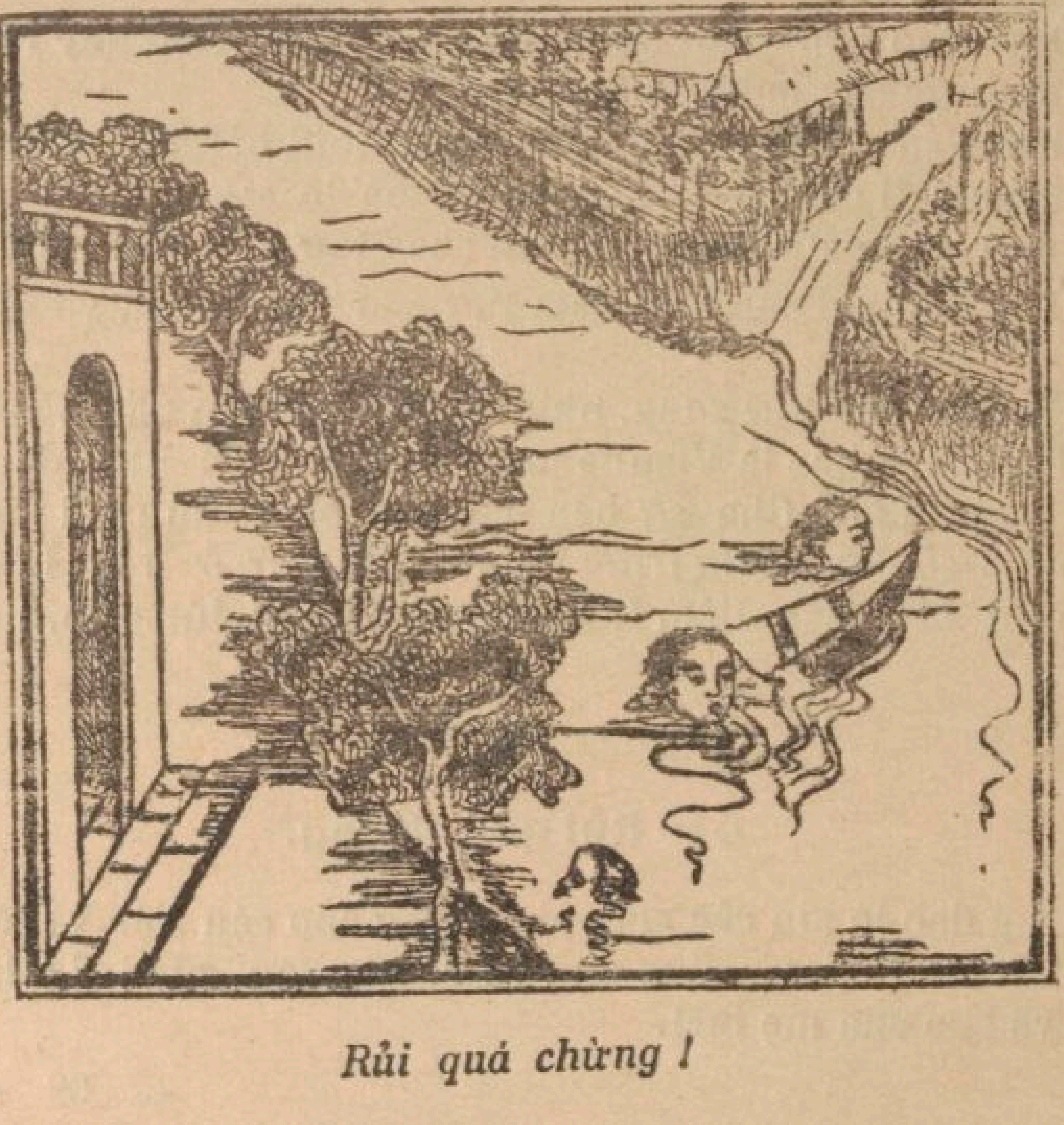

Rủi quá chừng !

Khi cậu tỉnh rồi, quan Lục-lộ hỏi quê-quán ở đâu, đi việc gì mà phải rủi-ro thể ấy.

Cậu Nên thưa đủ mọi đều, thì quan đem vào ngụ nơi nhà khách-sạn đặng phơi áo quần đồ-đạc.

Cậu ta ở đó hai ngày, người-ta xung-quanh, An-nam, Chệc, Lào chi nghe tin đều chạy tới coi hỏi thăm công việc.

Cậu Nên cứ việc thật thà, ai hỏi cũng khai cũng nói việc mình đi đâu ; lại gặp người An-nam nào cũng hỏi thăm về hai đứa nhỏ.

Phần nhiều nói rằng : « Không thấy » ; song có đôi ba người nói : cũng có một thằng nhỏ, ăn-mặc đồ chệc, mỗi bữa đi hái rau, tưởng nó là con Khách-Ngô, không hỏi nó làm chi, nên nó trú nhà nào không rõ ; mà hai bữa nay không thấy nó hái rau lối đây nữa. »

Cậu ta đưa tấm nhơn dung cho họ coi, mà vì bị nước tèm-lem không nhìn được.

Khỏi hai ngày cậu Nên vào toà Thống-sứ trình các giấy và xin cho đi soát các tiệm Khách-Ngô.

Quan Thống-sứ hỏi các việc, đoạn rằng : « Việc đi soát các tiệm thì tưởng là vô ích, vì mấy bữa nay nó hay được, thì đã dời đi rồi ; phải chi khi cậu bị chìm đò và đã tỉnh lại, thì đi ngay đến toà quan mà khai, quan để êm, rồi cho mật-thám đi do, ắt được việc. »

Nhưng vậy quan cũng cho đi-do đi-soát hết, may có té mối-mang chi chăng. Đi tìm-soát đã hai ngày chẳng đặng sự gì đâu cả.

Cậu Nên vào nhà dây-thép coi thử có tên nào quạu-quọ như trong thơ thằng Lành nói, thì thấy có tên ăn-mặc đồ Lào, nói tiếng Lào, tướng-tá vặm-vở, mặt quạu, ở xớ-rớ giúp việc nhà dây-thép. Cậu ta chắc tên nầy đã mua hột nút ngôi sao của thằng Lành ; nhưng không thấy nó đeo, nên chẳng biết tính làm sao.

Cậu ta kêu nó và nói tiếng Tây với nó, thì nó trả lời sơ-sài và lắp-bắp ; vì không quen nói, nên ít muốn nói ; mà cậu nói chi nó hiểu nấy.

Vậy cậu Nên làm quen với tên nầy, mà hỏi thăm : « Cách chừng 15 bữa rày, có đứa trai chừng mười tuổi ăn-mặc đồ chệc đến mua giấy viết thơ, bao thơ con-tem và ngồi viết thơ tại đây chăng ?

Tên ấy nghĩ suy một chút, rồi đáp ; « có ».

— Nó đã trả bạc cho cậu chưa ?

— Nó không có bạc, nó bán hột nút ngôi sao (broche) cho tôi ; tôi trả cho nó 1 $ và năm bao thơ có con-tem và giấy cùng khúc viết chì.

— Cậu có biết nó ở đâu chăng ?

— Tôi không biết.

— Mấy bữa nay nó có trở lại đây chăng ?

— Không thấy. »

Nói vừa tới đấy, thì ông Tây chủ kêu tên ấy mà sai việc.

Cậu Nên nghe các việc, thì chắc rằng : Chệc bắt hai đứa đã đem đến đây, mình tìm đã thấu ồ mà ngặt rủi bị chìm đò, nên lậu việc quân Chệc đã dời mất đi rồi.

Vậy cậu tính ở xớ-rớ đây cũng vô ích, lo dọn trở về ; và định về ngõ Nghệ-an cho dễ đường đi hơn. Hễ xuống Vĩnh rồi thuê xe về tuốt Sài-gòn tiện việc.

Tôi gặp hai đứa khi đầu tại đây.

Cậu ta về ghé nghỉ Qui-nhon, đến chỗ phố là nơi cậu đã gặp ông Chánh và hai đứa nhỏ lần đầu hết, thì hai hàng nước-mắt nhỏ sa ; nhứt là từ Ninh-hoà trở vào, hễ thấy những nơi ngày xưa thằng Lành hỏi hay là nói cắc cớ, thì cậu những khóc ròng.

5 — Một thơ lạ nữa.

Cậu Nên về Sai-gon được 10 ngày, xảy có cái thơ nhà dây-thép đem cho ông Đạo, chữ đề ngoài bằng viết chì, con dấu đóng tại Vĩnh. Mở ra thấy thơ không đề ngày tháng cũng như cái thơ bữa trước, viết chữ bằng viết chì ; trên đầu thơ có đề số I. Thơ rằng :

Cúi lạy.

« Cha cùng ông bà và anh Hai đặng hay : cách gần một tháng nay, con có viết thơ tại nhà dây-thép mà gởi cho cha và ông bà cùng anh Hai ; con tưởng thơ ấy đã đến nơi, mà vì không biết chỗ đâu đặng đi tìm hai con.

Chệc chở 2 đứa trong xe bò.

Từ bữa chị Hai con được ra khỏi nơi tối-tăm, thì khá lần ; song chị hay khóc quá, con lấy làm bực ; dỗ, an ủi chị không được. Hai con được thong-thả làm vậy đâu chừng nửa tháng ; xảy ngày kia vì sao không biết, thấy trong tiệm chộn-nhộn, dường như sợ sệt việc chi ; tức thì có hai người bắt hai con bỏ vào ngục tối như hôm trước ; rồi nó bỏ hai con vào cái

hòm, hai bên và trên có xoi lỗ thở; đoạn nó để trên xe bò kéo đi.

Ôi khốn cực mọi đàng! Hai con nằm trong hòm ấy thiếu chút nữa thì chết ngộp; lại xe bò đi vồng lên sụp xuống, lúc-lắc khó chịu quá chừng; hai con tưởng phen nầy phải chết, may đâu đến tối, nó mở thùng cho ra ngồi ngoài thong-thả.

Tối bữa ấy, nó thay đồ cho hai con mặc, nó bắt con bận chăn như con mọi gái, còn chị Hai thì khăn choàng vai; nó lại lấy thứ nước chi mà bôi cả mình hai con cho ra đen sâm-sầm, ngồi ngó nhau bắt tức cười, mà con cười thì chị Hai con lại khóc, khổ quá!

Khi nó đổi lốt cho hai con rồi, thì để thong-thả, mà hễ ban đêm lại bắt dẫn đi. Đi hoài làm vậy cho đến nơi kia, thì xuống ghe cho tới chỗ nầy, (con không biết là đâu).

Đến nơi nó bắt hai con ở trong cái phòng kín thanh-vắng lắm; trên đầu vách có nhiều lỗ cho dễ thở và ban ngày có sự sáng ít nhiều.

Hai con tưởng chắc đây có nhiều người An-nam hoặc là ở tại An-nam, vì nhiều khi nghe tiếng hát hay là chưởi lộn tiếng An-nam, con muốn trèo lên mấy lỗ mà dòm, song không có đồ bắc lên cho cao đặng mà dòm.

Khi con viết thơ trước, con bán cái hột nút của anh Hai cho con khi ở dưới tàu, tên mua trả cho con 10 cắt bạc và cho năm cái bao thơ có con-tem và giấy viết thơ cùng khúc viết chì; nay con ở trong buồn nầy nhờ sự sáng mấy cái lỗ, con viết rồi phong lại, sẽ biểu chị Hai con đòng-đòng cho con vói bỏ ra ngoài lỗ, trông cậy ai gặp sẽ lượm cái thơ gởi về Sài-gòn hãy còn niêm, thì hoặc xé ra coi, biết chị em con bị Chệc bắt nhốt khốn khổ thể nầy, ắt động tình thương mà cứu; hoặc bỏ vào thùng thơ cho dây-thép gởi đi, đặng cha và ông bà cùng anh Hai biết hai con rày bị nhốt chỗ khác. Trên đầu thơ con có viết số I, vì trông sau cũng còn viết nữa, coi cha và ông bà cùng anh Hai gặp được thơ nào chăng.

Con viết thơ nầy vừa đến đây, xảy có đứa con gái bằng chị Hai, có khi lớn hơn ít nhiều, mặc quần áo An-nam, mở cửa bưng cơm cho hai con. Con hỏi: « chị có biết tiếng An-nam chăng?

Nó cười mà rằng: Tôi phải Chệc Mọi chi mà không biết tiếng An-nam? Mà hai chúng bay có phải An-nam chăng?

— Phải.

— Sao ăn-mặc dị-kỳ vậy?

— Tại người-ta bắt phải mặc đồ vậy đây, chị ơi! khổ lắm!

— Mà cả hai là con trai phải không ?

— Không. Đây là chị Hai tôi, chị ạ !

— Thôi ăn cơm đi, đừng nói lâu quân Chệc nó hay được, nó đánh chết.

— Chị ơi ! xin chị làm phước đem cái thơ nầy bỏ thùng dây-thép giùm cho tôi, tôi trả công cho chị năm cắc.

Ừ, viết mau rồi ăn đi. Để tôi đi ra kẻo Chệc nghi. »

Nó vừa ra, lại trở vào mà nói ; tôi nghe Chệc nói : « Tối nay dẫn hai đứa bay ra Hải-phòng rồi đem qua Hương-cảng. »

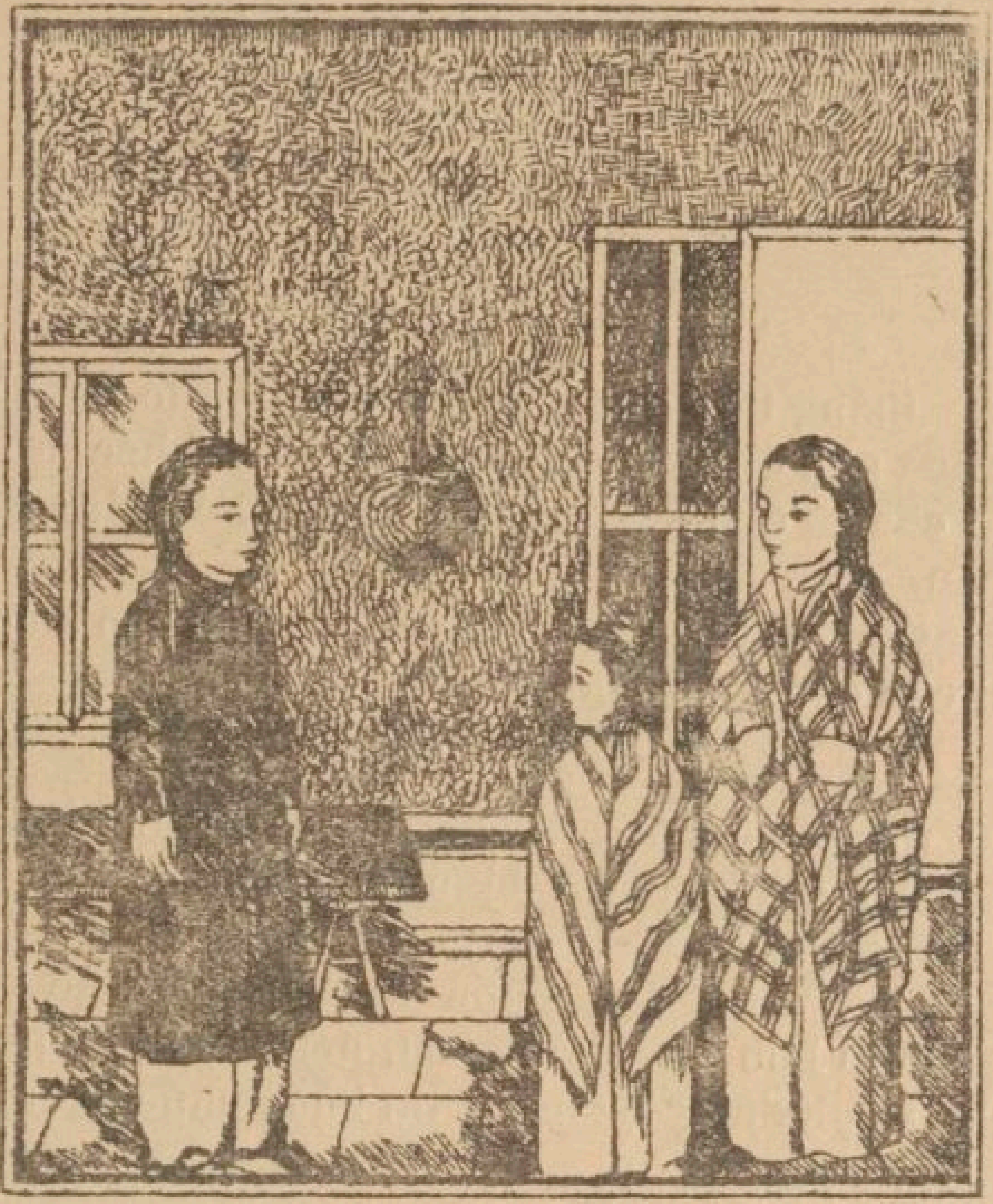

Chị có phải là người An-nam không ?

Vậy con viết thơ nầy, trông ơn Đức-Mẹ xui khiến sao cho nó tới tay cha và ông bà cùng anh Hai đặng từ giã mà thôi ; tưởng không có lẽ gặp nhau dưới thế !

Maria Gương và Anrê Lành đồng ký.

***

Đọc thơ xong cả nhà đều than khóc ; cậu Nên tức tối, vì mình đi tới nơi, mà chẳng gặp được kẻ mình thương nên ở

đâu một bên. Bởi cậu đi khó-nhọc, lại vì phiền muộn nên phát bịnh, phải đi nằm nhà-thương.

Bịnh cậu ta mỗi ngày càng nặng, ca nhà lo-lắng hết sức, nên chẳng còn nghĩ đến việc tìm-kiếm hai đứa nhỏ, chỉn nhớ cầu-nguyện mà-thôi.

Cậu đau đã hơn sáu tháng mới ngấp-ngoải dậy được, song xanh-xao mét-meo, còn da bọc xương; uống thuốc bổ hai ba tháng mới thiệt khá.

Khi khá rồi, cậu lại muốn xin phép đi qua nước Ngô mà tìm hai đứa nhỏ; song chẳng ai cho, chắc là việc vô ích. Vì vậy không còn nói đến việc đi tìm, chỉn mỗi ngày dâng lời cầu riêng. Lại mỗi tháng có xin lễ bình-yên cho hai đứa.

———o———

6 — Tin rất vui mừng.

Ngày tháng thoi đưa thầm thoát, mới đó mà đã được hai năm; trong nhà ông Đạo đã ngớt sự than khóc ưu-sầu; xảy ngày nọ cha sở cho đòi ông Đạo và cậu Nên, đưa cái thơ quí-hồ vô hạn.

(Nguyên cái thơ tiếng Langsa của một cha giảng đạo bên Tàu gởi cho cha sở.) Thơ rằng:

Trọng kính cha.

Nhờ ơn Chúa cùng Đức Mẹ xui khiến, tôi đã gặp được hai con-chiên quí-báu cha bị muông sói bắt đem đến nơi nầy.

Số là ngày nọ, tôi muốn đi thăm một chỗ kia, song ra đàng, tôi lo ra làm sao không biết, mà phải lạc qua nơi khác; khi nghĩ mình đã đi lạc đàng, thì bỗng-chúc nghe tiếng kêu: « Ơ cha tôi » (Mon Père)

Tôi ngó ngoái, thì thấy thằng nhỏ đang chạy lại, nắm tay mà hôn, cùng ứa nước mắt và hỏi tôi có biết tiếng An-nam không.

Tôi lấy làm lạ, vì sao thằng Chệc con nầy ăn-mặc rách-rưới, mà biết nói tiếng Lang-sa, lại hỏi tôi có biết tiếng An-nam chăng.

Tôi trả lời: « Cha không biết tiếng An-nam. Con là người nước nào?

— Thưa cha, con là An-nam bị quân Chệc bắt tại Sài-gòn con có chị con đứng đàng kia.

— Con có đạo (catholique) chăng ?

— Dạ thưa có đạo. Đoạn nó lấy tượng ảnh ông thánh Giuse giơ cho tôi mà rằng : nầy là đấng binh-vực gìn-giữ, an-ủi con mấy năm nay ! và nói và ứa nước-mắt.

Tức thì nó nói tiếng An-nam kêu chị nó lại, và nói chi với nhau không biết. Chị nó lại bái chào tôi cũng bằng tiếng Lang-sa. Tôi hỏi : « Hai con bấy lâu nay ở đâu ? »

Thằng nhỏ thưa : « Hai con bị bắt đi cùng hết, mà chẳng biết tên xứ nào. Xưa hai con có học tiếng Lang-sa ít nhiều, song mấy năm nay bỏ không nói với ai, nên rày quên nhiều, và nói không luôn tiếp được. Phải chi cha biết tiếng An-nam thì dễ.

— Mà con nói tiếng chệc được chăng ?

— Thưa nói ít nhiều cũng được, mà không xuôi cho mấy.

— Bây giờ chúng con muốn sự gì ?

— Thưa cha liệu sao gởi về An-nam

— Chúng con trú ngụ đâu ?

— Thưa mấy ngày nay chúng con trốn mà đi vấy-vá. Xin cha đem chúng con về nhà sẽ thuật cho cha nghe.

Mon Père.

Tôi đem hai đứa về nhà, kiếm áo quần cho thay, vì cả hai cũng mặc đồ rách-rưới. Đoạn nó thuật các việc đầu đuôi bị bắt làm sao, và bây giờ làm sao mà trốn. (Các việc ấy khi chúng nó về sẽ thuật lại, không lẽ viết đây cho hết).

Vậy tôi quyết đi trình quan Sứ Lang-sa đặng lo liệu gởi hai đứa về Sài-gòn ; song thằng nhỏ (André Lành) xin tôi viết thơ cho cha hay, thì anh nó sẽ qua bên nầy đem hai chị em về, nó nói : anh nó giàu lắm, và có lòng thương hai chị em lắm.

Tôi nghĩ : nếu đi trình quan Sứ, thì quan dạy gởi chúng nó về Hồng-kông đợi dịp tàu sẽ chở về An-nam, mà trong những ngày nó đi đó, chẳng ai gìn-giữ coi-sóc, sợ thiếu-thốn khốn-cực thì tội-nghiệp.

Vậy tôi viết thơ nầy tin cha hay, cha muốn liệu bề nào xin tin lại.

Tôi viết thơ nầy tại Quảng-Đông....ngày....tháng... — Tên ký......

Tôi viết thơ nầy rồi, thằng nhỏ xin viết vào ít chữ sau nầy : Lạy cha, chúng con số chết rồi, mà nhờ ơn Chúa và Đức-Mẹ và ông thánh Giuse, thì còn sống, xin Cha nói với ông bà và anh Hai chúng con lo cứu chúng con về. »

Maria Gương và An-rê Lành ký.

***

Đọc thơ rồi, cha con ông Đạo mầng khấp-khởi, và xin cha-sở bàn định cách nào.

Cha-sở bàn rằng : « Bây giờ đi xin giấy đặng qua nước Chệc, nhiều việc lôi-thôi, phải đến toà nọ sang toà kia, hầu hạ mất nhiều ngày ; đã tốn bạc xin giấy ; còn phải nổi hao bạc đi cho đến nơi, thật rất nhiều, lại còn thêm việc áy-náy cho kẻ ở nhà nữa.

Thôi, để cha đánh dây-thép qua xin cha ấy đi trình quan Sứ Lang-sa, và xin quan gởi hai đứa đi về đây, sở-tồn bao nhiêu sẽ trả. Vã chăng chừng mười ngày nữa có chuyến tàu, chạy từ Hồng-kông thẳng về Sài-gòn, thật là rất tiện. Mà chắc chuyện, để cha đem thơ nầy trình quan Nguơn-Sái, và xin ngài điện dây-thép cho quan Sứ Quảng-đông, cùng gởi bạc qua đặng cho hai đứa đi về. Vậy ông muốn gởi bao nhiêu ?

— Thưa cha, xin nhờ cha tính ; bao nhiêu cũng được.

— Thôi, ông về đem 300 $; một trăm gởi cho cha-sở bền ; 100 gởi cho quan Sứ ; còn một trăm gởi cho hai đứa muốn mua gì thì mua.

— Dạ xin vâng. »

Hai cha con về thuật lại cho cả nhà hay tin vui-mầng nầy, kể chi xiết lòng ông Chánh khoan-khoái hớn-hở !

Cậu Nên đem bạc giao cho cha-sở; đánh dây-thép và tính yên mọi sự; về nhà những ngóng trông ngày giờ qua cho mau, đặng đi chực chuyến tàu sẽ tới. Cậu Nên cũng đánh một dây-thép riêng cho hai đứa rằng: « Anh mầng hai em bởi trong kẻ chết sống lại. Anh đang chực hai em. »

Khỏi năm ngày cha-sở được dây-thép: « Mọi sự hoàn-toàn, hai con chiên cha trẩy đi Hồng-kông. »

Cách bốn ngày lại có dây-thép: « Hai đứa xuống tàu với ba bà nhà-phước. »

Cha chả! Cả nhà ông Đạo khoái-lạc, hết lo-lắng sợ-hãi đều gì, vì đi có các bà phước giữ-gìn xem-sóc.

———o———

7 — Những đều hai đứa thuật lại.

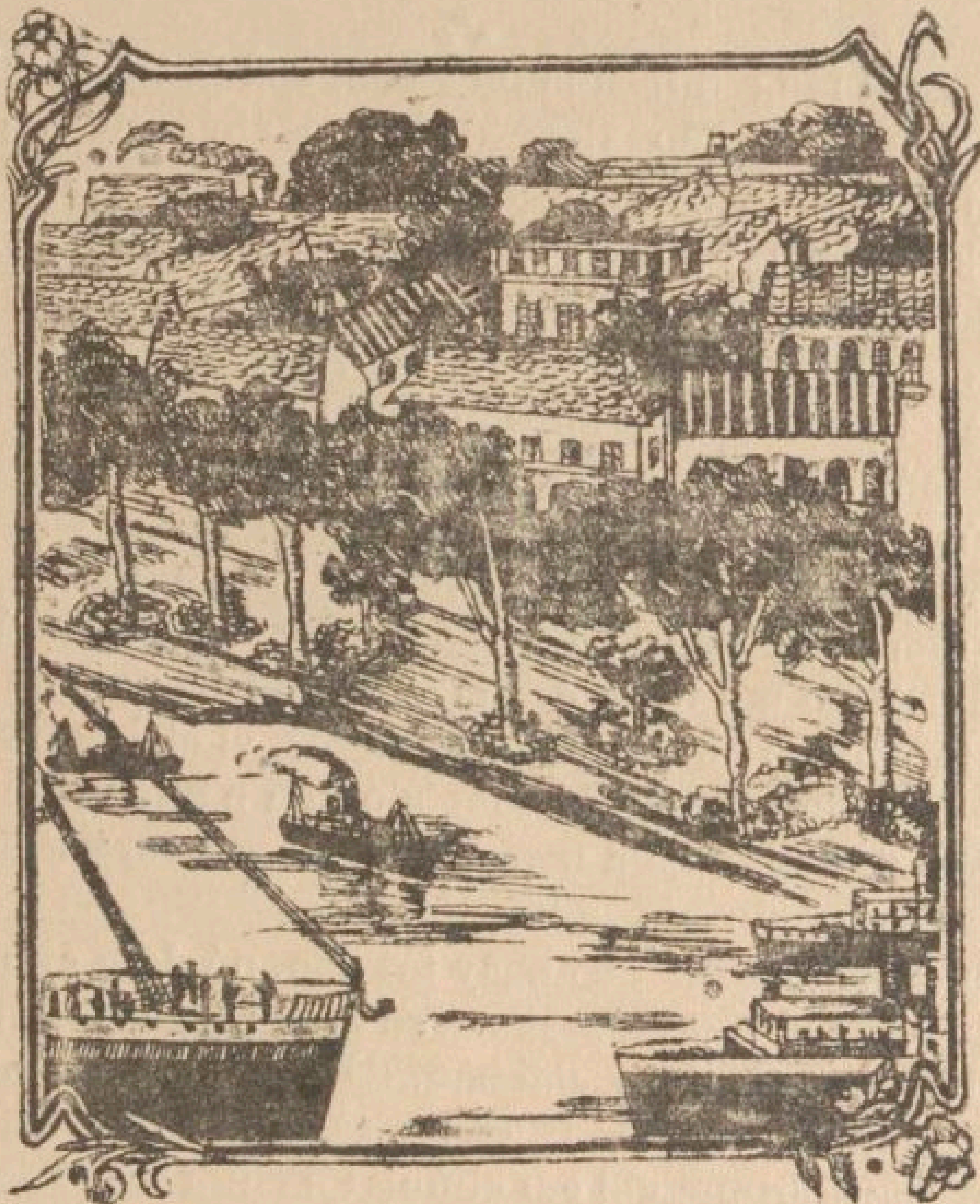

Tàu Hương-cảng lại.

Dưới sông chiếc tàu Hồng-kông xổ khói mịt-mù, chạy lờ-đờ tìm bến. Trên đường cái ô-tô cậu Nên, khua máy rột-rột đi lải-rải ngó chừng. Dưới tàu con Gương thằng Lành mắt hằng ngó mong lên; trên xe cậu Nên, bồi Thiệt mắt cứ nhìn trông xuống. Thằng Lành kêu chị mà chỉ: « Anh Hai ngồi trên xe kia cà! » Bồi Thiệt vỗ cậu Nên nói: « Hai đứa đứng nơi be tàu đó ạ! » Xe chạy tới, cậu Nên vọt xuống; tàu áp cầu, hai đứa chạy lên; cha chả vui! cha chả mầng! mầng-vui quá hai bên đều khóc!

Thằng Lành ôm cậu Nên và khóc và nói: « Sao anh bỏ hai em không thèm cứu? »

Cậu Nên muốn mở miệng trả lời, mà vì nức-nở trong lòng, nói ra chẳng được; một ôm cứng nó mà nhìn sững.

Bồi Thiệt nắm tay dắc, và biểu hai đứa bước lên xe, kẻo đứng giữa đô-hội người-ta mà khóc sợ khó coi.

Lên xe chạy ngay về nhà-thờ, tạ ơn Chúa cùng Đức-Mẹ; thăm cha-sở rồi mới về nhà.

⁂

Sự vui-mầng nơi nhà ông Đạo, chẳng thuật lại làm chi, vì không sức vẽ ra cho xiết, xin lược chép những việc hai đứa khi ở bên Chệc mà-thôi, cứ như lời hai đứa thuật. (Các việc từ khi bị bắt, tới ở Vĩnh thì đã nói trong hai thơ trước.)

« Khi quân Chệc đem chúng tôi đi đến Hải-phòng, thì nó giữ nhặt lắm; bắt ở trong buồng tối luôn; đến bữa nó mở, thì xách đèn theo cho sáng chút mà-thôi; đi tiêu tiểu cũng trong ấy, nên thúi-tha khốn-nạn quá chừng. May ở đó chẳng bao lâu, không thì cả hai phải chết ngột.

Đêm nọ thanh-vắng, nó đem chúng tôi xuống tàu; rồi giăng buồm chạy, không dùng máy như các tàu khác. Trong tàu chẳng có ai nói tiếng An-nam, cứ nói tiếng Chệc lố-xố với nhau. Hai chị em cứ ôm nhau mà khóc, vì chẳng biết nó đem đi đâu nữa đây; phần thì sóng gió, tàu nghiêng lắc, sực nhớ hồi bị bão dưới ghe năm trước, nên hai chị em cứ ăn năn tội, chớ không chịu ăn uống giống gì.

Tàu chạy bốn đêm ba ngày tới bến, nó đem chúng tôi lên ở với một ông chủ coi bộ giàu. Trong nhà có thợ may, thợ thêu, thợ đóng tủ, đóng ghế bàn. Cả ngày có kẻ vào nhà mua bán vật nọ món kia không giờ nào rảnh.

Ban đầu bởi hai chị em chúng tôi chưa biết tiếng; thì nó bắt quét dọn lặt-vặt trong nhà, nó chỉ đâu làm đó lần hồi hai đứa vì nghe quen cũng thuộc được tiếng, thì nó sai biểu làm việc lăn-xăng, không hề ngớt cái tay.

Tối thì khuya lắm mới được ngủ. Sáng dậy cũng thiệt sớm. Mỗi bữa trước khi ngủ hai chị em lén đọc kinh với nhau; kọc kinh rồi thường khóc với nhau một chặp mới đi ngủ. Sáng dậy mỗi đứa lén đọc kinh riêng mà-thôi. Nhiều khi tay làm việc miệng cứ đọc kinh, chúng nó nghe thì cười chớ không hiểu.

Cậu Nên hỏi: « Vậy mà hai em có bỏ đọc kinh bữa nào không?

Thằng Lành trả lời: « Không đâu, anh. Nhờ sự đọc kinh cầu-nguyện thầm-thĩ cùng Chúa, thì hai em mới khỏi phạm tội, và có sự an-ủi và trông-cậy được về xứ sở.

— Nó hành hạ lắm chăng?

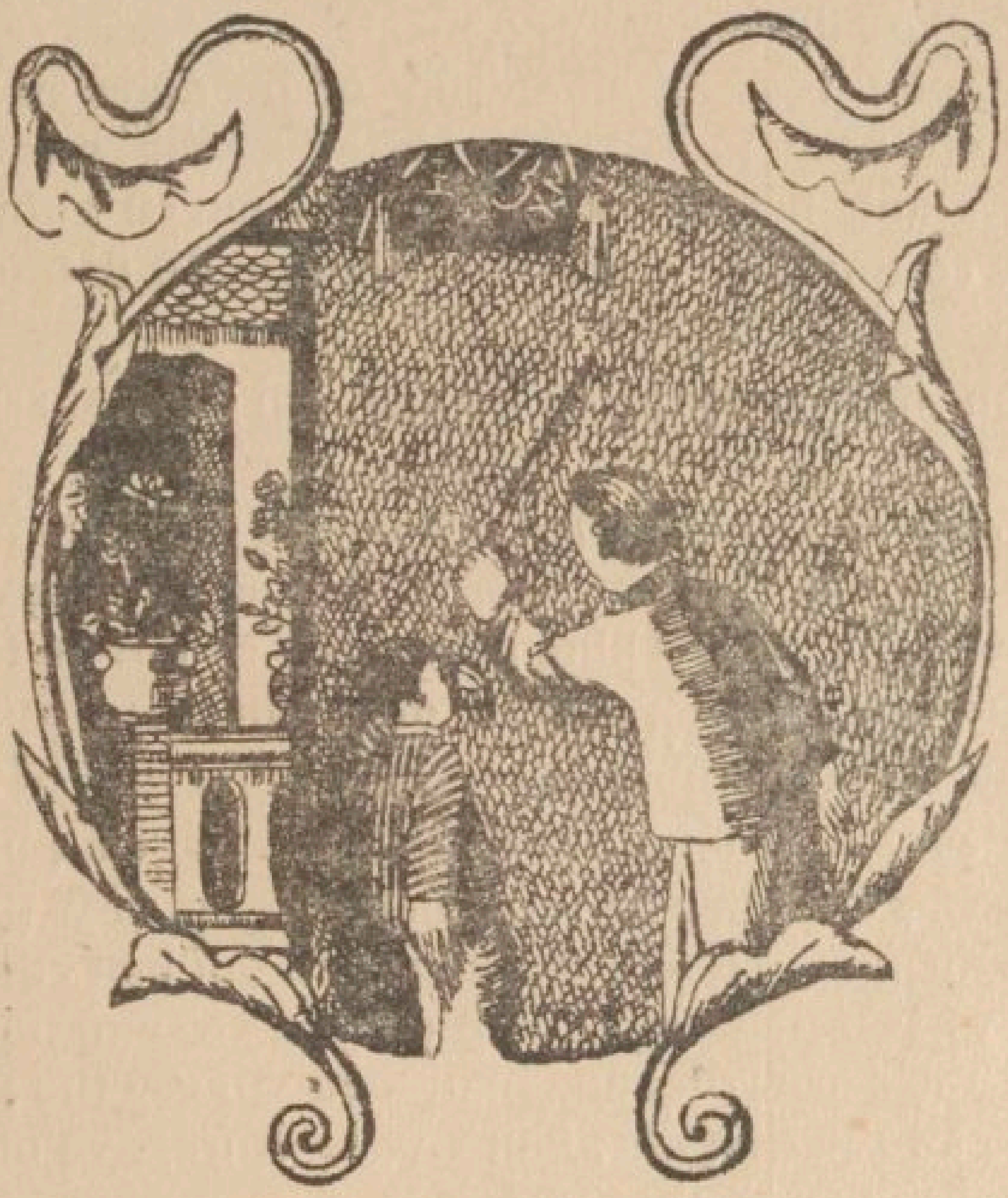

Chệc đánh thằng Lành.

— Nó hành hạ lắm; nó sai biểu luôn-luôn; làm cái chi sai một chút, thì nó tai, nó đánh, nó mắng thí xác. Bởi không hiểu tiếng nó, nên hay làm sai; nhứt là chị Hai, vì ít nói, nên biết tiếng nó không được bao nhiêu, bị nó mắng nó đánh hoài. Mà có việc nầy khốn hơn hết, là khi nào em bị nó đánh thì chị Hai khóc, làm cho nó ghét hơn nữa. Nên có bữa kia em biểu chĩ đừng thương em nữa, kẻo thấy em bị đòn thì đau

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE

lòng mà làm cho nó ghét thêm. Chĩ nghe em nói vậy, chĩ càng khóc hơn nữa. Chĩ nói : Đây có hai chị em vỏn-vẻn, không có ai quen lớn gì hết, mà em biểu chị đừng thương em làm sao. (Thằng Lành nói đến đây, tức thì cả nhà đều khóc.)

— Chớ nội nhà không ai thương hai em hay sao ?

— Ban đầu chẳng thấy ai thương yêu gì hết ; lần hồi biết tiếng nó ít nhiều, thì cũng có kẻ thương.

Phần em thì có thằng Chệc nhỏ, nó ở tử-tế với ; em má nó có cho bánh trái gì, nó nhịn để phần cho em ăn ; nó hay nói chuyện chơi với em vui-vẻ.

Nhờ nó mà em biết tiếng Chệc giỏi hơn chị Hai. Còn chị Hai thì được một mụ làm nghề thợ thêu thương ; mà cũng vì mụ ấy nên hai em mới phải kiếm đàng mà trốn.

— Nó cho ăn uống thể nào ?

— Hễ chủ nhà ăn uống rồi, còn dư nhiều ít, tôi tớ đem xuống ăn với nhau ; nó chẳng nhường chẳng mời ai, mạnh đứa nào giành bốc ăn ; vì vậy hai đứa em cứ nhịn thèm mà-thôi. May có thứ cháo và củ khoai-lan thì dư-dật, nên hai em khỏi đói.

— Còn như ngày nó cúng quải, hai em làm sao cho khỏi giúp ?

— Nó có sá kể chi nố tôi-tớ đâu ; nó dọn cúng, đốt nhang đèn, giấy vàng bạc, rồi chủ nhà và bà con xúm lạy, vái van chi đó mà-thôi ; tôi-tớ không được xớ-rớ nơi nó thờ lạy, mà ban đầu hai em giữ thế, thấy nó dọn cúng, thì kiếm ngõ đi tránh ; sau thấy nó không bắt tôi-tớ lạy, thì mới hết lo.

— À, em nói vì mụ Chệc nào đó, mà hai em phải trốn ?

— Là mụ thợ thêu ; mụ thấy chị hai mủ-mỷ thì thương, ban đầu làm quen nói chuyện chơi, lần hồi biết chị hai khéo-tay, may-vá thêu-thùa được, thì mụ nói với chủ nhà, biểu chị giúp mấy thợ thêu, rồi cũng ngồi thêu với các thợ ; từ đó chị Hai được sướng hơn em ; làm việc có chừng, và mụ kia cũng hay cho tiền mua đồ ăn.

Bữa nọ thằng Chệc nhỏ hay cho em bánh, nói với em rằng : « Vài bữa nữa mầy phải mất chị. »

Em hỏi : « Sao phải mất ? Nó nói : Tao nghe mụ thợ thêu nói với tía má tao ; mụ xin chuộc chị mầy đặng đem về gả cho thằng em của mụ. Tía má tao chịu rồi, song còn coi ngày tốt sẽ cho đi. »

Em nghe vậy thất kinh, bèn nói với chị Hai tính liệu sao, không thì phải khốn. Chừng mới bàn nhau việc đi trốn, rồi

phú mặc ý Chúa liệu ; Chúa cho sống hay là để chết mặc ý Người.

May bữa sau có đám hát gần đó, đến tối hai chị em xin đi coi hát một chút, chủ nhà cho đi, và dặn : phải ở gần nhau luôn, kẻo người ta đông lắm, không biết đâu mà kiếm rồi đi lạc mất chăng.

Hai chị em dẫn nhau đi không ghé đám hát, cứ việc đi miết sáng đêm ; miệng hằng thầm-thĩ kêu-xin Chúa cùng Đức-Mẹ ; đi mỏi thì ngồi nghỉ chút rồi, mà chẳng biết mình đi đến đâu. Trong lòng cứ trông may gặp cái nhà-thờ, sẽ vào xin nhờ cha-sở.

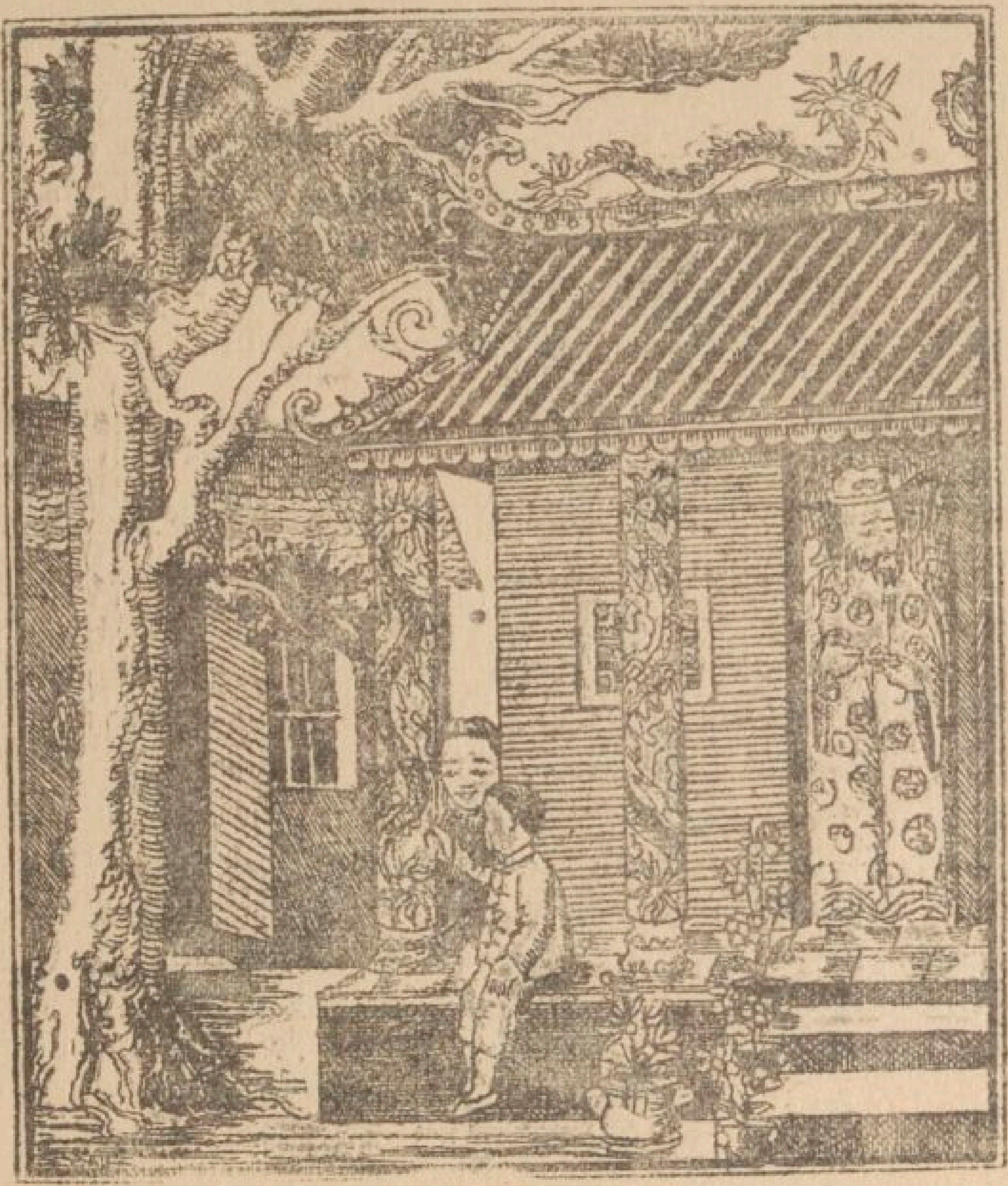

Tối trú tại miễu

Sáng ngày phần đói phần sợ nó theo bắt, không biết tính làm sao ; may xứ ấy người ta ồn-ào, kẻ đi ngoài đàng, dư ngàn dư trăm, nên hai chị em cứ dắc đi trộn-trạo với nó, đến đâu hay đó, chừng đói quá thì xin mà ăn ; song hai đứa lãnh mắng-nhiếc đuổi-xua hơn là được đồ bố-thí.

Đến lúc túng lắm, chị Hai mới nhớ lại cái nhẫn của anh cho khi trước, mà chị giấu cất trong mình bấy lâu, liền đem bán cho một con Chệc; nó ưng mua hai đồng; nhờ đó hai chị em mua bánh ăn nhín-nhúc với nhau đã tám ngày; mà tìm không ra chốn nhà-thờ nào hết. Hễ nghe chuông đâu thì tìm tới, té ra chùa mà-thôi. Ban ngày thì đi, tối cứ mấy xó miễu mà ngủ.

Bữa sau hết, hai chị em quyết chắc sẽ chết đói mà-thôi nên tìm nơi vắng, đọc kinh cầu-nguyện, ăn-năn tội hết lòng, cùng phú linh-hồn và xác cho Chúa. Chị Hai cứ ôm em mà khóc chĩ ma-mũi dữ lắm !

⁂

Thật Chúa nhân từ, chẳng bỏ kẻ cậy trông ; em vừa đi ra liền thấy một ông Tây, tuy không mặc áo-dòng, mà em định chắc là thầy-cả, em bèn chạy lại chào : « Mon Perè » (Lạy cha). Người bèn xây lại nhìn và nói tiếng tây với em ; song vì em đã bỏ lâu quá, nên nói nhiều không được, thì nói tiếng Chệc với người ; mà tiếng Chệc em biết cũng không bao nhiêu.

Em khai mọi sự cho người nghe ; thì người đem về nhà nuôi-nấng và viết thơ về bên nầy cho cha-sở và ông bà biết....

Khi hai em gặp được ông cha, thì tự-nhiên bắt vui-mừng khoan-khoái và chắc được về quê : nên vừa khi đến nhà cha, tức thì hai em xin vào nhà-thờ cám đội ơn Chúa cùng Đức-Mẹ hết lòng hết sức. Đã mấy năm hai em không được chầu Mình-thánh Chúa, nay được, thì khoái-chí quá chừng.

Hai em muốn xưng tội đặng chịu lễ, mà cực nói tiếng Tây tiếng Chệc chi cũng bầm-trầy, nên không biết tính làm sao ; bữa sau hai em thưa, thì cha-sở nói : « Không sao, hai con cứ xét mình cha sẽ làm phước cho. » Đoạn người đưa cuốn sách xét mình bằng chữ Tây, hai em coi thì hiểu đủ, cứ đó xét mình rồi thì xưng tội ; cha chả là khoái-lạc ! Hai em rước lễ bữa ấy được sốt-sắng vui-mừng cũng như bữa hai em được rước lễ lần đầu hết. Từ đó hai em cứ rước lễ hằng ngày.

— Khi hai em được dây-thép và bạc có mừng chăng ?

— Ý ! nói chi cái đều ? Hai em trông anh đi qua bển, đặng đem hai em về, song khi được dây-thép, thì hết trông.

— Còn bạc gởi cho hai em, có lấy mua gì chăng ?

— Bạc ấy hai em không lấy, tính chẳng mua giống gì, nên giao cho cha-sở, đặng người làm chi thì làm ; hai em lấy có 10 $ để bố-thí cho kẻ khó mà-thôi.

Ông cha-sở thật tốt lành hiền-hậu, người lo cho hai em mọi đều, và cũng đi với hai em cho đến Hồng-kông.

Cha chả ! chỗ Hồng-kông tốt quá chừng dưới bến thì tàu vào ra luôn-luôn, trên đất nhà lầu nhiều quá sức ; người ta đông-đảo mà sạch-sẽ ; có đâu như chỗ hai em ở trước, người ta ồn-ào rộn-ràng cả ngày cả đêm và dơ-dáy bầy-hầy lắm.

Ở chỗ Hồng-kông nhiều người Tây lắm, mà họ không nói tiếng Tây họ nói tiếng gì khác hoắc.

— Đó là người Hồng-mao, có phải người Lang-sa đâu. Chớ em học bản-đồ khi trước mà không biết chỗ Hồng-Kông, là thuộc địa của Hồng-mao hay sao ?

— A, à, nhớ, bị khổ quá nên quên hết, đó anh !

— Uổng quá, ở bền nhiều đồ chơi, hai em không thèm mua đem về để chơi !

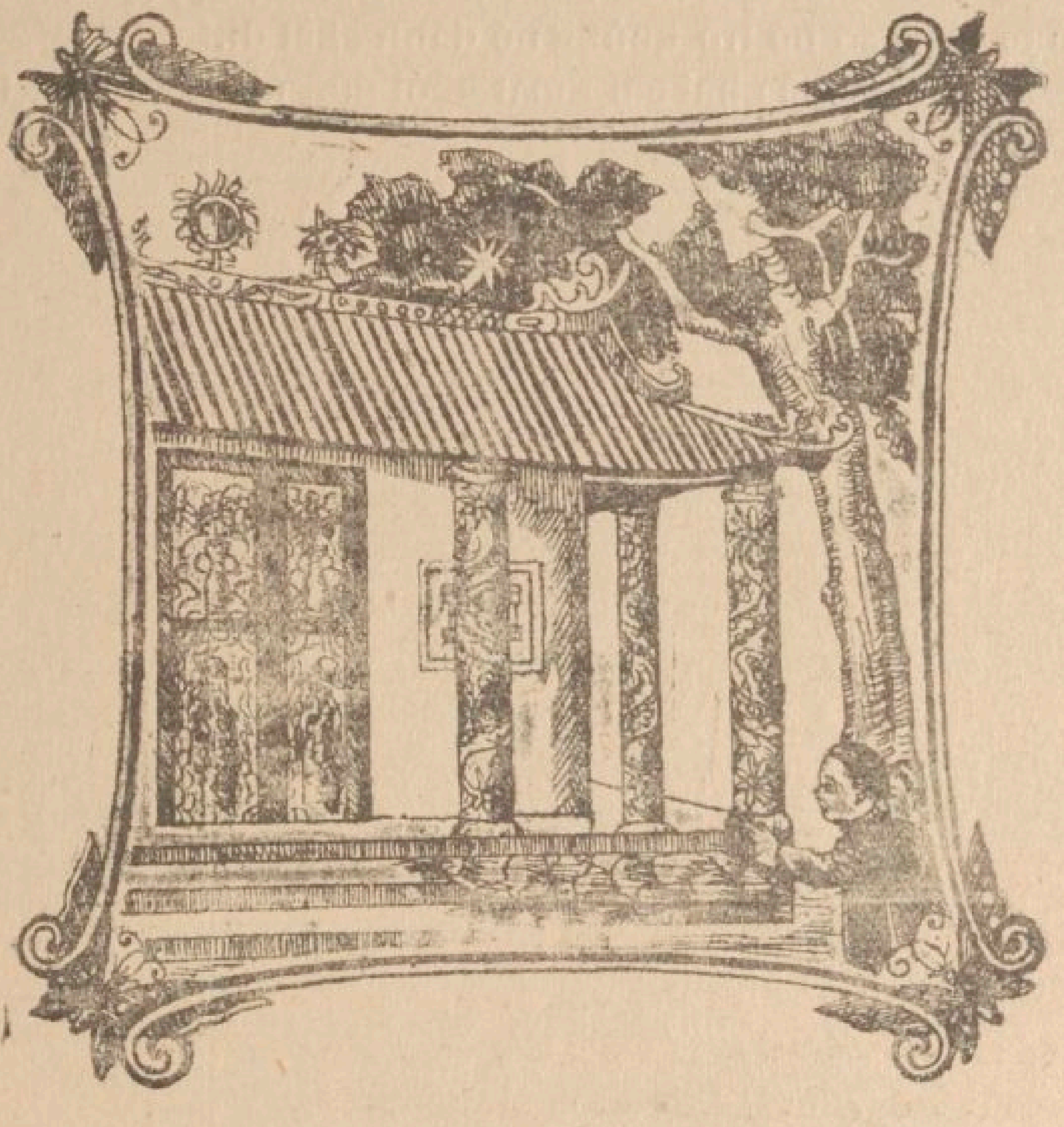

Cái nhà-thờ đó

— Anh ơi! Được khỏi gian-nan, được về, thì mầng quính có nghĩ đến đồ chơi đâu anh? Hai em thấy phố-phường chưng những vật nọ thứ kia rực-rỡ sáng-ngời, song thấy thì như thấy, chẳng ham-hố chút nào cứ mong về mau đặng thấy anh, thấy cha và ông bà mà thôi.

— Ở bên Chệc bổn-đạo đông lắm, có nhà-thờ nơi nọ nơi kia, sao hai em không hỏi thăm đặng tìm đến?

— Nhà-thờ và bổn-đạo ở đâu không biết, xung-quanh chỗ chủ hai em ở thì phố-phường chùa-miễu hằng-hà sa-số. Em có hỏi thăm thằng Chệc nhỏ hay cho em bánh đó, nhà-thờ kẻ có đạo ở đâu, nó không hiểu em nói gì. Em cắt-nghĩa cho nó sự thờ-phượng một Chúa dựng nên trời đất, và hỏi có ai thờ đấng ấy chăng; nó nói: không biết, và cứ chỉ mấy cái chùa.

— Có một bữa em giảng đạo cho nó, song nó khờ quá, nó không muốn nghe, và nghe thì không muốn cầm trí mà hiểu, nó cứ nói chuyện chơi-bời ăn-uống mà thôi.

— Em có dám giảng đạo cho chủ nhà không?

— Không dám đâu anh; vì em biết ít tiếng; lại ngó bộ nó quạu lắm, sợ nó trở khùng nó đánh chết đi.

— Nhờ ơn Chúa hai em thoát khỏi mọi nỗi gian-nan, thôi bây giờ lo đi ăn-học.»

IV — Hồi an-nhàn vinh-hiển

Vinh qui

Bảy giờ sáng ngày nọ, chuông nhà-thờ nổi tiếng vang-lừng ; rầm-rầm xe-kéo, xe-ngựa, xe-hơi tựu-tới chật sân; bổn-đạo tuông đến chật trong đầy ngoài. Trong nhà-thờ bông-hoa cờ liễn chưng rực-rỡ. Nhạc Tây trổi-tiếng dịu-dàng phới-phở. Khách lạ đi ngang qua phải dừng chơn xem ngó và hỏi thăm cuộc lễ gì.

Thỉnh-thoảng thấy trẻ đồng nhi nam nữ, mình mặc áo tốt-đẹp, đầu đội tràng-hoa, tay cầm cờ, miệng xướng hát rập-ràng lảnh-lói. Kế tiếp thấy bọn nam-nhi, kẻ cầm đèn, kẻ cầm bình-hương, rồi lại kế hai thầy dòng cầm hai chơn-đèn vàng, trên có ống trắng và có sáp. Sau hai thầyấy thì thấy cha-sở mặc áo các-phép đội mão ba-khía, tay chấp đi nghiêm-trang ; sau hết thì một thầy cả thiếu-niên, mặc áo lễ vàng đi giữa, hai bên có thầy sáu thầy năm mặc áo-cánh đi hầu, chuông lớn chuông nhỏ nổi rầm-rầm pháo lói nổ rên trời đất.

Đến nơi cấp bàn-thờ, thầy-cả thiếu-niên quì xuống xướng kinh « Kính nguyện Đức Chúa Thánh Thần (Veni Créator Spiritus), tức thì đờn Tây và mọi người hát tiếp theo oai-nghi rộn-rả, làm cho ai nấy khoái dạ mủi lòng.

Hát xong kinh ấy, thầy-cả thiếu-niên bước lên bàn-thờ làm lễ; có cha-sở đứng hầu một bên, còn hai thầy dòng quì giúp lễ.

Dưới cung thánh, phía bài thơ thấy hai ông già quì bàn-quì riêng, mặt hân-hoan nhìn cha đang làm lễ một cách chăm-chỉ phỉ-lòng. Bên Èvang có hai bàn-quì riêng, một cái cho bà-phước, một cái cho bà già, cả hai quì ngó chu-chu chẩm-chẩm một cách sốt-sắng phi-thường.

Trên cung thánh các cha Tây Nam quì hai hàng hơn 20 đấng, dưới bổn-đạo quì chật cứng như nêm ; đờn hát rấp-ràng cung cao cung thấp êm-ái dịu-dàng.

Hát Èvang đoạn, một cha lão lên toà giảng, giảngmột bài ý-vị thâm-trầm. ai nấy lẳng-lặng nghe khác thể dân Y-sa-ra-e chăm nghe lời ông Moi-sen phán bảo.

Đến lúc rước lễ, hai thầy dòng giúp lễ trước hết ; kế đến bà-phước và hai ông già cùng một bà lão. Khi thầy-cả thiếu-

niên ấy trao Mình-thánh Chúa cho sáu người nầy, lòng đầy sự hân-hoan song nước mắt chứa-chan bởi tình cảm xúc, sáu người được rước lễ bởi tay kẻ mình yêu-mến, thì rất đỗi mủi lòng, làm cho ai nấy thảy đều cảm động.

Khách lạ thấy cuộc lễ trang-hoàng nghiêm-nghị mà không hiểu thầy-cả thiếu-niên ấy là đấng nào, và sáu người nọ là ai, bèn kiếm bạn quen mà hỏi mới biết: Thầy cả ấy hiệu là An-rê Lành, bà phước nọ là Maria Gương; hai thầy dòng kia là Gia-cô-bê Nên và Phi-lip-phê Thiệt; ông lão nọ là Đặng-trung-Chánh thân phụ của cha Lành và bà-phước Gương; còn ông già kia là Tô-ma Đạo, bà lão đó là Lu-xi-a Đã, cả hai là thân-sinh của thầy Giác (Jacques) Nên, còn thầy Phi-lip-phê Thiệt xưa là bồi của thầy Giác ấy.

Số là khi hai trẻ đã hết cuộc gian-nan, về đến chốn bình-an lo học-hành như trước; đến lúc An-rê Lành đủ 12 tuổi, thì cha-sở cho học trường Latinh; học lớp nào cũng đều đậu thứ nhứt, tánh-nết đoan-trang luật mẹo giữ hẳn-hiên, đàng nhơn nẻo đức càng ngày càng tấn-tới.

Còn Ma-ri-a Gương khi nên 15 tuổi, thì xin vào ở tu trong nhà-phước, khi còn ở nhà tập, thì đã nên gương cho kẻ khác noi-theo; lúc được nhận vào sổ, thì càng tỏ lòng mến Chúa thiết-tha, hằng noi gương thánh Tê-rê-xa, nên đã đặng tiếng khen là bà nhân đức.

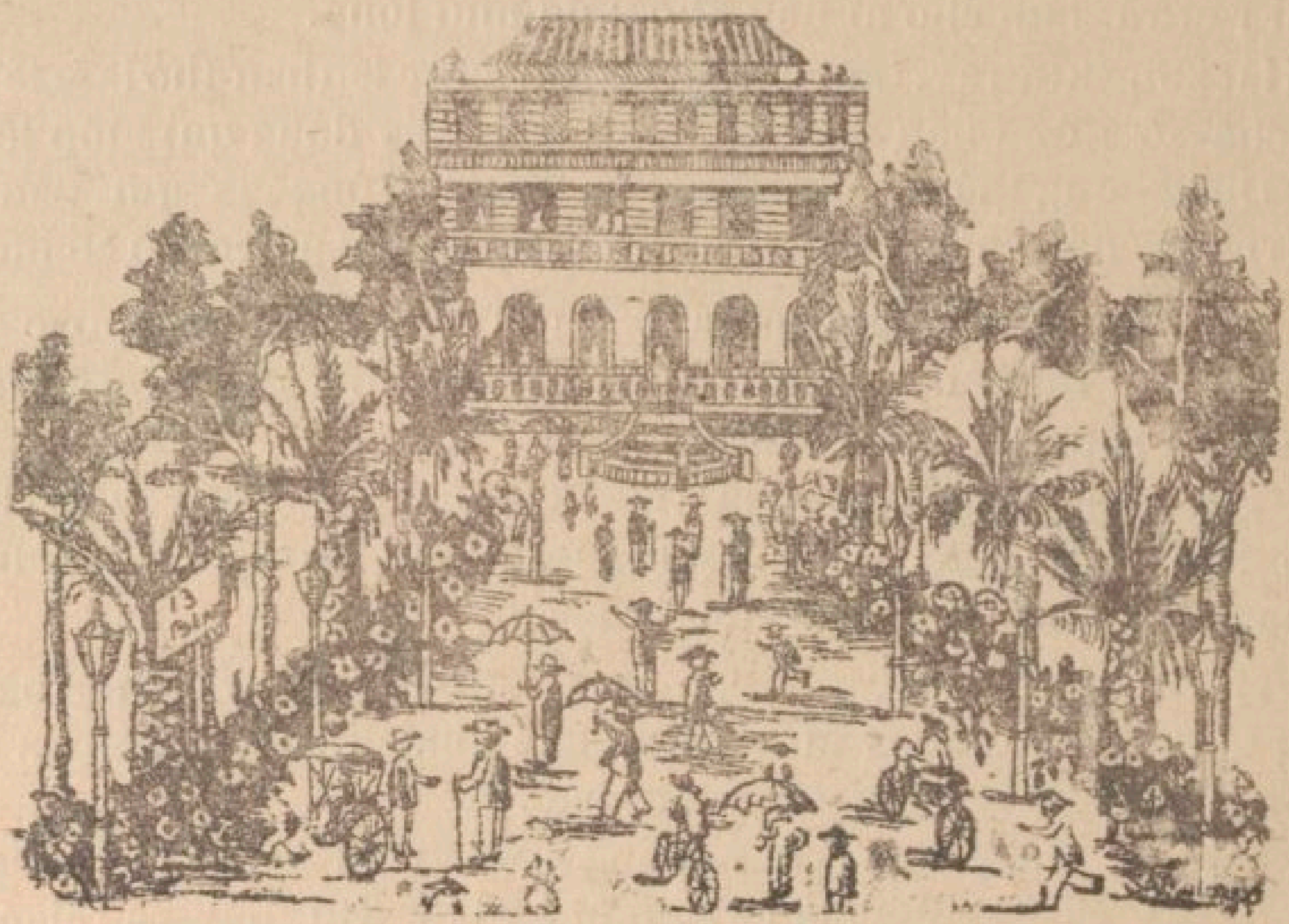

Nhà-lầu của ông Đạo.

Sau nữa cậu Nên và bồi Thiệt chẳng thèm ham cuộc công-danh phú-quí phù-vân, một dâng mình cho Chúa vào ở nhà-dòng hãm mình đền tội như các thánh xưa, đã nên thiệt là thầy dòng đáng khen đáng ngợi,

Sau hết ông Chánh, ông Đạo và bà Đã, tuy thương mến con chí-thiết, song khi biết thánh ý Chúa muốn chọn con, thì vui lòng cho đi tu chẳng hề ngăn trở.

Ấy là *Chánh Đạo Đã Nên Gương Lành Thiệt.*

Khi An-rê học mãn khoá, thì bề trên phong chức thầy-cả làm lễ đầu tay đoạn, về làm lễ Vinh-qui, như ta mới nói rồi đó. Lễ tất, cha thiều-niên, cha-sở, giáo-nhơn mầng-rỡ đến lạy mầng xin cha ban phép-lành. Trẻ nam nữ đồng hát bà ca chúc :

Văn.

Chánh tâm tu kỷ lập công,
Đạo hằng nắm giữ một lòng trung-trinh.
Đã lo trọn phận sự mình.
Nên rày Chúa thưởng hiền-vinh vô hồi.
Gương treo cho thế-gian soi ;
Lành thân lành thể hiền-tài khôn-đương.
Thiệt là đáng gọi hiền-lương,
Trọn niềm ngay thảo chẳng vương bụi-trần.
Chúng con hớn-hở hỉ-hoan,
Xin dâng tình thảo ca-xang một bài.

Ca kim tiền.

Vui-vui thay lại mầng thay !
Nay giáo-hữu hội hiệp sum-vầy,
Cả lớn nhỏ lòng đầy hỉ-hoan.
Đồng ca xang :
Cất tiếng mầng, khen linh-phụ
Cuộc thế phàm không muốn dự,
Thật quân tử hiền-lương
Phước vô cương !
Qua mấy cơn sầu-lụy,
Vững-chí anh-hào, lòng dạ không nao.
Xin nghe mấy tiếng ca-âu
Chúc mầng cha một đôi câu :
Khang-ninh trường-thọ trường-thọ,
Trọn-vẹn công linh, sau lên cõi-thọ.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE RF PARIS

CHUNG.

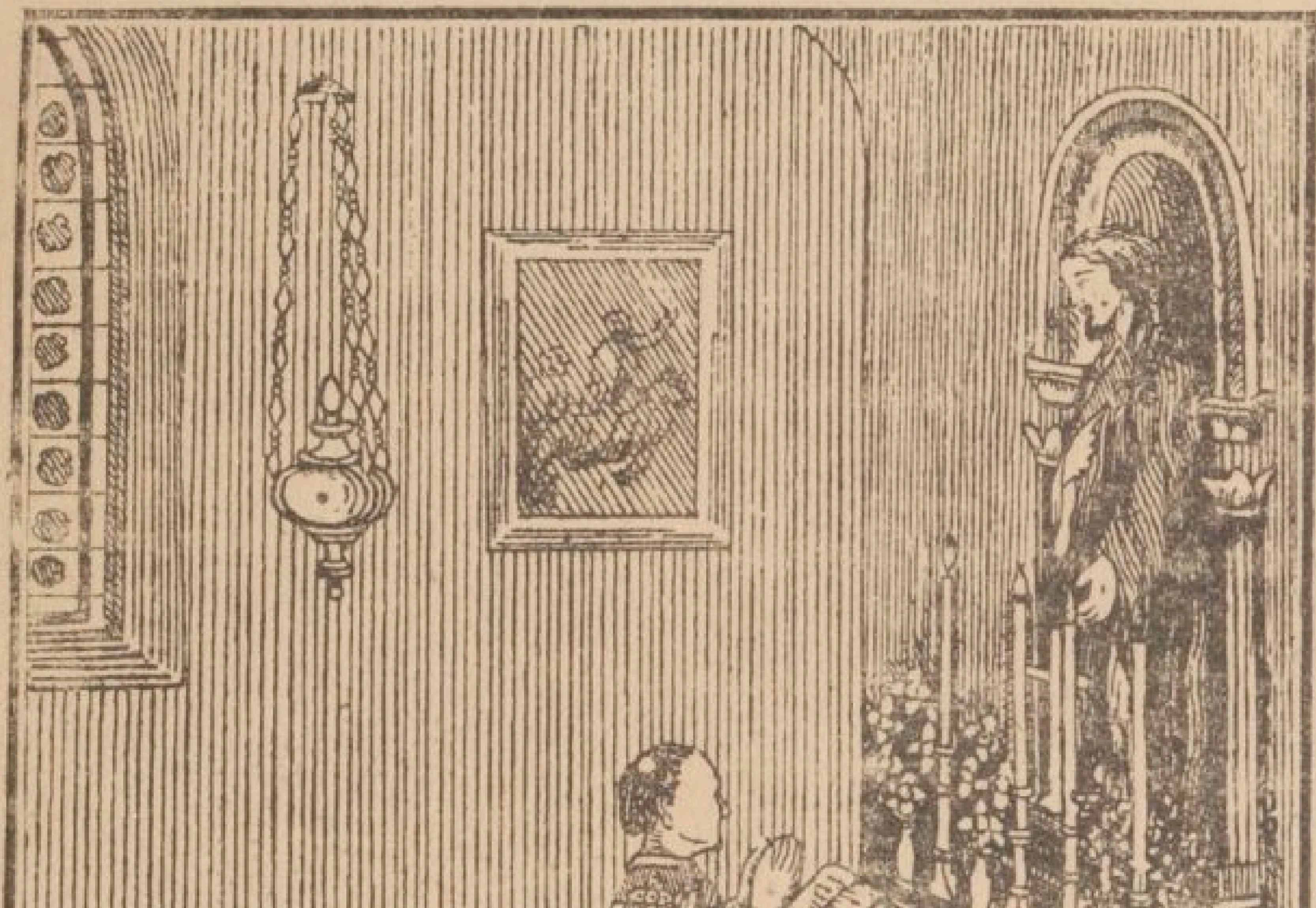

Vinh-qui.